

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ XÂY DỰNG**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ GIÁ GIAO DỊCH
VÀ CHỈ SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH
MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
NĂM 2022**



KHÁNH HÒA, NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ GIÁ GIAO DỊCH VÀ CHỈ SỐ LƯỢNG
GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2022

CHỦ ĐẦU TƯ
SỞ XÂY DỰNG TỈNH
KHÁNH HÒA

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
VIỆN NGHIÊN CỨU KINH TẾ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ



KI VIỆN TRƯỞNG
* PHÓ VIỆN TRƯỞNG

ThS. Lê Quang Nam

NĂM 2023

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU.....	1
1. Sự cần thiết.....	1
2. Mục tiêu và phạm vi nghiên cứu	2
2.1. Mục tiêu	2
2.2. Phạm vi nghiên cứu.....	2
3. Các cơ sở pháp lý	2
4. Phương pháp thực hiện	3
4.1. Phương pháp thu thập	3
4.2. Phương pháp xử lý và tính toán số liệu	3
II. NỘI DUNG.....	10
1. Tổng quan thị trường bất động sản tỉnh Khánh Hòa	10
2. Tổng quan thị trường bất động sản theo các loại hình bất động sản	14
2.1. Nhà ở riêng lẻ.....	14
2.2. Căn hộ chung cư.....	16
2.3. Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	17
3. Tổng quan thị trường bất động sản theo khu vực	21
3.1. Khu vực thành phố Nha Trang.....	21
3.2. Khu vực Nam Khánh Hòa.....	23
3.3. Khu vực Bắc Khánh Hòa	26
3.4. Khu vực Tây Khánh Hòa	28
4. Kết quả tính toán Chỉ số giá giao dịch và chỉ số lượng giao dịch một số loại bất động sản	29
III. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ	29
1. Đánh giá tính khả thi.....	29
2. Hiệu quả	30
PHỤ LỤC I.....	31
PHỤ LỤC II.....	43
PHỤ LỤC III	54

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Lượng giao dịch một số loại bất động sản trên địa bàn tỉnh năm 2022	12
Biểu đồ 2: Tỷ trọng lượng giao dịch của một số loại bất động sản trên địa bàn tỉnh năm 2022.....	13
Biểu đồ 3: Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng một số loại bất động sản trên địa bàn tỉnh năm 2022	13
Biểu đồ 4: Lượng giao dịch bất động sản nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh.....	14
Biểu đồ 5: Lượng và tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh năm 2022.....	15
Biểu đồ 6: Lượng giao dịch bất động sản chung cư trên địa bàn tỉnh	16
Biểu đồ 7: Lượng và tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản chung cư trên địa bàn tỉnh năm 2022	17
Biểu đồ 8: Lượng giao dịch bất động sản đất ở trên địa bàn tỉnh	18
Biểu đồ 9: Lượng giao dịch bất động sản đất ở trên địa bàn tỉnh năm 2022 ..	18
Biểu đồ 10: Tỷ trọng lượng giao dịch bất động sản đất ở theo từng khu vực năm 2022	19
Biểu đồ 11: Lượng giao dịch bất động sản đất ở theo từng khu vực năm 2022	20
Biểu đồ 12: Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản đất ở trên địa bàn tỉnh năm 2022	20
Biểu đồ 13: Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản đất ở theo từng khu vực năm 2022	21

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Một góc khu vực thành phố Nha Trang.....	23
Hình 2: Một góc huyện Cam Lâm.....	25
Hình 3: Một góc khu dân cư tại thị xã Ninh Hòa.....	27
Hình 4: Khu kinh tế Vân Phong.....	28

I. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết

Tài sản là một nguồn lực vô cùng quan trọng để phát triển kinh tế – xã hội của loài người nói chung và của mỗi quốc gia nói riêng. Từ thời La Mã cổ đại, tài sản đã được phân thành 2 loại: bất động sản và động sản; trong đó, bất động sản đóng một vai trò vô cùng to lớn - là thành phần sống và là điều kiện cơ bản tối thiểu trong đời sống con người. Bất động sản không chỉ cung cấp cho chúng ta nơi cư trú mà đây còn là nguồn tư liệu sản xuất đặc biệt, duy trì sự ổn định cho quá trình sản xuất và tái sản xuất. Thêm vào đó, ngày nay chất lượng đời sống của con người không ngừng được nâng cao thì bất động sản cũng chính là cơ sở cho các hoạt động kinh doanh, cung ứng các dịch vụ phát triển và đáp ứng đa dạng nhu cầu của con người.

Với những đặc điểm riêng biệt vốn có của bất động sản (*có vị trí cố định và không thể di dời được; có tính lâu bền; chịu sự chi phối mạnh mẽ của pháp luật và các chính sách của nhà nước; mang tính cá biệt và khan hiếm; mang nặng yếu tố tập quán, thị hiếu và tâm lý xã hội; có tính thích ứng cao; các hàng hoá bất động sản chịu ảnh hưởng lẫn nhau và phụ thuộc vào năng lực quản lý*), hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực này đã tác động và chi phối đáng kể đến nền kinh tế quốc dân. Điều này đòi hỏi chúng ta phải có một cơ chế quản lý phù hợp và sử dụng hiệu quả các công cụ quản lý thị trường, đảm bảo được tính linh hoạt, chính xác và minh bạch nhất.

Một trong những công cụ được đánh giá là hữu hiệu nhất trong việc quản lý thị trường này hiện nay có thể kể đến là chỉ số giá giao dịch và chỉ số lượng giao dịch bất động sản. Thực tế cho thấy việc tính toán và công bố chỉ số giá giao dịch và chỉ số lượng giao dịch một số loại bất động sản đã hỗ trợ rất nhiều cho người dân và các nhà đầu tư có được thông tin chính xác về giá trị của bất động sản trên toàn bộ một khu vực cụ thể; giúp cho việc mua bán, cho thuê và đầu tư vào bất động sản trở nên dễ dàng và ít rủi ro hơn. Ngoài ra, đây cũng chính là một trong những cơ sở giúp cho các cơ quan chức năng có thể đánh giá và nắm bắt được cụ thể tình hình thị trường bất động sản tại địa phương mình, từ đó sẽ đưa ra những quy định, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường và bảo vệ cho quyền lợi của các bên liên quan.

Dựa trên những cơ sở đó, việc lập đề án xác định chỉ số giá giao dịch và chỉ số lượng giao dịch cho các loại bất động sản trên toàn tỉnh Khánh Hoà ở thời điểm hiện tại là hết sức cần thiết. Điều này góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng và độ tin cậy của thông tin về giá trị bất động sản, cũng như hỗ trợ cho sự phát triển của thị trường bất động sản trên toàn tỉnh, hướng tới đạt được mục tiêu

phát triển bền vững.

2. Mục tiêu và phạm vi nghiên cứu

2.1. Mục tiêu

– Định hướng chính sách phát triển bất động sản, nhằm đảm bảo sự ổn định của thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư lẫn người dân tham gia thị trường bất động sản;

– Đánh giá sự thay đổi của giá bất động sản, sự phát triển và hoạt động của thị trường bất động sản; dự báo nhu cầu bất động sản trong tương lai; đánh giá rủi ro và đưa ra quyết định về việc cấp tín dụng cho các dự án bất động sản;

– Cải thiện tính minh bạch và độ tin cậy của thị trường bất động sản, giúp người mua và người bán có được thông tin chính xác về giá cả và tình hình thị trường;

– Đánh giá mức độ tăng hoặc giảm giá của các giao dịch một số loại bất động sản trong một khu vực nhằm đưa ra một bức tranh tổng thể về xu hướng giá cả trong tương lai.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

– Phạm vi thời gian: Năm 2022;

– Phạm vi không gian: Toàn tỉnh Khánh Hòa bao gồm các khu vực:

+ Khu vực thành phố Nha Trang;

+ Khu vực Bắc Khánh Hòa bao gồm thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh;

+ Khu vực Nam Khánh Hòa bao gồm thành phố Cam Ranh, huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn;

+ Khu vực Tây Khánh Hòa bao gồm huyện Diên Khánh, huyện Khánh Vĩnh;

– Đối tượng nghiên cứu: Nhà ở riêng lẻ (biệt thự, nhà liền kề), căn hộ chung cư để ở và đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền).

3. Các cơ sở pháp lý

– Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

– Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

– Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

– Căn cứ Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về Xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

– Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng ban hành

hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành xây dựng.

4. Phương pháp thực hiện

4.1. Phương pháp thu thập

Đầu tiên là xây dựng danh mục các chủ thể cung cấp thông tin, số liệu, đối tượng cần thu thập, các nội dung, trường thông tin cần thu thập để tính toán chỉ số giá, chỉ số lượng, kỳ thông tin cần thu thập và lên kế hoạch thu thập cụ thể.

Bảng 1: Xây dựng danh mục đối tượng và thông tin cần thu thập

Các chủ thể cung cấp thông tin, số liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Cục thuế tỉnh Khánh Hòa; - Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Các hiệp hội liên quan đến hoạt động giao dịch bất động sản; - Các chủ đầu tư bất động sản, các sàn giao dịch bất động sản và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
Các đối tượng	<p>Giá giao dịch và lượng giao dịch của các loại hình bất động sản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở riêng lẻ (biệt thự, nhà liền kề); - Căn hộ chung cư để ở; - Đất để xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền) (<i>gọi tắt là đất ở</i>).
Các nội dung, trường thông tin	Được đề cập tại Phụ lục I
Kỳ thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Quý I, II, III, IV năm 2021 - Quý I, II, III, IV năm 2022

Sau khi đã xây dựng được các nội dung trên, Đơn vị tư vấn thực hiện công việc thu thập dữ liệu theo hình thức trực tiếp hướng dẫn các chủ thể báo cáo theo nội dung, trường thông tin của biểu mẫu cung cấp bởi Đơn vị tư vấn. Dạng dữ liệu thu thập được là file mềm (*.pdf) và file cứng (văn bản pháp lý).

4.2. Phương pháp xử lý và tính toán số liệu

Các dữ liệu thu thập được thông qua xử lý bằng các phương pháp thống kê sẽ được lọc ra một phần các dữ liệu bị lỗi, không phù hợp để tính toán (trường thông tin sai lệch, dữ liệu có giá trị quá lớn hoặc quá nhỏ...).

Phương pháp tính toán được tham khảo áp dụng theo Thông tư số

06/2018/TT-BXD như sau:

“Đối với chỉ số giá giao dịch một số loại bất động sản

Việc tính toán chỉ số giá giao dịch một số loại bất động sản được thực hiện theo các bước sau đây:

Bước 1: Phân chia khu vực và lựa chọn bất động sản làm đại diện

– Phân chia khu vực để xây dựng và công bố chỉ số được thực hiện cụ thể cho từng loại bất động sản.

Việc phân chia khu vực do các địa phương quyết định trên cơ sở đặc điểm về địa giới hành chính, địa hình của địa phương và mức độ phát triển khu vực thị trường của từng loại bất động sản.

– Lựa chọn bất động sản có tính chất phổ biến, đại diện cho một khu vực trong quá trình tính toán chỉ số giá giao dịch bất động sản làm bất động sản đại diện.

Bất động sản đại diện trong từng phân loại bất động sản cho từng khu vực được lựa chọn căn cứ vào vị trí địa lý, quy mô, trạng thái của bất động sản có khả năng giao dịch phổ biến trên thị trường.

Bước 2: Xây dựng các dữ liệu giá và quyền số kỳ gốc

– Giá giao dịch bình quân của bất động sản đại diện kỳ gốc được xác định trên cơ sở giá bình quân năm của bất động sản đại diện trong kỳ được lựa chọn làm năm gốc.

– Giá trị giao dịch bất động sản kỳ gốc làm quyền số được xác định trên cơ sở tổng giá trị bất động sản đã giao dịch thành công trong năm được lựa chọn để tính tỷ trọng từng phân loại bất động sản tại từng khu vực làm quyền số cố định. Quyền số sử dụng trong khoảng 5 năm, trường hợp thị trường bất động sản biến động mạnh thì cập nhật quyền số giữa kỳ.

– Năm gốc được chọn để tính toán là năm 2017.

Bước 3: Xây dựng các dữ liệu giá kỳ tính toán

Thu thập, xử lý các thông tin về giá theo loại, phân loại bất động sản của từng khu vực tại kỳ tính toán.

– Giá giao dịch bình quân của bất động sản đại diện tại kỳ tính toán xác định trên cơ sở số liệu về giá giao dịch thành công thu thập được của các bất động sản thuộc cùng phân loại bất động sản tại kỳ tính toán (bất động sản so sánh) sau khi được quy về dạng bất động sản có các đặc điểm tương tự với bất động sản được lựa chọn làm đại diện.

Việc quy đổi bất động sản so sánh về dạng bất động sản có đặc điểm tương tự với bất động sản được lựa chọn làm đại diện trong phân loại bất động sản thực hiện trên cơ sở hiệu chỉnh về giá sau khi phân tích các khác biệt về đặc điểm.

Việc hiệu chỉnh có thể thực hiện theo tỷ lệ phần trăm hoặc theo giá trị tuyệt đối của giá giao dịch bất động sản, trên cơ sở các đặc điểm làm tăng hay giảm giá giao dịch của bất động sản so với bất động sản lựa chọn làm đại diện trong cùng phân loại bất động sản, sử dụng kinh nghiệm chuyên gia để xác định mức độ hiệu chỉnh.

Các đặc điểm của bất động sản sử dụng để phân tích, hiệu chỉnh giá giao dịch được tham khảo như sau:

+ Đối với nhà ở riêng lẻ: đặc điểm về vị trí (địa chỉ, khu vực, đường, phố, mức độ thuận tiện giao thông...); đặc điểm xã hội tại khu vực (gần bệnh viện, gần chợ, gần trường,...); đặc điểm bất động sản (chất lượng, diện tích đất, kích thước đất, diện tích, kích thước xây dựng, số tầng, số lượng phòng ở...); đặc điểm khác (nếu có).

+ Đối với căn hộ chung cư: đặc điểm về vị trí (địa chỉ, khu vực, mức độ thuận tiện giao thông, số tầng của tòa nhà, vị trí tầng, chỗ để xe ô tô, xe máy...); đặc điểm xã hội tại khu vực (gần bệnh viện, gần chợ, gần trường,...); đặc điểm căn hộ (chất lượng căn hộ, diện tích, số lượng phòng ở, số lượng phòng tắm...); đặc điểm khác (nếu có).

+ Đối với đất nền chuyển nhượng: Đặc điểm về vị trí (địa chỉ, khu vực, khoảng cách đến trục giao thông chính, số lượng, kích thước mặt đường tiếp giáp...); đặc điểm xã hội tại khu vực (gần bệnh viện, gần chợ, gần trường,...); đặc điểm bất động sản (diện tích, kích thước...); hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc,...); đặc điểm khác (nếu có).

+ Đối với văn phòng cho thuê: hạng văn phòng; đặc điểm về vị trí (địa chỉ, khu vực, khoảng cách đến trục giao thông chính...); đặc điểm bất động sản (diện tích, kích thước văn phòng...); hạ tầng kỹ thuật (cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, chỗ để xe ô tô, xe máy...); đặc điểm khác (nếu có).

➤ Công thức tính toán giá giao dịch bình quân bất động sản đại diện: theo công thức bình quân nhân giản đơn cho từng phân loại bất động sản trong kỳ tính toán như sau:

$$G_{i,v}^t = \left(\prod_{j=1}^n G_j^i \right)^{1/n}$$

Trong đó:

$G_{i,v}^t$ là giá giao dịch bình quân kỳ (t) của phân loại bất động sản i, khu vực
Điều tra v;

G_j^i là giá giao dịch của phân loại bất động sản i trong giao dịch thứ j;

n là số lượng giao dịch thu thập giá trong kỳ (t).

➤ Quy trình tổng hợp giá bình quân: Chỉ tính giá bình quân cho từng khu vực, không tính giá bình quân cho toàn tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

Bước 4: Tính chỉ số giá giao dịch một số loại bất động sản kỳ tính toán

– Kỳ tính toán là kỳ cần xác định để so với kỳ gốc hoặc so với kỳ tính toán khác theo quý và năm (so với kỳ trước và cùng kỳ năm trước).

➤ Công thức tính toán: chỉ số giá giao dịch một số loại bất động sản được tính toán theo công thức Laspeyres bình quân nhân gia quyền có dạng tổng quát như sau:

$$I^{t \rightarrow 0} = \prod_{i=1}^n \left(\frac{G_i^t}{G_i^0} \right)^{W_i^0}$$

Trong đó:

$I^{t \rightarrow 0}$ là chỉ số giá một số loại bất động sản tại kỳ tính toán (t) so với kỳ gốc cố định (0);

G_i^t, G_i^0 tương ứng là giá giao dịch bất động sản kỳ tính toán (t) và kỳ gốc cố định (0);

$$W_i^0 = \frac{P_i^0}{\sum_{i=1}^n P_i^0} \quad \text{là quyền số tại kỳ gốc cố định (0);}$$

P_i^0 là giá trị giao dịch bất động sản ở kỳ gốc cố định (0);

n là số loại bất động sản.

➤ Quy trình tổng hợp chỉ số giá: Chỉ số giá giao dịch một số loại bất động sản được tính toán theo trình tự như sau:

a) Tính chỉ số giá giao dịch của từng phân loại bất động sản cho từng khu vực:

Chỉ số giá giao dịch của từng phân loại bất động sản đối với từng khu vực được xác định theo công thức sau:

$$I_{P.BDSz}^{KVi} = \frac{G_s^z}{G_o^z} \times 100 \% \quad (1)$$

Trong đó:

G_s^z : giá giao dịch bình quân của phân loại bất động sản thứ z tại kỳ tính toán (đồng/m²);

G_o^z : giá giao dịch bình quân của phân loại bất động sản thứ z tại kỳ gốc (đồng/m²).

– Giá giao dịch bình quân của phân loại bất động sản thứ z tại thời điểm gốc (G_o^z) xác định theo số liệu thống kê về giá giao dịch bình quân tại kỳ gốc của bất động sản đại diện trong phân loại.

– Giá giao dịch bình quân của phân loại bất động sản thứ z tại kỳ tính toán (G_s^z) xác định trên cơ sở số liệu về giá giao dịch bình quân của bất động sản đại diện tại kỳ tính toán.

+ Đối với trường hợp xác định chỉ số hàng quý, giá giao dịch bình quân của phân loại bất động sản là giá giao dịch bình quân trong quý.

+ Đối với trường hợp xác định chỉ số hàng năm, giá giao dịch bình quân của phân loại bất động sản là giá giao dịch bình quân trong năm.

b) Tính chỉ số giá giao dịch của từng loại bất động sản cho từng khu vực:

Chỉ số giá giao dịch của từng loại bất động sản đối với từng khu vực (I_{BDSj}^{KVi}) được xác định theo công thức sau:

$$I_{BDSj}^{KVi} = \prod_{z=1}^e \left(I_{P.BDSz}^{KVi} \right)^{W_{P.BDSz}^{KVi}} \quad (2)$$

Trong đó:

$I_{P.BDSz}^{KVi}$: chỉ số giá giao dịch của phân loại bất động sản thứ z trong loại bất động sản thứ j thuộc khu vực thứ i ($z=1 \div e$);

$W_{P.BDSz}^{KVi}$: tỷ trọng giá trị giao dịch bất động sản của phân loại bất động sản

thứ z trong loại bất động sản thứ j thuộc khu vực thứ i , với $\sum_{z=1}^e W_{P.BDSz}^{KVi} = 1$;

e : số lượng phân loại bất động sản trong loại bất động sản thứ j thuộc khu

vực thứ i .

Chỉ số giá giao dịch của phân loại bất động sản thứ z trong loại bất động sản thứ j thuộc khu vực thứ i ($I_{P.BDSz}^{KVi}$) xác định theo công thức (1);

– Tỷ trọng giá trị giao dịch bất động sản của phân loại bất động sản thứ z trong loại bất động sản thứ j thuộc khu vực thứ i ($W_{P.BDSz}^{KVi}$) xác định theo công thức sau:

$$W_{P.BDSz}^{KVi} = \frac{P_{P.BDSz}^{KVi}}{\sum_{z=1}^e P_{P.BDSz}^{KVi}} \quad (3)$$

Trong đó:

$P_{P.BDSz}^{KVi}$: giá trị giao dịch bất động sản của phân loại bất động sản thứ z trong loại bất động sản thứ j thuộc khu vực thứ i , là giá trị giao dịch tính toán trong năm gốc. Tỷ trọng giá trị giao dịch được sử dụng cố định.

c) Tính chỉ số giá giao dịch của từng loại bất động sản của địa phương:

Chỉ số giá giao dịch của từng loại bất động sản (I_{BDSj}) được xác định theo công thức sau:

$$I_{BDSj} = \prod_{i=1}^m \left(I_{BDSj}^{KVi} \right)^{W_{BDSj}^{KVi}} \quad (4)$$

Trong đó:

I_{BDSj}^{KVi} : chỉ số giá giao dịch của loại bất động sản thứ j trong khu vực thứ i ($i=1 \div m$)

W_{BDSj}^{KVi} : tỷ trọng giá trị giao dịch bất động sản của loại bất động sản thứ j trong khu vực thứ i , với $\sum_{i=1}^m W_{BDSj}^{KVi} = 1$;

m : số khu vực tính toán của loại hình bất động sản thứ j , phụ thuộc vào thực tế của địa phương

– Chỉ số giá giao dịch của loại bất động sản j tại khu vực thứ i (I_{BDSj}^{KVi}) xác định theo công thức (2);

– Tỷ trọng giá trị giao dịch bất động sản của loại bất động sản thứ j trong khu vực thứ i (W_{BDSj}^{KVi}) được xác định theo công thức sau:

$$W_{BDSj}^{KVi} = \frac{P_{BDSj}^i}{\sum_{i=1}^m P_{BDSj}^i} \quad (5)$$

Trong đó:

P_{BDSj}^i : giá trị giao dịch bất động sản của loại bất động sản thứ j trong khu vực thứ i , là giá trị giao dịch tính toán trong năm gốc. Tỷ trọng giá trị giao dịch bất động sản được sử dụng cố định.

d) Tính chỉ số giá giao dịch chung cho một số loại bất động sản tại địa phương

Chỉ số giá giao dịch chung cho một số loại bất động sản tại địa phương (RPI) được xác định theo công thức sau:

$$RPI = \prod_{j=1}^n (I_{BDSj})^{W_{BDSj}} \quad (6)$$

Trong đó:

$IBDSj$: chỉ số giá giao dịch của loại bất động sản thứ j ($j=1 \div n$).

$WBDSj$: tỷ trọng giá trị giao dịch của loại bất động sản thứ j , với $\sum_{j=1}^n W_{BDSj} = 1$

n : số loại bất động sản lựa chọn tính toán;

– Chỉ số giá giao dịch của loại bất động sản thứ j ($IBDSj$) được xác định theo công thức (4);

– Tỷ trọng giá trị giao dịch bất động sản đối với các loại bất động sản thứ j ($WBDSj$) được xác định theo công thức sau:

$$W_{BDSj} = \frac{P_{BDSj}}{\sum_{j=1}^n P_{BDSj}} \quad (7)$$

Trong đó:

P_{BDSj} : giá trị giao dịch đối với loại bất động sản thứ j , là giá trị giao dịch tính toán trong năm gốc. Tỷ trọng giá trị giao dịch bất động sản được sử dụng cố định.

Đối với chỉ số lượng giao dịch một số loại bất động sản

Chỉ số lượng giao dịch bất động sản là chỉ tiêu tương đối (tính bằng %) phản ánh mức độ biến động về số lượng (gồm số lượng về diện tích hoặc số lượng bất

động sản) giao dịch thành công của bất động sản theo thời gian.

Phương pháp tính:

Chỉ số lượng giao dịch bất động sản được xác định cho từng loại bất động sản (gồm: căn hộ chung cư để bán, nhà ở riêng lẻ để bán, đất chuyển nhượng, văn phòng cho thuê) theo công thức sau:

$$Q_{BDS} = \frac{K'_{BDS}}{K^o_{BDS}} \times 100 \% \quad (8)$$

Trong đó:

K'_{BDS} : tổng số lượng giao dịch thành công của từng loại bất động sản tại kỳ tính toán;

K^o_{BDS} : tổng số lượng giao dịch thành công của từng loại bất động sản tại kỳ gốc.

Chỉ số lượng giao dịch của loại bất động sản được xác định theo:

a) Chỉ số lượng giao dịch của từng loại bất động sản theo số lượng về diện tích: khi đó lượng giao dịch thành công được tính theo số lượng diện tích (m^2);

b) Chỉ số lượng giao dịch của từng loại bất động sản theo số lượng bất động sản: khi đó lượng giao dịch thành công được tính theo số lượng bất động sản giao dịch của từng loại bất động sản tương ứng (căn/nền).”

Với phương pháp tính toán này, việc thực hiện sẽ được dựa trên cơ sở các thông tin, số liệu thu thập được và không thực hiện hiệu chỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Tổng quan thị trường bất động sản tỉnh Khánh Hòa

Khánh Hòa là tỉnh có bờ biển dài nhất Việt Nam (hơn 385 km), bao gồm 3 vịnh, thềm lục địa và vùng lãnh hải rộng lớn với gần 200 đảo lớn nhỏ; trong đó quần đảo Trường Sa giữ một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng. Thêm vào đó, nơi đây còn liền kề các tuyến hàng hải quốc tế và có cảng biển quốc tế hiện đại đã góp phần mang lại cho tỉnh rất nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế và du lịch biển. Cùng với đó, hiện nay Khánh Hoà cũng đã và đang đầu tư mạnh vào việc xây dựng hạ tầng giao thông và cơ sở hạ tầng khác giúp tăng cường kết nối và thuận tiện cho việc di chuyển, làm tăng giá trị của bất động sản trong khu vực. Tóm lại có thể thấy, thị trường bất động sản Khánh Hoà đang trong giai đoạn phát triển vô cùng tích cực và dần trở thành một điểm đến hấp dẫn cho nhà đầu tư trong lĩnh vực bất động sản. Tại địa phương này cũng đã chứng kiến nhiều giao dịch bất

động sản sôi động ở tất cả các phân khúc mà điển hình trong đó là đất ở (hay còn gọi là đất nền) và chung cư.

Dưới tác động của dịch Covid-19, cũng như nhiều địa phương khác trên cả nước, hoạt động của thị trường bất động sản tại Khánh Hòa gần như chững lại trong một thời gian dài. Tuy vậy, mức giá các sản phẩm bất động sản chỉ giảm nhẹ, chứ không giảm sâu như một số nơi. Lý do được Hội Môi giới Bất động sản Khánh Hòa đưa ra là thị trường này ít có hiện tượng bong bóng và đầu cơ dần bị loại bỏ. Một nguyên nhân nữa khiến thị trường bất động sản Khánh Hòa cầm chừng là do nguồn vốn tín dụng bất động sản bị siết chặt và một số dự án bị chậm ban hành giá đất. Đồng thời hàng loạt Luật chuyên ngành thay đổi như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản... cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động đầu tư của thị trường này.

Thông tin về tăng trưởng nhu cầu tìm kiếm bất động sản toàn tỉnh Khánh Hòa trong quý I/2022 so với các thời kỳ trước Covid-19 và quý I/2021 là rất tích cực. Theo thống kê của trang batdongsan.com.vn, nhu cầu tìm kiếm bất động sản toàn tỉnh Khánh Hòa trong quý I/2022 tăng 37% so với thời kỳ trước Covid-19 (quý I/2019) và tăng 25% so với quý I/2021. Đây là một dấu hiệu khả quan cho thị trường bất động sản của Khánh Hòa, cho thấy sự phục hồi sau giai đoạn khó khăn do đại dịch gây ra.

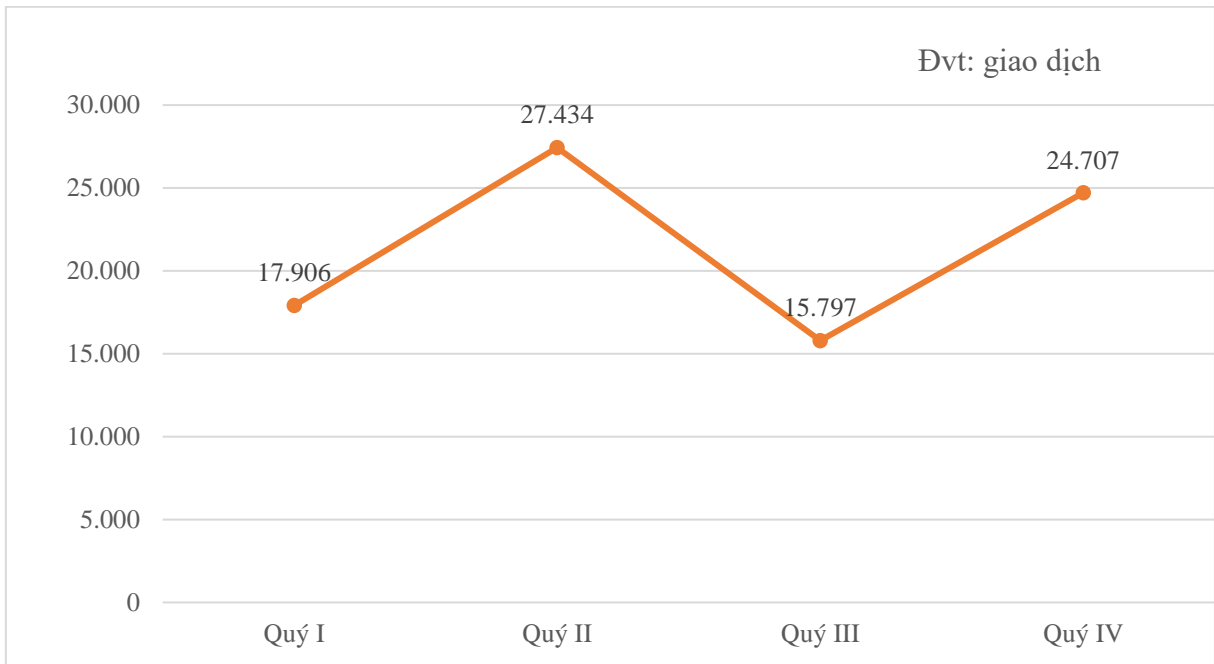
Lượng cung - cầu bất động sản tại Khánh Hòa được đánh giá khá cân bằng khi lượt quan tâm và lượng tin đăng bán các loại hình bất động sản có mức tăng gần bằng nhau. Theo đó, mức độ quan tâm và lượng tin rao bán nhà riêng lẻ tại Khánh Hòa tăng lần lượt là 42% và 35% trong tháng 3/2022 so với tháng trước đó. Chỉ số này của loại hình chung cư là 41% và 40%. Riêng đất nền có nhu cầu tìm kiếm tăng 72% trong khi lượng tin rao bán chỉ tăng 51% trong tháng 3/2022. Sự chênh lệch này đã kéo theo giá rao bán đất nền ở Khánh Hòa tăng 26% trong quý I/2022 so với trung bình cả năm 2021. Giá rao bán đất nền tăng cao hơn trung bình cũng đã cho thấy sự vượt trội của lượng cầu so với nguồn cung.

Báo cáo quý I/2022 cũng ghi nhận nhu cầu tìm thuê chung cư tại Khánh Hòa tăng 8% so với quý I/2021 và tăng gần 10% so với thời điểm trước dịch Covid-19 bùng phát (quý I/2019). Trong khi đó, hoạt động cho thuê nhà riêng và nhà mặt phố đã giảm đến 21% và 45% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy sự thay đổi trong sự ưu tiên và sự lựa chọn của khách hàng, có thể do yếu tố kinh tế hoặc sự ảnh hưởng một phần của đại dịch.

So với hoạt động cho thuê, hoạt động mua bán chung cư có phần kém sôi động hơn khi ghi nhận nhu cầu tìm mua căn hộ không tăng quá nhiều trong những năm gần đây. Riêng tại khu vực thành phố Nha Trang, thị trường căn hộ được

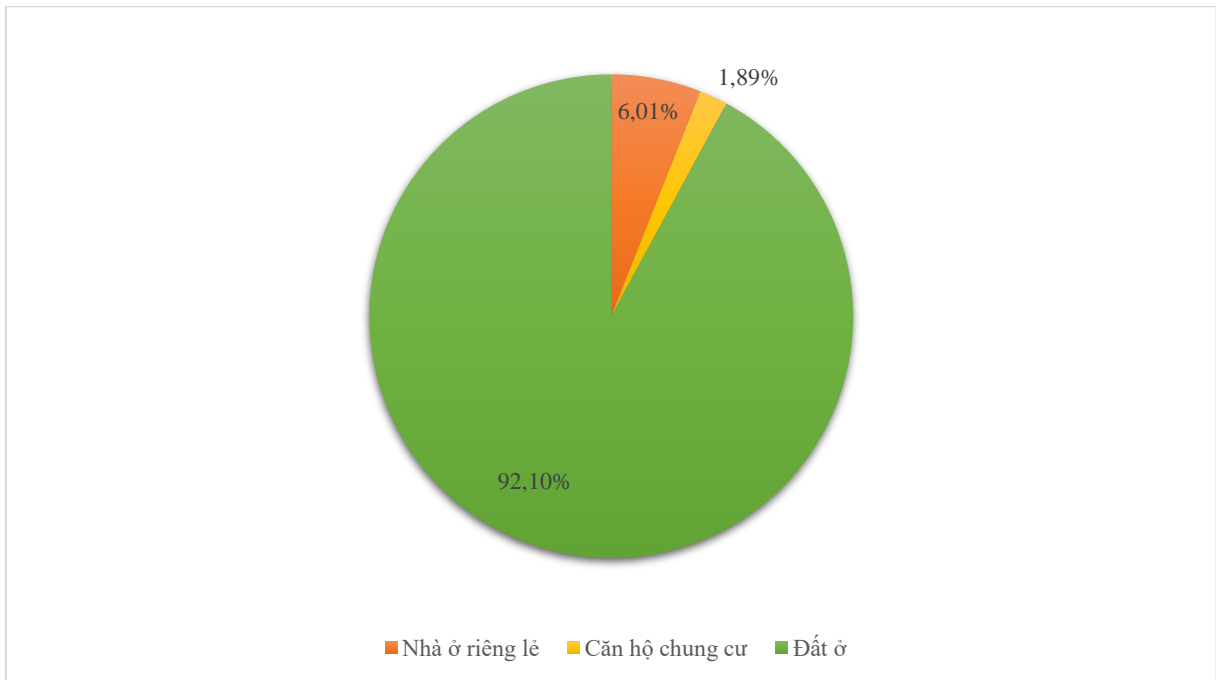
đánh giá đang dần phục hồi và sẽ sôi động khi khách du lịch quốc tế đã dần quay trở lại. Với hạ tầng đang được chú trọng đầu tư thì bất động sản Nha Trang được đánh giá là sẽ còn tăng giá dù không cao như các khu vực vùng ven.

Theo số liệu thống kê từ Cục Thuế tỉnh, trong năm 2022, tổng số lượng giao dịch của ba loại hình bất động sản nhà ở riêng lẻ, chung cư và đất ở là 85.844 giao dịch với tổng giá trị giao dịch 49.078.287 triệu đồng, tăng khoảng 50,81% so với năm 2021 (56.922 giao dịch) và tăng đều ở mỗi loại hình. Trong đó, lượng giao dịch quý II/2022 diễn ra sôi động nhất, quý III/2022 trở nên trầm lắng và đến giai đoạn cuối năm quý IV/2022 mới bắt đầu phục hồi trở lại.



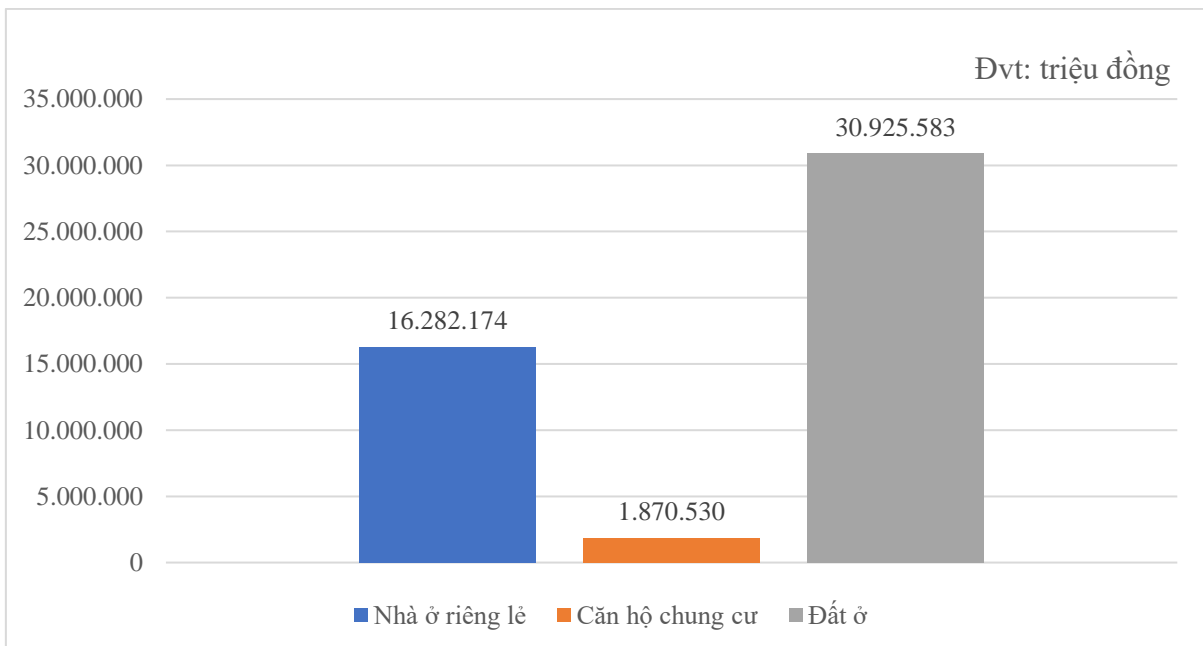
Biểu đồ 1: Lượng giao dịch một số loại bất động sản trên địa bàn tỉnh năm 2022

Loại hình đất ở chiếm tỷ trọng cao nhất khoảng 92,10% với 79.066 giao dịch và tổng giá trị giao dịch là 30.925.583 triệu đồng, chủ yếu tập trung ở khu vực Bắc Khánh Hòa với 43.342 giao dịch, tiếp đến là khu vực Nam Khánh Hòa với 18.104 giao dịch. Loại hình bất động sản chiếm tỷ trọng cao thứ 2 về cả giá trị và số lượng giao dịch là nhà ở riêng lẻ, cụ thể: tỷ lệ lượng giao dịch chiếm 6,01% tương ứng với 5.159 giao dịch và tổng giá trị giao dịch 16.282.174 triệu đồng, loại hình này được giao dịch chủ yếu tập trung ở khu vực thành phố Nha Trang với 3.868 giao dịch, tiếp đến là khu vực Bắc Khánh Hòa với 1.255 giao dịch, còn lại khu vực Nam Khánh Hòa và Tây Khánh Hòa có vẻ trầm lắng hơn lần lượt là 3 giao dịch và 33 giao dịch.



Biểu đồ 2: Tỷ trọng lượng giao dịch của một số loại bất động sản trên địa bàn tỉnh năm 2022

Loại hình chung cư chiếm tỷ trọng giao dịch thấp nhất là 1,89%, thị trường này chỉ tập trung chủ yếu ở khu vực thành phố Nha Trang với 1.619 giao dịch và tổng giá trị là 1.870.530 triệu.



Biểu đồ 3: Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng một số loại bất động sản trên địa bàn tỉnh năm 2022

Trong thời điểm năm 2022, mặc dù kinh tế chung còn gặp nhiều thách thức nhưng thị trường bất động sản khu vực thành phố Nha Trang nói riêng và Khánh Hòa nói chung vẫn cho thấy sức đề kháng khá tốt của thị trường, tuy có trầm nhưng không lảng. Dự báo tình hình thị trường bất động sản tỉnh Khánh Hòa năm

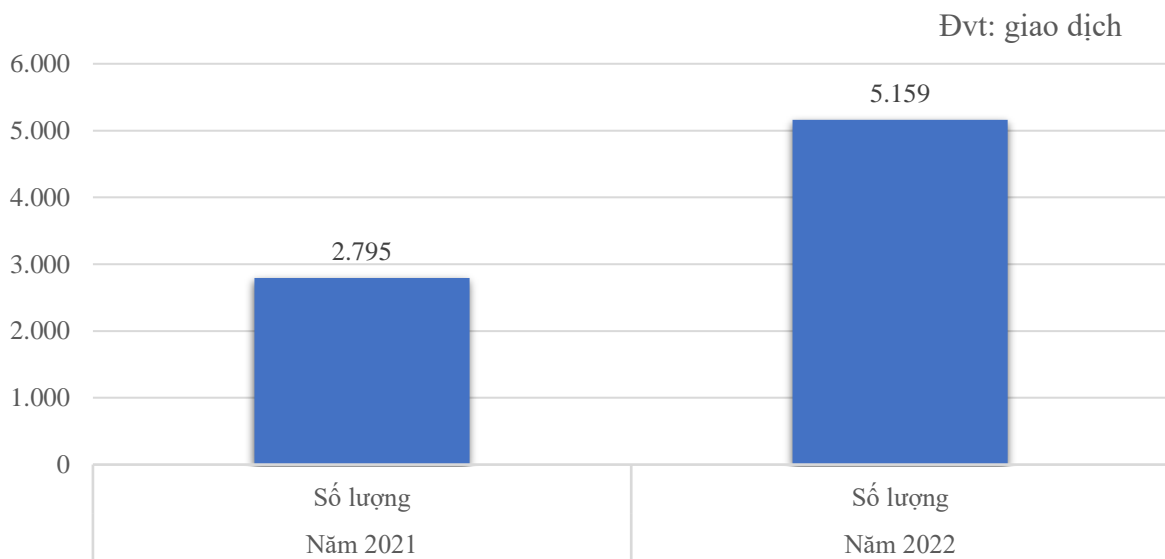
2023 được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển và tăng trưởng. Các dự án mới sẽ tiếp tục được triển khai và đầu tư, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản nghỉ dưỡng, nhà phố, căn hộ chung cư và đất nền.

Thực tế đã cho thấy Khánh Hoà đã trở thành một điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước nhờ vào sự phát triển vượt trội của các dự án bất động sản nghỉ dưỡng. Những dự án này thường tập trung vào việc xây dựng các khu nghỉ dưỡng sang trọng, căn hộ cao cấp và resort tiện nghi. Sự phát triển của các dự án này không chỉ đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng của du khách mà còn thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản ở Khánh Hoà cũng đang chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của loại hình nhà phố và căn hộ chung cư. Các dự án tại thành phố Nha Trang được đầu tư với chất lượng cao, giá cả hợp lý và vị trí đắc địa, đáp ứng nhu cầu của cả người mua nhà để ở và đầu tư. Còn trong lĩnh vực đất nền, Khánh Hoà vẫn là một thị trường tiềm năng và nhiều sức hấp dẫn với các khu vực ven biển như Cam Ranh, Cam Lâm, Ninh Hòa và Vạn Ninh đang được đầu tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư. Các nhà đầu tư có thể tận dụng cơ hội phát triển mạnh mẽ của khu vực này để đạt được lợi nhuận cao trong tương lai.

2. Tổng quan thị trường bất động sản theo các loại hình bất động sản

2.1. Nhà ở riêng lẻ

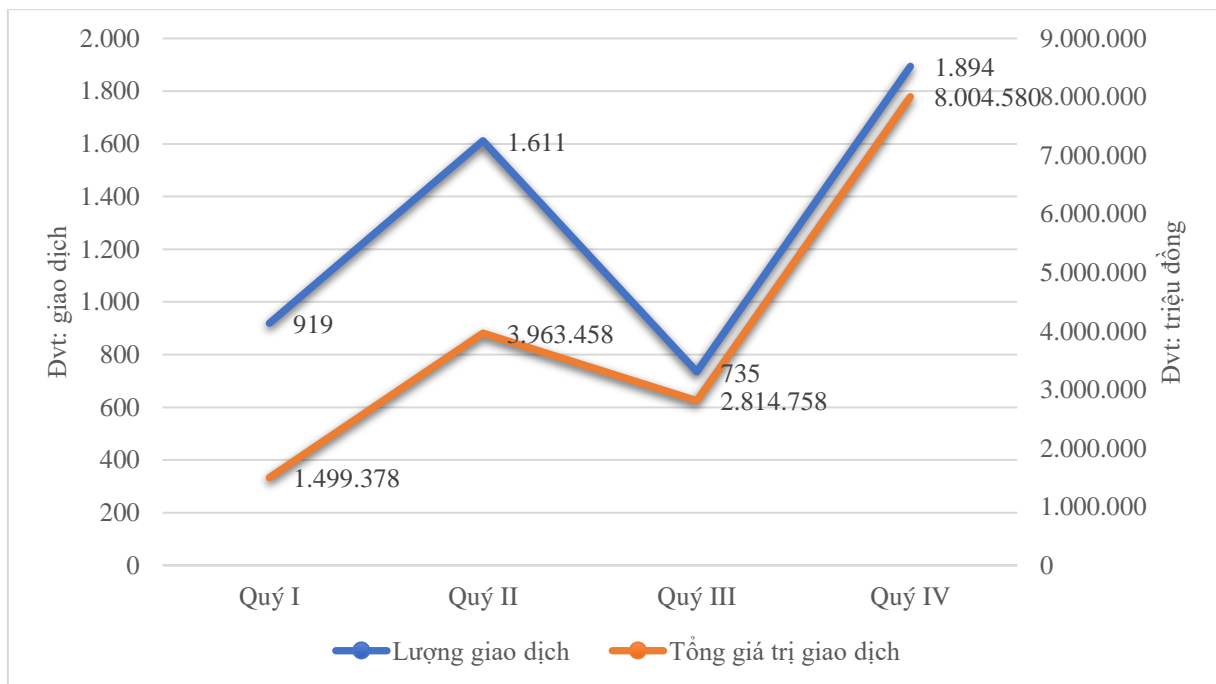
Theo số liệu từ Cục Thuế tỉnh, số giao dịch bất động sản nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh năm 2022 tăng khoảng 85% so với năm 2021, mức tăng khá mạnh - gần gấp đôi so với năm trước đó; trong đó tập trung chủ yếu tại khu vực thành phố Nha Trang và khu vực Bắc Khánh Hoà, những khu vực khác có tỷ trọng không đáng kể.



Biểu đồ 4: Lượng giao dịch bất động sản nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh

Lượng giao dịch bất động sản nhà ở riêng lẻ năm 2022 cũng tăng đều theo các quý so với cùng kỳ năm 2021 nhưng cả hai năm đều có cùng một điểm chung là sự biến thiên không đồng đều giữa các quý. Cụ thể, quý I/2022 có lượng giao dịch duy trì ở mức ngang bằng so với kỳ trước đó (quý IV/2021), quý II/2022 bắt đầu tăng mạnh khoảng 75% so với quý I/2022, đặc biệt ở quý III/2022 có sự giảm mạnh đáng kể. Một trong số những lý do ảnh hưởng đến sự sụt giảm lượng giao dịch là việc tiếp cận các nguồn vốn khó khăn và lãi suất tăng khiến nhà đầu tư do dự trong các quyết định đầu tư. Tuy nhiên, đến cuối năm 2022 thị trường của loại hình này đã có sự phục hồi đáng kể.

Đồng thời, tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng của loại hình này cũng tăng mạnh và khá đều qua các quý của năm 2022. Đặc biệt trong quý III/2022, mặc dù lượng giao dịch giảm đáng kể nhưng tổng giá trị trong quý này vẫn cao hơn so với quý I/2022. Một trong số nội dung cũng được các nhà đầu tư đặc biệt quan tâm là giá trị giao dịch trung bình/m² tăng đều qua các quý, đến quý IV/2022 đã tăng khoảng hơn 200% so với quý I/2022.

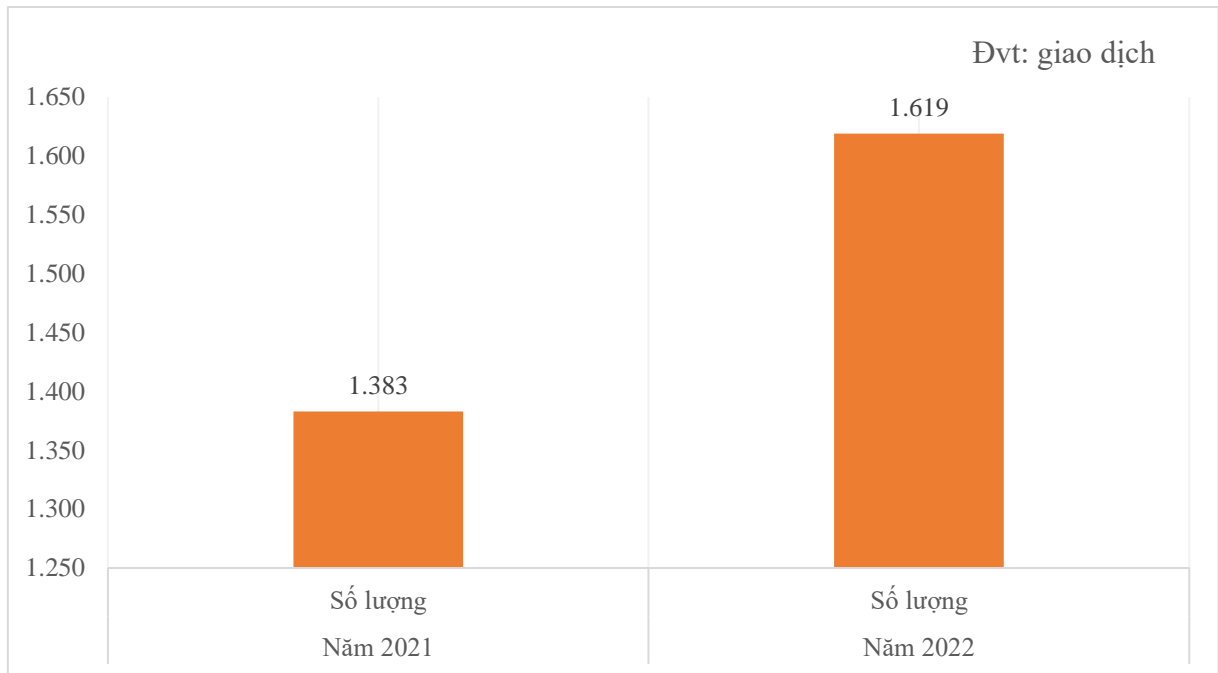


Biểu đồ 5: Lượng và tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh năm 2022

Nhìn chung trong năm 2022, lượng giao dịch đối với loại hình nhà ở riêng lẻ không nhiều so với loại hình đất ở nhưng có sự gia tăng đáng kể so với năm trước và mức giá cũng tăng đều, tăng mạnh theo từng quý trong năm. Mặt khác, đây là loại hình bất động sản thường không được coi là một loại hình đầu tư lớn vì hầu hết người mua và bán nhà chỉ quan tâm đến nhu cầu sử dụng để ở. Khi kinh tế phát triển và đời sống người dân ổn định, nhu cầu về nhà ở tăng cao cũng cho thấy sự phát triển kinh tế và sự ổn định trong đời sống của người dân.

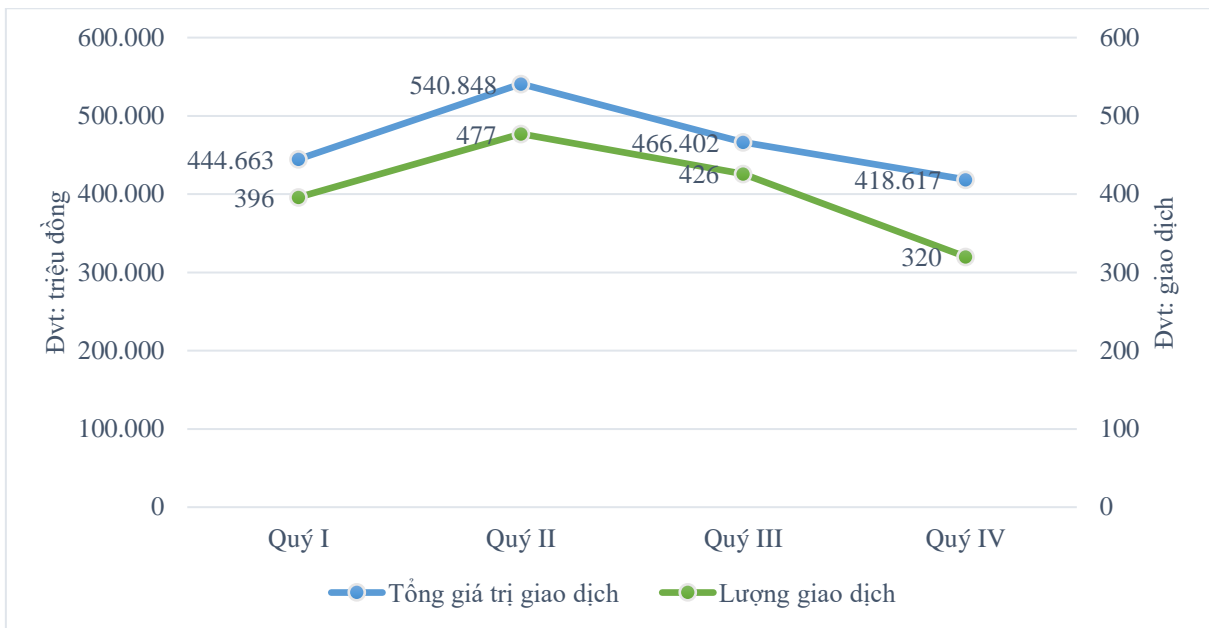
2.2. Căn hộ chung cư

Thị trường bất động sản chung cư tập trung chủ yếu tại thành phố Nha Trang, các khu vực khác hầu như không có hoặc rất ít chung cư, vì vậy có thể lấy thị trường chung cư thành phố Nha Trang mang tính đại diện chung nhất cho thị trường chung cư toàn tỉnh. Theo số liệu từ Cục Thuế tỉnh, lượng giao dịch căn hộ chung cư năm 2022 tăng khoảng 17% so với năm 2021 và giữ mức cân bằng các quý trong năm.



Biểu đồ 6: Lượng giao dịch bất động sản chung cư trên địa bàn tỉnh

Lượng giao dịch chung cư trên địa bàn tỉnh năm 2022 có thể xem là tăng trưởng khá tốt qua các quý; quý I/2022 vẫn giữ được mức cân bằng so với kỳ trước đó (quý IV/2021). Đặc biệt đến quý II/2022 có sự gia tăng nhẹ về lượng cũng như về giá trị và quý III/2022 vẫn duy trì tương đối ổn định; đến quý IV/2022 có sự sụt giảm tương đối về lượng. Bất chấp sự thay đổi của lượng giao dịch, mức giá giao dịch loại hình chung cư vẫn tăng đều đặn và tương đối khá so với các kỳ trước đó, đặc biệt là giai đoạn cuối năm (quý IV/2022) giá vẫn tăng mặc dù giai đoạn này số lượng giao dịch và tổng giá trị giao dịch đã giảm tương đối.



Biểu đồ 7: Lượng và tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản chung cư trên địa bàn tỉnh năm 2022

Nhìn chung, thị trường bất động sản chung cư tại tỉnh Khánh Hòa và đặc biệt là thành phố Nha Trang đang có sự phát triển mạnh mẽ và đầy tiềm năng. Điều này được thúc đẩy bởi nhu cầu mua căn hộ ngày càng tăng cao. Thêm vào đó, với một số lợi thế nổi bật về vị trí đắc địa và thiên nhiên tuyệt đẹp cũng khiến thị trường chung cư trở nên hấp dẫn và thu hút một lượng lớn khách du lịch và người nước ngoài đến sinh sống, công tác hoặc nghỉ dưỡng. Sự tăng trưởng nhanh chóng trong ngành du lịch đã đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra nhu cầu mua căn hộ để đáp ứng nhu cầu lưu trú, đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của thị trường bất động sản này.

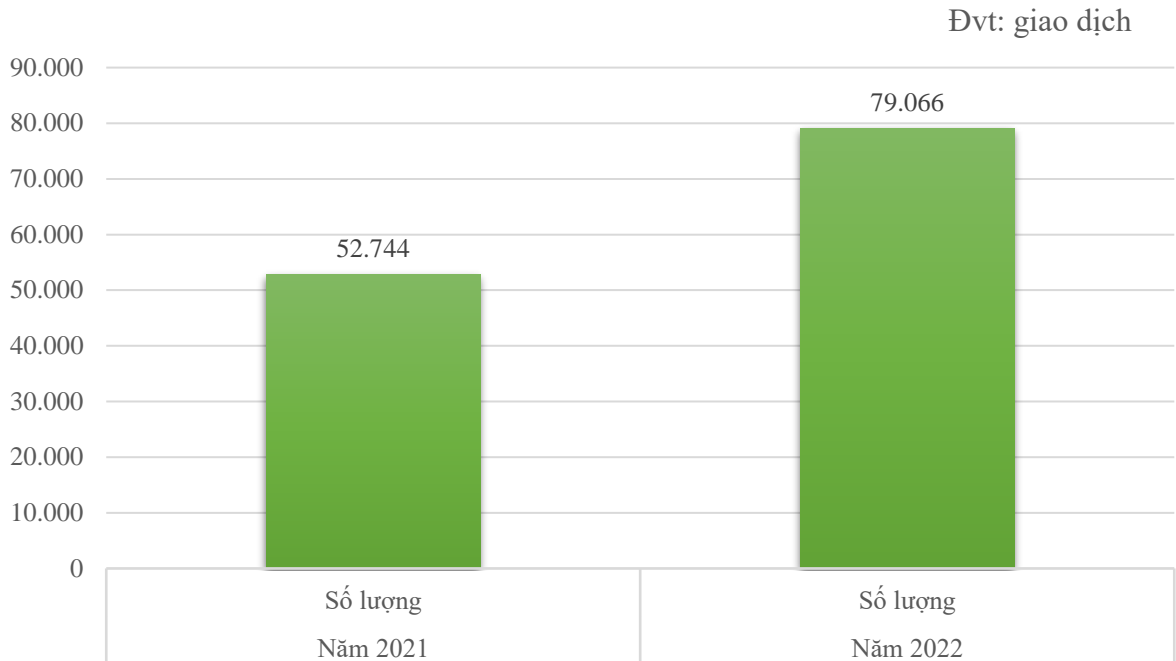
2.3. Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)

Đất ở (đất theo hình thức phân lô, bán nền hay còn gọi là đất nền) là loại hình bất động sản mang nhiều yếu tố đầu tư hơn là đáp ứng nhu cầu thật. Chính vì thế những địa phương có thị trường bất động sản đang trên đà phát triển cộng với nhiều chính sách liên quan đến phát triển bất động sản, quy hoạch mới... sẽ là những cơ sở cho sự lớn mạnh nhanh chóng tỷ trọng giao dịch loại hình phân khúc này.

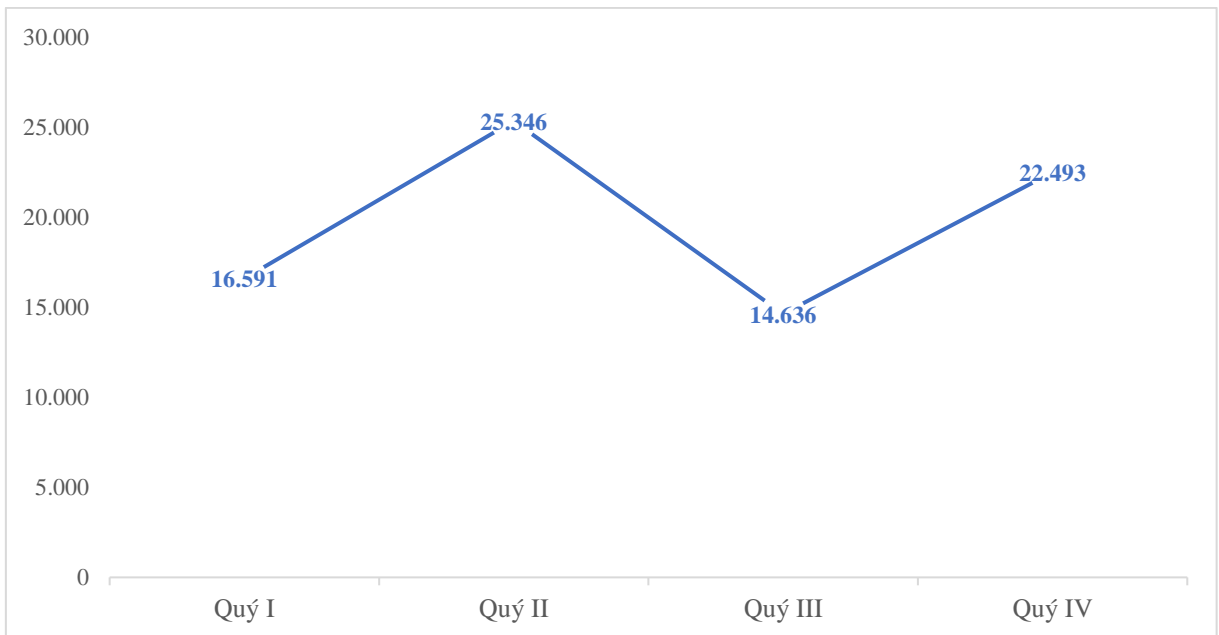
Cũng như nhiều địa phương khác trên các nước, tại Khánh Hòa, đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền) là loại hình bất động sản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu bất động sản trên địa bàn tỉnh... Hình thức này phổ biến vì mang lại nhiều tiện ích và lợi ích cho người mua, cho phép họ tự do lựa chọn kiểu dáng, diện tích và thiết kế của ngôi nhà. Ngoài ra, việc phân lô và bán nền cũng giúp tăng tính thanh khoản và thu hút đầu tư vào khu vực.

Theo số liệu từ Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, trong năm 2022 lượng giao dịch

loại hình bất động sản đất ở là 79.066 tăng khoảng 50% so với năm 2021. Đặc biệt trong quý II cùng năm, thị trường của loại hình bất động sản này có phân diễn ra sôi động với 25.346 giao dịch - nhiều nhất trong năm.

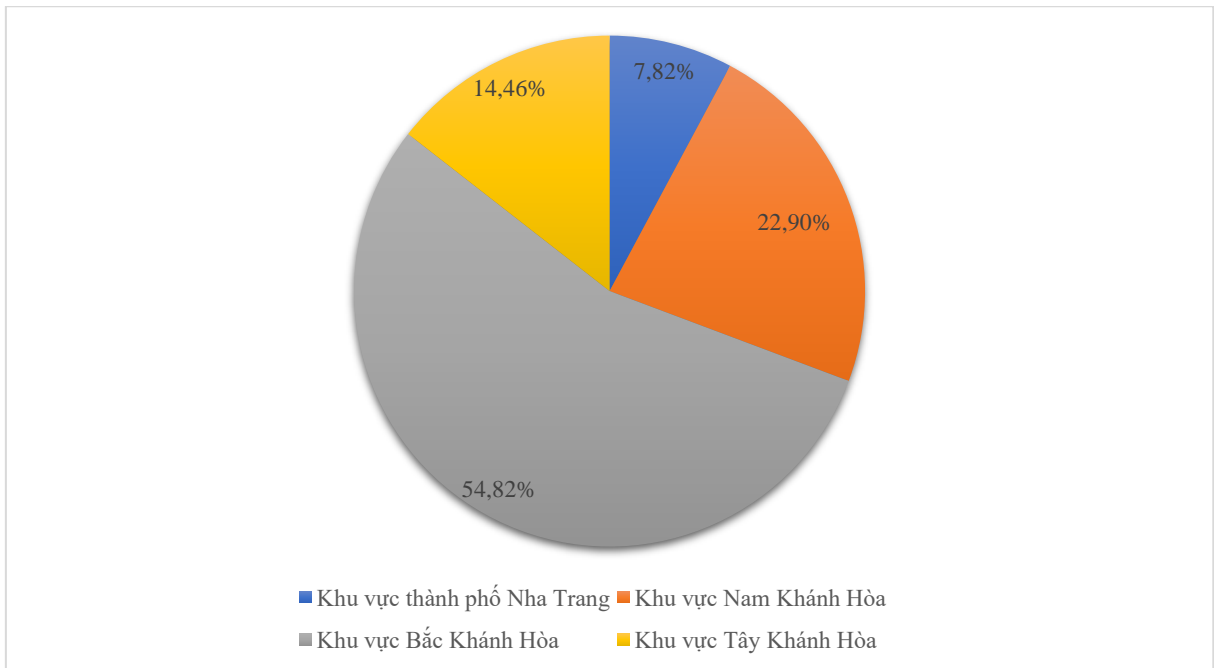


Biểu đồ 8: Lượng giao dịch bất động sản đất ở trên địa bàn tỉnh



Biểu đồ 9: Lượng giao dịch bất động sản đất ở trên địa bàn tỉnh năm 2022

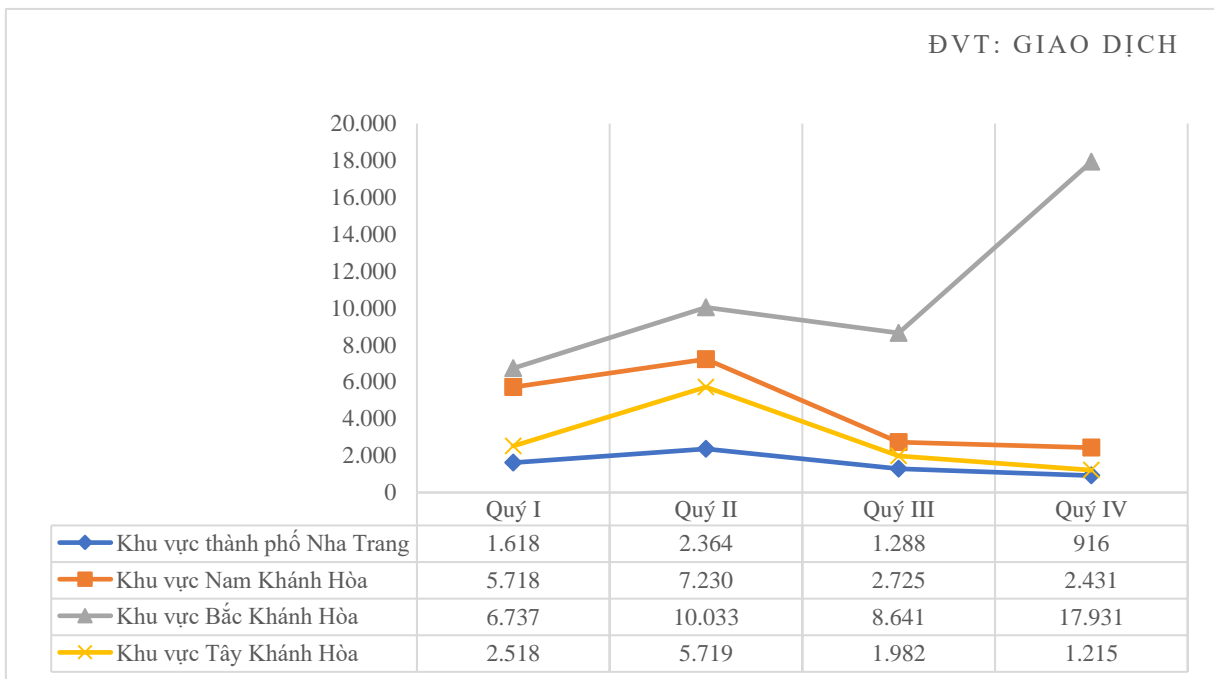
Trong đó, khu vực Bắc Khánh Hòa chiếm tỷ trọng cao nhất trong lượng giao dịch bất động sản đất ở tại tỉnh Khánh Hòa. Con số cụ thể là 54,82% cho thấy sự quan trọng của khu vực này trong thị trường bất động sản của tỉnh.



Biểu đồ 10: Tỷ trọng lượng giao dịch bất động sản đất ở theo từng khu vực¹ năm 2022

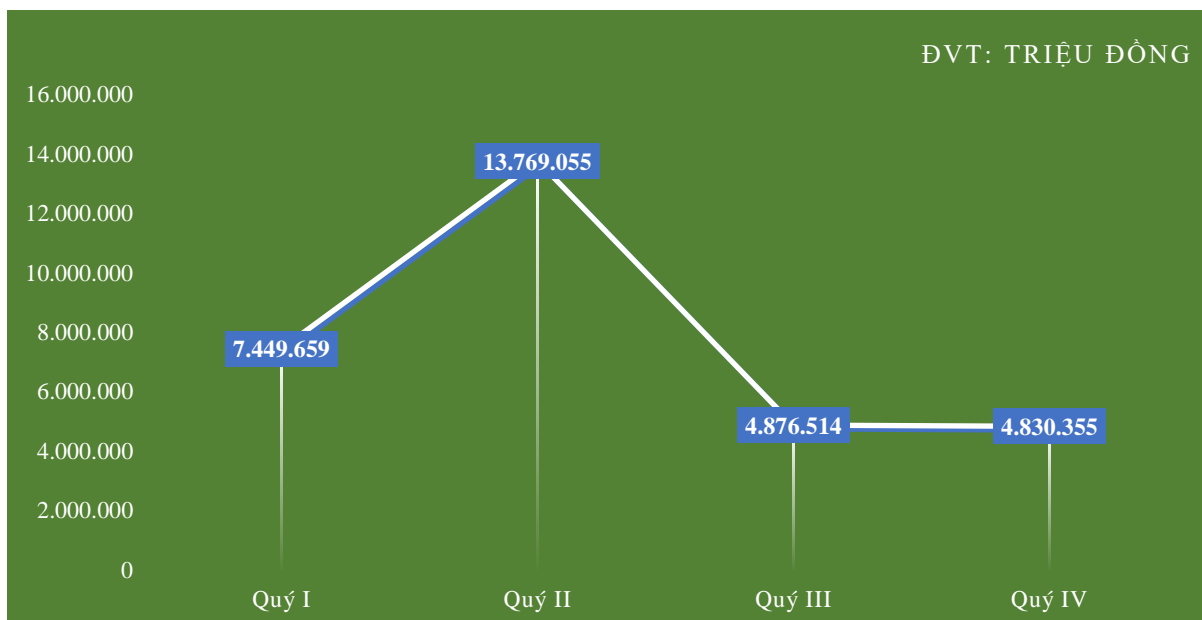
Trong năm 2022, thị trường đất nền tại tỉnh Khánh Hòa có khối lượng giao dịch biến động tương đối lớn, nhất là trong quý III/2022 khi Thủ tướng giao Ngân hàng Nhà nước kiểm soát chặt tín dụng bất động sản nhằm hạn chế các hoạt động đầu cơ, giúp thị trường trở nên minh bạch, tránh xảy ra bong bóng bất động sản. Đồng thời Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa) cũng đã có văn bản gửi các Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai về việc tạm dừng các trường hợp tách thửa có bố trí lối đi chung thì đồng loạt lượng giao dịch loại hình bất động sản này ở các khu vực trên địa bàn tỉnh đều có sự đồng nhất chuyển dịch đi xuống. Đến giai đoạn cuối năm - quý IV/2022, các khu vực trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì ở mức cân bằng so với kỳ trước đó; tuy nhiên, riêng khu vực Bắc Khánh Hòa lượng giao dịch đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với các khu vực khác kéo theo lượng giao dịch loại hình bất động sản này trên toàn tỉnh chuyển dịch đi lên.

¹ Khu vực thành phố Nha Trang; Khu vực Bắc Khánh Hòa bao gồm thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh; Khu vực Nam Khánh Hòa bao gồm thành phố Cam Ranh, huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn; Khu vực Tây Khánh Hòa bao gồm huyện Diên Khánh, huyện Khánh Vĩnh.



Biểu đồ 11: Lượng giao dịch bất động sản đất ở theo từng khu vực năm 2022

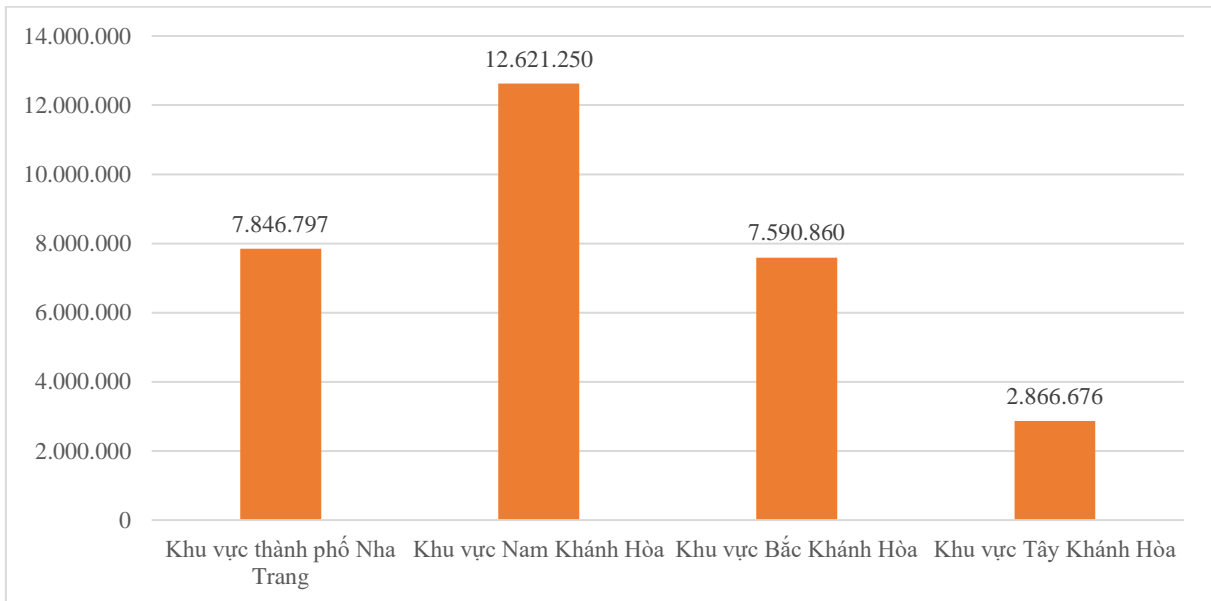
Mặc dù có sự biến động bất thường ở khu vực Bắc Khánh Hòa nhưng tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản loại hình này vẫn phù hợp với tình hình chung biến động về lượng giao dịch của các khu vực còn lại nói riêng và cả tỉnh nói chung.



Biểu đồ 12: Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản đất ở trên địa bàn tỉnh năm 2022

Đối với khu vực Nam Khánh Hòa, tỷ trọng về lượng giao dịch của loại hình bất động sản này đứng thứ 2 trong tỉnh nhưng tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng lại cao nhất so với các khu vực. Điều này cho thấy đây là khu vực có vị trí chiến

lược và tiềm năng hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư.



Biểu đồ 13: Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản đất ở theo từng khu vực năm 2022

Xét về xu hướng dài hạn thì giá đất nền có mức độ tăng chậm, trong khi ngắn hạn giá đất nền có sự chững lại nhất định, thậm chí là sụt giảm vào giai đoạn cuối năm 2022. Mức giá các quý năm 2022 cao hơn mức giá các quý cùng kỳ năm 2021, cho nên mức giá chung năm 2022 vẫn cao hơn năm 2021. Với nhu cầu đầu tư đất nền theo hình thức chủ yếu là mua đi bán lại, phân lô bán nền, đầu cơ tích trữ... sẽ chỉ tạo ra giá trị dòng tiền nhưng không tạo ra giá trị hàng hóa cho xã hội, do đó đòi hỏi cơ chế quản lý chặt chẽ để kiểm soát và định hướng phát triển của loại hình bất động sản này.

Qua quan sát toàn cảnh nhận thấy, thị trường bất động sản đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền) tại tỉnh Khánh Hòa vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức, đặc biệt là trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp lý, quy hoạch, hạ tầng và môi trường. Song song đó, vẫn còn tồn tại nhiều rủi ro trong việc đầu tư vào đất nền Khánh Hòa khi các dự án bất động sản chưa được hoàn thiện hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận. Dù vậy, với tiềm năng phát triển của Khánh Hòa, thị trường bất động sản đất ở nơi đây vẫn hấp dẫn sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư với các dự án mới có quy mô lớn và hạ tầng hoàn thiện. Chính quyền địa phương cũng đang nỗ lực để cải thiện hành lang pháp lý, quy hoạch và hạ tầng để thu hút đầu tư vào loại hình này.

3. Tổng quan thị trường bất động sản theo khu vực

3.1. Khu vực thành phố Nha Trang

Thị trường bất động sản tại Nha Trang trong khoảng 2-3 năm gần đây đã ghi nhận rất ít dự án căn hộ mới được cấp phép và triển khai. Tuy nhiên, giai đoạn

2021-2022 lại chứng kiến sự phát triển tích cực của thị trường đất nền và căn hộ tại thành phố này. Theo dữ liệu của trang batdongsan.com.vn, mức độ quan tâm và lượng tin rao bán chung cư tại thị trường này tăng lần lượt là 41% và 40%. Nhu cầu tìm thuê chung cư tăng 8% so với cùng kỳ và tăng gần 10% so với thời điểm trước dịch (quý I/2019). Mặc dù mức độ quan tâm đã tăng, nguồn cung các dự án mới tại thành phố Nha Trang lại khá “nhỏ giọt”, đặc biệt là ở những khu vực có lượng quỹ đất dần thu hẹp.

Từng là khu vực khan hiếm nguồn cung mới, sức cầu tăng mạnh trong những năm trước đây, nhưng trong năm 2022 bất động sản khu vực thành phố Nha Trang trầm lắng rõ nét. Theo báo cáo về tình hình nhà ở và thị trường bất động sản của Sở Xây dựng Khánh Hòa, cả năm 2022 toàn tỉnh chỉ có 2 dự án nhà ở thương mại được cấp phép với 389 căn; 10 dự án nhà ở đang triển khai với 1.564 căn chung cư, 4.067 căn nhà riêng lẻ; 4 dự án hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán trong năm với 153 căn chung cư, 1.876 căn nhà riêng lẻ.

Trước đó, thống kê của Hội môi giới bất động sản Khánh Hòa cho thấy, tính riêng tại thành phố Nha Trang, trong giai đoạn 2011-2015 có khoảng 2.000 căn hộ được giao dịch. Chỉ 5 năm sau đó, con số này tăng gấp 4 lần, đạt gần 8.000 căn. Điều này phần nào phản ánh sự gia tăng vượt bậc trong nhu cầu sở hữu chung cư của người dân nơi đây. Nhờ lực đẩy hạ tầng, bất động sản khu vực cũng có biên độ tăng giá khá tốt.

Đến cuối năm 2022, tại nhiều khu vực ở Nha Trang như phường Phước Hải, Phước Hoà, Vạn Thạnh, Vĩnh Hải, Tân Lập..., thị trường bất động sản dần trở nên im ắng. Một số sàn giao dịch bất động sản tại các tuyến đường sầm uất của Nha Trang hiện trong tình trạng đóng cửa im lìm.

Theo thông tin từ báo cáo của Hội môi giới bất động sản Việt Nam cho thấy thị trường bất động sản Khánh Hòa đang trải qua những diễn biến khác xa so với các giai đoạn trước đây. Hiện tại, có khoảng 30% doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này đã xin tạm ngừng kinh doanh và giải thể. Đáng chú ý rằng, hầu hết các doanh nghiệp này đều là những doanh nghiệp nhỏ mới chỉ tham gia thị trường trong khoảng 2 năm gần đây. Mặt khác, người mua nhà đang chờ đợi những thay đổi rõ ràng về khung pháp lý và sự khởi sắc trở lại của thị trường du lịch để ra quyết định mua đối với các sản phẩm căn hộ du lịch.

Tại tỉnh Khánh Hoà nói chung và thành phố Nha Trang nói riêng, các nhà đầu tư kỳ vọng vào lực đẩy thị trường sẽ giúp bất động sản phục hồi. Cụ thể, quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt và công bố sẽ được xem là đòn bẩy quan trọng kích thích thị trường bất động sản tại khu vực này.



Hình 1: Một góc khu vực thành phố Nha Trang

Hiện tình hình bất động sản tại thành phố Nha Trang gặp khó khăn với việc cất lỗ và thanh khoản yếu. Hoạt động mua bán bất động sản gần như ngừng hoàn toàn. Tuy nhiên, so với các khu vực khác trong tỉnh Khánh Hoà, việc cất lỗ ở thành phố Nha Trang vẫn ở mức độ thấp hơn. Nguồn cung mới tại khu vực khá ít, đa số là những bất động sản đã được nhà đầu tư mua từ thời điểm trước. Theo dự báo của các chuyên gia bất động sản, nhu cầu về bất động sản sẽ tăng mạnh khi tỉnh Khánh Hòa định hướng phát triển lên thành phố trực thuộc trung ương theo mục tiêu đến năm 2030. Trong đó, với vị thế thành phố trọng điểm, thành phố Nha Trang được xem là điểm sáng để phát triển thành đô thị du lịch biển quốc gia và quốc tế, bước đầu trở thành thành phố thương mại du lịch tầm vóc Đông Nam Á. Sự tăng trưởng này sẽ kéo theo nhu cầu về nhân lực lâu dài, bao gồm chuyên gia và người lao động trong ngành du lịch. Tất cả những yếu tố này cộng hưởng sẽ tạo ra nhu cầu lớn về căn hộ để ở tại thủ phủ du lịch miền Trung.

Thời gian tới, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục triển khai thực hiện phủ kín quy hoạch trên địa bàn. Đồng thời thực hiện song song những đề án quy hoạch mới như: điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang, các quy hoạch phân khu thuộc điều chỉnh quy hoạch chung Vân Phong để làm cơ sở để kêu gọi đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, dự án kết cấu hạ tầng. Đặc biệt, sẽ có sự tập trung vào việc đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp và nhà ở công nhân khu công nghiệp. Những dự án này góp phần đáng kể vào mục tiêu hoàn thành Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3.2. Khu vực Nam Khánh Hòa

Khu vực phía Nam của tỉnh Khánh Hòa bao gồm thành phố Cam Ranh,

huyện Cam Lâm và huyện Khánh Sơn. Đây là một trong những khu vực du lịch phổ biến ở Việt Nam, được biết đến với bãi biển đẹp, nguồn tài nguyên biển phong phú và khí hậu ôn hoà quanh năm.

Thị trường bất động sản khu vực này cũng đã phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Dựa trên số liệu từ Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa, ta có thể thấy rằng hoạt động giao dịch chuyển nhượng và mua bán bất động sản đất trong quý I/2022 đã có sự khởi sắc. Cụ thể tổng số lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền) là 5.718 giao dịch với tổng giá trị 3.156.350 triệu đồng. Sang đến quý II/2022, lượng giao dịch tăng mạnh lên đến 7.230 giao dịch với tổng giá trị 7.304.450 triệu đồng, quý III và quý IV có phần trầm lắng hơn với lượng giao dịch lần lượt 2.725 và 2.431 giao dịch với tổng giá trị 1.429.300 và 731.150 triệu đồng.

Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định mục tiêu đến năm 2030 đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển. Trong đó, thành phố Cam Ranh được định hướng trở thành đô thị du lịch – logistic và huyện Cam Lâm được định hướng trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế. Với mục tiêu đó, Cam Ranh sẽ được đẩy mạnh đầu tư và hoàn thiện hạ tầng, sớm đưa vào khai thác hệ thống giao thông vận tải đồng bộ. Hệ thống đường bộ được đẩy mạnh triển khai, mở rộng các tuyến đường liên kết. Hai dự án thành phần của tuyến cao tốc Bắc - Nam là Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Nha Trang - Cam Lâm được đẩy nhanh tiến độ xây dựng, dự kiến vận hành năm 2023. Nhờ vào việc khai thác đại lộ Nguyễn Tất Thành - con đường xương sống trải dài suốt Bãi Dài, kết nối sân bay quốc tế Cam Ranh đến thành phố Nha Trang và Cam Ranh, cơ sở hạ tầng du lịch của nơi đây đang dần hình thành.

Hiện nay, Tỉnh cũng đã lên kế hoạch triển khai loạt dự án giao thông trọng điểm kết nối với khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ để giúp rút ngắn thời gian di chuyển, theo đó khu vực thành phố Cam Ranh trở thành một mắt xích quan trọng trong hành lang kinh tế Bắc - Nam, Đông - Tây. Bên cạnh đó, sau khoảng thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, thị trường bất động sản Khánh Hòa đã có dấu hiệu hồi phục và phát triển ổn định trở lại; trong đó, Cam Lâm trở thành điểm nóng được giới đầu tư bất động sản cả nước hết sức quan tâm và tập trung nguồn lực về đây tạo nên nhiều làn sóng đất cục bộ.

Theo dữ liệu do một chuyên trang uy tín về lĩnh vực bất động sản cung cấp (batdongsan.com) chỉ ra rằng trong quý đầu năm 2022, lượng tin đăng bán online của đất nền Cam Lâm cùng sản phẩm gắn liền với đất tại đây đã tăng đột biến so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể, số lượng tin đăng về dự án đất nền Cam Lâm và đất nền tăng lần lượt 233% và 111%; của biệt thự, nhà liền kề tăng đến 680%. Nhu cầu tìm mua đất nền Cam Lâm cũng tăng đến 90% trong khi con số của loại hình biệt thự, liền kề là 50% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 2: Một góc huyện Cam Lâm



Một trong những lợi thế đáng chú ý về du lịch của Cam Lâm phải kể đến Bãi Dài - nơi được Tạp chí National Geographic (Mỹ) xếp hạng là 1 trong 10 bãi biển đẹp nhất hành tinh - thu hút không ít dự án đầu tư bất động sản. Theo số liệu thống kê của Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Khánh Hòa cho thấy Bãi Dài hiện có khoảng 45 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn đăng ký lên tới khoảng 30.000 tỷ đồng. Trong đó 10 dự án trong khu vực đã được đưa vào khai thác chính thức, bên cạnh 7 resort đang hoạt động gồm Cam Ranh Riviera Beach Resort and Spa, Vinpearl Long Beach Villas,... Thêm vào đó, nhiều dự án lên đến hàng tỷ USD đang được rầm rộ triển khai ở đây cũng khiến thị trường nhà đất Cam Lâm nóng lên, tăng giá trị trong dài hạn.

Theo một đại diện sàn giao dịch nhà đất huyện Cam Lâm, các loại hình bất động sản như biệt thự, shophouse, nhà phố đang được giới đầu tư săn đón nhiều nhất bởi phân khúc này có ưu thế là được sở hữu lâu dài, ổn định và tính thanh khoản cao cùng với khả năng sinh lời lớn. Hội Môi giới bất động sản tỉnh Khánh Hòa đánh giá các dự án đất nền, biệt thự liền kề, nhà phố shophouse có pháp lý rõ ràng đang là kênh đầu tư ưa thích của các nhà đầu tư thứ cấp. Đây cũng là những

sản phẩm có lượng giao dịch thành công cao nhất thị trường khu vực. Quỹ đất ở khu vực hai bên đại lộ Nguyễn Tất Thành và ở khu vực bãi biển gần Bãi Dài đã trở thành điểm nóng trên bản đồ bất động sản nghỉ dưỡng trong vài năm trở lại đây; trong đó, nhu cầu đầu tư sinh lợi hiệu quả và xu hướng sở hữu “ngôi nhà thứ 2” trở thành động lực dẫn dắt thị trường nhà đất huyện Cam Lâm.

Có thể thấy rằng, chính sự thu hẹp của quỹ đất ở thành phố Nha Trang đã mang lại cơ hội phát triển rất lớn cho các khu vực tiếp giáp. Khu vực Bắc bán đảo Cam Ranh và Cam Lâm được xem là thị trường mới nổi và nhận được sự chú ý của giới đầu tư địa ốc hiện nay. Chính yếu tố này đã và đang tạo ra giá trị mới cho thị trường bất động sản ở khu vực, cũng như thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn vào đây, sức quan tâm của thị trường này cũng tăng vọt lên nhiều lần. Ngoài ra, thị trường bất động sản huyện Khánh Sơn cũng nóng sốt không kém; đặc biệt là đất trồng các loại cây ăn quả với mỗi héc-ta đất trồng cây ăn quả trên địa bàn có giá 500 – 700 triệu đồng, thậm chí ở những vị trí thuận lợi lên đến tỷ đồng. Bên cạnh đó, hiện nay Nhà nước cũng đang đầu tư vào các dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội ; trong đó có các dự án như công trình nâng cấp đường Hai Bà Trưng (thị trấn Tô Hạp), kè bảo vệ sông Tô Hạp (đoạn thị trấn Tô Hạp – Sơn Hiệp),... Dự báo trong thời gian tới, khu vực này sẽ có tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực bất động sản.

3.3. Khu vực Bắc Khánh Hòa

Bắc Khánh Hoà là một khu vực nằm ở phía Bắc tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam. Khu vực này bao gồm thị xã Ninh Hoà và huyện Vạn Ninh.

Thị xã Ninh Hoà là một địa điểm có tiềm năng phát triển kinh tế và du lịch lớn nhờ vị trí địa lý thuận lợi và sự phát triển của các cơ sở hạ tầng như đường cao tốc Bắc - Nam, sân bay Cam Ranh và cảng biển Nha Trang. Trên thị trường bất động sản của Ninh Hoà, các dự án đất nền, biệt thự và căn hộ chung cư đang được triển khai và bán ra với giá cả hấp dẫn. Sở hữu lợi thế có nhiều dự án đất nền ở vị trí đắc địa, gần biển và các khu du lịch, mang lại tiềm năng sinh lợi cao, thị xã Ninh Hoà cũng thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm đến các dự án bất động sản, đặc biệt là các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư và khu phức hợp. Với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế và du lịch tại thị xã Ninh Hoà, đặc biệt là Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Ninh Hoà đến năm 2040 được lập hướng đến đô thị loại III vào năm 2030 và điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Vân Phong theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị thì giá trị, nhu cầu và sự phát triển về bất động sản nơi này đang ngày càng tăng cao.



Hình 3: Một góc khu dân cư tại thị xã Ninh Hòa

Song song đó, thị trường bất động sản Vạn Ninh năm 2022 cũng đang trở nên sôi động hơn bao giờ hết và dự báo tiếp tục duy trì đến năm 2023. Các dự án bất động sản được triển khai tại đây bao gồm khu đô thị mới, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, biệt thự, nhà phố, shophouse... Đặc biệt, khu vực ven biển của Vạn Ninh đang nhận được sự đầu tư mạnh mẽ và thu hút nhiều nhà đầu tư. Một số dự án bất động sản đáng chú ý được triển khai tại đây bao gồm Khu đô thị mới Bắc Vân Phong, Khu đô thị mới Vạn Phong, Khu nghỉ dưỡng Diamond Bay Resort, Khu đô thị mới Nha Trang Bay, Khu đô thị mới Vĩnh Hải, Khu đô thị mới Vĩnh Ngọc, Khu đô thị mới Vạn Thạnh và nhiều dự án khác.



Hình 4: Khu kinh tế Vân Phong

Theo số liệu từ Cục Thuế tỉnh, khu vực Bắc Khánh Hòa năm 2022 có lượng giao dịch bất động sản đất cao nhất trong toàn tỉnh, tiếp theo sau thành phố Nha Trang. Tổng số giao dịch đất ở là 43.342 và tổng giá trị giao dịch đạt 7.590.860 triệu đồng, trong đó có biến động mạnh nhất vào cuối năm với 17.931 giao dịch. Lượng giao dịch bất động sản nhà ở riêng lẻ đứng thứ hai, với 1.255 giao dịch và tổng giá trị giao dịch cho loại hình này là 312.391 triệu đồng.

Với vị trí thuận lợi và sự quan tâm, đầu tư, phát triển của cơ quan chính quyền trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, khu vực Bắc Khánh Hòa đã tạo nên một thị trường bất động sản sôi động và thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư. Mức giá bất động sản ở khu vực này vẫn khá hấp dẫn so với các khu vực khác, làm tăng sự hấp dẫn và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản nơi đây.

3.4. Khu vực Tây Khánh Hòa

Khu vực phía Tây của tỉnh Khánh Hòa, bao gồm huyện Diên Khánh và huyện Khánh Vĩnh, đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong thị trường bất động sản. Với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống giao thông hiện đại và tiềm năng phát triển kinh tế lớn, khu vực này đang thu hút nhiều dự án bất động sản.

Các dự án bất động sản đang được triển khai tại khu vực này bao gồm các khu đô thị, khu dân cư và khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Một số dự án đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng như khu đô thị mới Diên Phú, khu đô thị Diên An, khu đô thị Diên Toàn và khu đô thị mới Khánh Vĩnh.

Mức giá bất động sản tại khu vực này hiện đang ở mức trung bình so với các khu vực khác trong tỉnh. Tuy nhiên, với tiềm năng phát triển và sự đầu tư mạnh

mẽ của các nhà đầu tư, giá bất động sản tại khu vực này dự kiến sẽ tăng trong tương lai.

Các loại hình bất động sản phổ biến tại khu vực này là đất nền, nhà ở liền kề và biệt thự. Đặc biệt, các khu du lịch sinh thái và resort đang thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư.

Tổng thể, thị trường bất động sản tại khu vực Tây Khánh Hòa đang có sự phát triển mạnh mẽ và tiềm năng phát triển lớn trong tương lai. Điều này đang thu hút nhiều sự quan tâm từ các nhà đầu tư và cá nhân có nhu cầu mua bán bất động sản tại khu vực này.

4. Kết quả tính toán Chỉ số giá giao dịch và chỉ số lượng giao dịch một số loại bất động sản

Kết quả chi tiết đính kèm tại Phụ lục II

III. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

1. Đánh giá tính khả thi

Chỉ số giá giao dịch và chỉ số lượng giao dịch bất động sản là hai chỉ số quan trọng trong việc đánh giá tình hình thị trường bất động sản. Tuy nhiên, việc thực hiện tính toán và đưa ra các chỉ số này đòi hỏi sự đầu tư về thời gian và nguồn lực để thu thập, xử lý thông tin.

Để tính toán chỉ số giá và chỉ số lượng giao dịch bất động sản, cần thu thập thông tin về giá bán và số lượng giao dịch các loại bất động sản trên thị trường. Việc này đòi hỏi phải có các nguồn thông tin đáng tin cậy từ các trang thông tin điện tử, tổ chức, cơ quan chức năng hoặc các nhà môi giới. Sau đó, phải xử lý và phân tích dữ liệu để tính toán nhằm đưa ra chỉ số giá giao dịch bất động sản.

Tuy nhiên, việc đánh giá tính khả thi của việc thực hiện tính toán chỉ số giá giao dịch bất động sản và chỉ số lượng giao dịch bất động sản còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như:

- Sự đa dạng của thị trường bất động sản: Nếu thị trường bất động sản quá đơn điệu hoặc chỉ tập trung vào một số loại bất động sản nhất định, việc tính toán chỉ số giá và chỉ số lượng giao dịch có thể không thể hiện đầy đủ tình hình thị trường;

- Sự tin cậy của nguồn thông tin: Việc tính toán chỉ số giá và chỉ số lượng giao dịch bất động sản đòi hỏi phải có các nguồn thông tin đáng tin cậy và đầy đủ. Nếu nguồn thông tin không đảm bảo sự tin cậy hoặc thiếu sót, chỉ số tính toán ra có thể không chính xác;

- Các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá và lượng giao dịch bất động sản như:

nhu cầu thị trường, tình hình kinh tế, chính sách pháp luật, thời tiết, v.v. Nếu các yếu tố này thay đổi, chỉ số giá và lượng giao dịch bất động sản cũng có thể thay đổi;

- Tính thời gian và chi phí: Việc thu thập, xử lý và phân tích thông tin để tính toán chỉ số giá và chỉ số lượng giao dịch bất động sản đòi hỏi đầu tư về thời gian và chi phí. Nếu không có đủ nguồn lực để thực hiện, việc tính toán chỉ số này có thể trở nên không khả thi.

Nhìn một cách tổng thể, việc tính toán chỉ số giá và chỉ số lượng giao dịch bất động sản là một công việc quan trọng để đánh giá tình hình thị trường bất động sản.

2. Hiệu quả

Việc xác định chỉ số giá và lượng giao dịch bất động sản là rất cần thiết để đánh giá tình hình thị trường bất động sản. Các chỉ số này cung cấp thông tin quan trọng về sự biến động giá và lượng giao dịch, giúp các nhà đầu tư, nhà phát triển và các nhà quản lý bất động sản đưa ra quyết định kinh doanh chính xác và hiệu quả.

Chỉ số giá giao dịch bất động sản cung cấp thông tin về giá trị của tài sản bất động sản trong thời gian cụ thể và cho một khu vực nhất định. Điều này giúp người dùng đánh giá các xu hướng giá và thị trường, từ đó có thể đưa ra quyết định mua hoặc bán bất động sản.

Chỉ số lượng giao dịch bất động sản cung cấp thông tin về sự bán ra và mua vào của bất động sản trong thời gian cụ thể và cho một khu vực nhất định. Thông tin này giúp đánh giá nhu cầu của thị trường bất động sản, từ đó giúp các nhà đầu tư đưa ra quyết định về đầu tư một cách hợp lý.

PHỤ LỤC I
CÁC BIỂU MẪU THU THẬP

Stt	Biểu mẫu	Đơn vị cung cấp
1	Thông tin về lượng và giá chuyển nhượng bất động sản qua công chứng	Sở Tư pháp tỉnh
2	Thông tin về thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản	Cục thuế tỉnh
3	Thông tin về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
4	Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án	Chủ đầu tư
5	Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản thông qua sàn giao dịch	Sàn giao dịch
6	Phiếu thu thập thông tin về lượng và giá bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Cá nhân hành nghề môi giới

Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Sở Tư pháp tỉnh
 Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

Biểu mẫu số 14

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG VÀ GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN QUA CÔNG CHỨNG

*Kỳ cung cấp : Quý.... **

Stt	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản	Ghi chú
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Huyện/Thị xã/Thành phố ...				
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)				
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)				
...	...				
	Tổng cộng				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ghi chú:

** Kỳ cung cấp theo từng quý: quý I, II, III, IV năm 2021 và quý I, II, III, IV năm 2022*

Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Cục thuế tỉnh

Biểu mẫu số 15

Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

THÔNG TIN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

*Kỳ cung cấp: Quý.... **

Stt	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn	Tổng số thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Huyện/Thị xã/Thành phố ...				
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)				
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)				
II	...				
	Tổng cộng				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ghi chú:

** Kỳ cung cấp theo từng quý: quý I, II, III, IV năm 2021 và quý I, II, III, IV năm 2022*

Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

Biểu mẫu số 16

Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

**THÔNG TIN VỀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN
LIÊN VỚI ĐẤT**

(Đối với các trường hợp chuyển nhượng)

Kỳ cung cấp: từ tháng 01/01/2022 đến tháng 31/12/2022

Stt	Ngày công chứng/chứng thực	Giá hợp đồng	Khu vực bất động sản	Loại bất động sản			Loại đất	Tổng diện tích đất (m ²)	Diện tích đất ở (m ²)	Diện tích sàn (m ²)	Ghi chú
				Nhà ở riêng lẻ (biệt thự, nhà liền kề, nhà ở hộ gia đình)	Căn hộ chung cư	Đất ở (theo hình thức phân lô bán nền)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
...											

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày.....tháng....năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số điện thoại:

Email:

Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: (Chủ đầu tư).....

Biểu mẫu số 17

Địa chỉ, điện thoại:.....

Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng

THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN CỦA DỰ ÁN

*Kỳ chia sẻ, cung cấp: Quý **

I.	THÔNG TIN DỰ ÁN
1	Tên chủ dự án:.....
2	Địa điểm thực hiện dự án:.....
3	Quy mô dự án (ha):.....
4	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng):.....
5	Thời gian hoạt động của dự án: ... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng kí đầu tư lần đầu.
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)
7	Văn bản pháp lý: (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)
	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư
	- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt
	- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có)
	- Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công
	- Văn bản của Sở Xây dựng về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
III.	BẤT ĐỘNG SẢN GIAO DỊCH TRONG KỲ

STT	Loại hình bất động sản	BÁN TRONG KỲ				Tồn kho bất động sản (Lũy kế bất động sản còn lại chưa giao dịch trong kỳ báo cáo)		Số lượng đã được cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (căn, lô, phòng)
		Số lượng (căn, lô, phòng)	Diện tích (m ²)	Giá bán bất động sản/m ² (triệu đồng)	Giá trị hợp đồng mua, bán (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	Số lượng (căn, lô, phòng)	Diện tích (m ²)	
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)	(9)	(10)
I	NHÀ Ở RIÊNG LẺ							
1	Nhà liền kề							
2	Biệt thự							
II	CĂN HỘ CHUNG CƯ							
1	Diện tích ≤ 70 m ²							
2	70 m ² < Diện tích ≤ 120 m ²							
3	Diện tích > 120 m ²							

III	ĐẤT Ở (THEO HÌNH THỨC PHÂN LÔ, BÁN NỀN)							
1	Đất nền							

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ghi chú:

* Kỳ chia sẻ, cung cấp theo từng quý: quý I, II, III, IV năm 2021 và quý I, II, III, IV năm 2022

Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Sàn giao dịch bất động sản

Biểu mẫu số 18

Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

**THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CHUYỂN NHƯỢNG, MUA BÁN BẤT ĐỘNG SẢN THÔNG
QUA SÀN GIAO DỊCH**

*Kỳ chia sẻ, cung cấp: Quý **

STT	Loại hình bất động sản	Địa điểm	Số lượng (căn, lô)	Diện tích (m ²)	Giá bán/m ²	Giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế, phí chuyển nhượng)	Số hiệu giấy chứng nhận quyền sở hữu bất động sản, quyền sử dụng đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)
A	TÊN DỰ ÁN:						

I	NHÀ Ở RIÊNG LẺ						
1	Nhà liền kề						
2	Biệt thự						
II	CĂN HỘ CHUNG CƯ						
1	Diện tích $\leq 70 \text{ m}^2$						
2	$70 \text{ m}^2 < \text{Diện tích} \leq 120 \text{ m}^2$						
3	Diện tích $> 120 \text{ m}^2$						
III	ĐẤT Ở (THEO HÌNH THỨC PHÂN LÔ, BÁN NỀN)						
1	Đất nền						
B	TÊN DỰ ÁN:.....						
I	NHÀ Ở RIÊNG LẺ						
1	...						

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

* Kỳ chia sẻ, cung cấp theo từng quý: quý I, II, III, IV năm 2021 và quý I, II, III, IV năm 2022

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ LƯỢNG VÀ GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

I. Cá nhân cung cấp thông tin, dữ liệu:

1. Họ và tên cá nhân cung cấp thông tin:
2. Điện thoại:
3. Chứng chỉ hành nghề môi giới số: Ngày cấp:
Cơ quan cấp:
4. Tham gia các Tổ chức xã hội, Hội nghề nghiệp (tên tổ chức):.....

II. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng/ Đơn vị do Sở Xây dựng thuê thực hiện

III. Thông tin bất động sản:

1. Khu vực bất động sản (tên huyện thị, thành phố):
2. Thời điểm giao dịch: Quý..... năm
3. Tổng diện tích bất động sản chuyển nhượng (m²):
4. Tổng giá bất động sản chuyển nhượng:đồng/bất động sản
5. Giá trung bình bất động sản chuyển nhượng:
đồng/m²
6. Loại đất:
7. Loại bất động sản: đánh dấu vào bảng bên dưới

Stt	Loại bất động sản	Phân loại bất động sản
1	<input type="checkbox"/> Nhà ở riêng lẻ	<input type="checkbox"/> Biệt thự <input type="checkbox"/> Nhà ở liền kề <input type="checkbox"/> Nhà ở hộ gia đình
2	<input type="checkbox"/> Căn hộ chung cư	<input type="checkbox"/> Chung cư thương mại <input type="checkbox"/> Chung cư xã hội
3	<input type="checkbox"/> Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	
4	<input type="checkbox"/> Văn phòng	
5	<input type="checkbox"/> Mặt bằng thương mại – dịch vụ	

6	<input type="checkbox"/> Condotel	
7	<input type="checkbox"/> Nhà xưởng sản xuất	
8	<input type="checkbox"/> Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp,...)	

Ngày.....tháng.....năm ...

Cá nhân cung cấp thông tin

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ TÍNH TOÁN CHỈ SỐ GIÁ GIAO DỊCH VÀ CHỈ SỐ LƯỢNG
GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
KHÁNH HÒA NĂM 2022

Stt	Nội dung	Số lượng báo cáo	Giai đoạn
1	Kết quả tính toán chỉ số giá giao dịch một số loại bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022	4	Quý I, II, III, IV Năm 2022
2	Kết quả tính toán chỉ số lượng giao dịch một số loại bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022	4	Quý I, II, III, IV Năm 2022
3	Kết quả tính toán quyền số kỳ gốc	2	Năm 2021

CHỈ SỐ GIÁ GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN

Tỉnh Khánh Hòa

Kỳ công bố: Quý I năm 2022

Loại bất động sản	Chỉ số giá (%)		
	So với kỳ gốc (năm 2021)	So với kỳ trước (Quý IV năm 2021)	So với cùng kỳ năm trước (Quý I năm 2021)
(1)	(2)	(3)	(4)
Nhà ở riêng lẻ	84,73	78,36	120,96
Căn hộ chung cư	103,81	103,26	99,70
Đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	155,47	155,39	196,27
<i>Tính chung cho tỉnh/thành phố</i>	124,02	120,96	158,56

CHỈ SỐ GIÁ GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN

Tỉnh Khánh Hòa

Kỳ công bố: Quý II năm 2022

Loại bất động sản	Chỉ số giá (%)		
	So với kỳ gốc (năm 2021)	So với kỳ trước (Quý I năm 2022)	So với cùng kỳ năm trước (Quý II năm 2021)
(1)	(2)	(3)	(4)
Nhà ở riêng lẻ	113,09	133,47	148,64
Căn hộ chung cư	104,67	100,82	106,99
Đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	188,75	121,41	233,50
<i>Tính chung cho tỉnh/thành phố</i>	152,40	122,88	188,71

CHỈ SỐ GIÁ GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN

Tỉnh Khánh Hòa

Kỳ công bố: Quý III năm 2022

Loại bất động sản	Chỉ số giá (%)		
	So với kỳ gốc (năm 2021)	So với kỳ trước (Quý II năm 2022)	So với cùng kỳ năm trước (Quý III năm 2021)
(1)	(2)	(3)	(4)
Nhà ở riêng lẻ	133,05	117,65	102,85
Căn hộ chung cư	104,10	99,46	108,00
Đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	135,55	71,82	203,48
<i>Tính chung cho tỉnh/thành phố</i>	131,49	86,28	155,22

CHỈ SỐ GIÁ GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN

Tỉnh Khánh Hòa

Kỳ công bố: Quý IV năm 2022

Loại bất động sản	Chỉ số giá (%)		
	So với kỳ gốc (năm 2021)	So với kỳ trước (Quý III năm 2022)	So với cùng kỳ năm trước (Quý IV năm 2021)
(1)	(2)	(3)	(4)
Nhà ở riêng lẻ	143,81	108,09	133,00
Căn hộ chung cư	105,41	101,26	104,84
Đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	147,43	108,76	147,35
<i>Tính chung cho tỉnh/thành phố</i>	141,79	107,83	138,28

CHỈ SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN

Tỉnh Khánh Hòa

Kỳ công bố: Quý I năm 2022

Loại bất động sản	Chỉ số lượng giao dịch tính theo số lượng bất động sản (%)		Chỉ số lượng giao dịch tính theo diện tích bất động sản (%)	
	So với kỳ trước (Quý IV năm 2021)	So với cùng kỳ năm trước (Quý I năm 2021)	So với kỳ trước (Quý IV năm 2021)	So với cùng kỳ năm trước (Quý I năm 2021)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nhà ở riêng lẻ	98,50	158,45	115,37	177,69
Căn hộ chung cư	117,51	96,35	125,11	88,03
Đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	81,54	183,00	68,38	202,45

CHỈ SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN

Tỉnh Khánh Hòa

Kỳ công bố: Quý II năm 2022

Loại bất động sản	Chỉ số lượng giao dịch tính theo số lượng bất động sản (%)		Chỉ số lượng giao dịch tính theo diện tích bất động sản (%)	
	So với kỳ trước (Quý I năm 2022)	So với cùng kỳ năm trước (Quý II năm 2021)	So với kỳ trước (Quý I năm 2022)	So với cùng kỳ năm trước (Quý II năm 2021)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nhà ở riêng lẻ	175,30	168,16	134,35	140,39
Căn hộ chung cư	120,45	88,99	114,56	85,73
Đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	152,77	160,41	121,79	236,26

CHỈ SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN

Tỉnh Khánh Hòa

Kỳ công bố: Quý III năm 2022

Loại bất động sản	Chỉ số lượng giao dịch tính theo số lượng bất động sản (%)		Chỉ số lượng giao dịch tính theo diện tích bất động sản (%)	
	So với kỳ trước (Quý II năm 2022)	So với cùng kỳ năm trước (Quý III năm 2021)	So với kỳ trước (Quý II năm 2022)	So với cùng kỳ năm trước (Quý III năm 2021)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nhà ở riêng lẻ	45,62	226,85	52,85	290,70
Căn hộ chung cư	89,31	430,30	89,75	425,74
Đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	57,74	194,37	94,87	102,06

CHỈ SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN

Tỉnh Khánh Hòa

Kỳ công bố: Quý IV năm 2022

Loại bất động sản	Chỉ số lượng giao dịch tính theo số lượng bất động sản (%)		Chỉ số lượng giao dịch tính theo diện tích bất động sản (%)	
	So với kỳ trước (Quý III năm 2022)	So với cùng kỳ năm trước (Quý IV năm 2021)	So với kỳ trước (Quý III năm 2022)	So với cùng kỳ năm trước (Quý IV năm 2021)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nhà ở riêng lẻ	257,69	203,00	243,83	199,76
Căn hộ chung cư	75,12	94,96	81,90	105,36
Đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	153,68	110,55	194,48	153,67

KẾT QUẢ TÍNH TOÁN QUYỀN SỔ KỲ GỐC NĂM 2021

1. Tỷ trọng giá trị giao dịch bất động sản theo từng khu vực trên địa bàn tỉnh

STT	Khu vực	Tỷ trọng giá trị giao dịch của khu vực	Tỷ trọng giá trị giao dịch của khu vực đối với loại hình bất động sản nhà ở riêng lẻ	Tỷ trọng giá trị giao dịch của khu vực đối với loại hình bất động sản căn hộ chung cư	Tỷ trọng giá trị giao dịch của khu vực đối với loại hình bất động sản đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	Ghi chú
1	Khu vực thành phố Nha Trang	68,39%	96,35%	100,00%	48,90%	
2	Khu vực Nam Khánh Hòa	11,77%	0,31%	0,00%	19,58%	
3	Khu vực Bắc Khánh Hòa	14,22%	3,23%	0,00%	22,16%	
4	Khu vực Tây Khánh Hòa	5,62%	0,11%	0,00%	9,36%	
Toàn tỉnh		100%	100%	100%	100%	

2. Tỷ trọng giá trị giao dịch một số loại hình bất động sản trên địa bàn tỉnh

STT	Loại hình bất động sản	Tỷ trọng giá trị giao dịch so với toàn tỉnh
1	Nhà ở riêng lẻ	31,02%
2	Căn hộ chung cư	9,33%
3	Đất ở (hình thức phân lô, bán nền)	59,65%
Toàn tỉnh		100%

3. Tỷ trọng lượng giao dịch bất động sản theo từng khu vực trên địa bàn tỉnh

STT	Khu vực	Tỷ trọng số lượng giao dịch của các khu vực so với toàn tỉnh	Tỷ trọng số lượng giao dịch của các khu vực trong loại hình bất động sản nhà ở riêng lẻ	Tỷ trọng số lượng giao dịch của các khu vực trong loại hình bất động sản căn hộ chung cư	Tỷ trọng số lượng giao dịch của các khu vực trong loại hình bất động sản đất nền (hình thức phân lô, bán nền)	Ghi chú
1	TP Nha Trang	12,54%	64,65%	100,00%	7,49%	
2	Cam Ranh; Can Lâm; Khánh Sơn	28,86%	2,08%	0,00%	31,03%	
3	Vạn Ninh; Ninh Hoà	45,30%	32,63%	0,00%	47,15%	
4	Diên Khánh; Khánh Vĩnh	13,31%	0,64%	0,00%	14,33%	
Toàn tỉnh		100%	100%	100%	100%	

4. Tỷ trọng lượng giao dịch một số loại hình bất động sản trên địa bàn tỉnh

STT	Khu vực	Tỷ trọng số lượng giao dịch so với toàn tỉnh
1	Nhà ở riêng lẻ	4,91%
2	Căn hộ chung cư	2,43%
3	Đất nền (hình thức phân lô, bán nền)	92,66%
Toàn tỉnh		100%

PHỤ LỤC III
DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH MỘT SỐ LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN THU
THẬP TỬ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH

Stt	Nội dung	Số lượng báo cáo	Giai đoạn
A	Văn phòng đăng ký đất đai		
1	Danh sách các giao dịch nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Nha Trang	1	2022
2	Danh sách các giao dịch căn hộ chung cư trên địa bàn thành phố Nha Trang	1	2022
3	Danh sách các giao dịch đất nền trên địa bàn thành phố Nha Trang	1	2022
4	Danh sách các giao dịch đất nền trên địa bàn huyện Cam Lâm	1	2022
5	Danh sách các giao dịch đất nền trên địa bàn huyện Diên Khánh	1	2022
6	Danh sách các giao dịch đất nền trên địa bàn huyện Khánh Sơn	1	2022
7	Danh sách các giao dịch đất nền trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh	1	2022
8	Danh sách các giao dịch đất nền trên địa bàn thị xã Ninh Hoà	1	2022
B	Cục thuế tỉnh Khánh Hoà		
1	Báo cáo biểu mẫu số 8 của Cục thuế tỉnh Khánh Hoà	2	2021 ÷ 2022
C	Chủ đầu tư		
D	Sàn giao dịch		
E	Cá nhân hành nghề môi giới bất động sản		

**DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH NHÀ Ở RIÊNG LẺ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
NĂM 2022**

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1	13-01-22	63,9	10.000.000.000
2	21-02-22	63,3	1.500.000.000
3	21-02-22	63,3	1.500.000.000
4	08-03-22	142,9	42.870.000.000
5	11-03-22	129,9	22.000.000.000
6	14-03-22	213,9	29.197.000.000
7	26-03-22	77,7	3.000.000.000
8	26-03-22	77,7	3.000.000.000
9	28-03-22	25,5	2.500.000.000
10	22-04-22	92,3	8.000.000.000
11	25-04-22	91,6	3.000.000.000
12	29-04-22	94,8	8.000.000.000
13	06-05-22	61,9	3.050.000.000
14	26-05-22	131,8	3.500.000.000
15	03-06-22	92,1	8.000.000.000
16	24-02-22	108,3	1.000.000.000
17	24-02-22	108,3	1.000.000.000
18	14-03-22	68,7	1.750.000.000
19	14-03-22	68,7	1.750.000.000
20	21-03-22	67,5	1.750.000.000
21	25-05-22	78,9	800.000.000
22	07-11-22	27	200.000.000
23	07-11-22	27	200.000.000
24	19-01-22	109,8	2.850.000.000
25	22-02-22	66,6	1.200.000.000
26	07-03-22	44,4	200.000.000
27	07-03-22	44,4	200.000.000
28	09-03-22	53,2	1.900.000.000
29	22-03-22	46,6	1.300.000.000
30	01-04-22	60	1.000.000.000
31	12-04-22	112,5	5.000.000.000
32	13-04-22	100	3.500.000.000
33	27-04-22	82,5	4.500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
34	28-04-22	80	2.000.000.000
35	09-05-22	109,3	10.400.000.000
36	18-05-22	62,1	1.000.000.000
37	24-05-22	90	7.000.000.000
38	30-05-22	55	500.000.000
39	25-06-22	30,2	350.000.000
40	05-08-22	79,3	900.000.000
41	05-10-22	71,7	2.000.000.000
42	05-10-22	71,7	2.000.000.000
43	10-01-22	79,9	2.500.000.000
44	14-01-22	45,8	600.000.000
45	18-01-22	53,9	800.000.000
46	18-01-22	79,9	2.200.000.000
47	08-03-22	86,1	2.500.000.000
48	14-04-22	56,1	2.000.000.000
49	14-04-22	56,1	2.000.000.000
50	25-04-22	411,1	10.000.000.000
51	12-05-22	38,9	500.000.000
52	29-06-22	180,6	6.000.000.000
53	28-07-22	45,9	1.500.000.000
54	12-12-22	64,13	400.000.000
55	12-12-22	64,13	400.000.000
56	19-12-22	45,8	650.000.000
57	19-12-22	53,9	850.000.000
58	18-01-22	95,7	2.000.000.000
59	19-01-22	81,8	200.000.000
60	27-01-22	75	1.000.000.000
61	01-03-22	43,8	600.000.000
62	08-03-22	60	1.350.000.000
63	14-03-22	100	4.500.000.000
64	16-03-22	69,3	800.000.000
65	19-03-22	85	1.020.000.000
66	31-03-22	111,5	1.850.000.000
67	01-04-22	52,6	1.100.000.000
68	04-04-22	144,1	1.000.000.000
69	04-04-22	75,4	1.020.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
70	06-04-22	59,6	250.000.000
71	06-04-22	83,5	2.000.000.000
72	06-04-22	83,5	2.000.000.000
73	08-04-22	71,8	850.000.000
74	18-04-22	42,6	500.000.000
75	22-04-22	82,7	2.500.000.000
76	22-04-22	82,7	2.500.000.000
77	28-04-22	59	500.000.000
78	12-05-22	95,6	1.300.000.000
79	18-05-22	40,1	300.000.000
80	18-05-22	40,1	300.000.000
81	10-06-22	31,1	400.000.000
82	10-06-22	31,1	400.000.000
83	27-06-22	80	1.500.000.000
84	28-07-22	76	1.500.000.000
85	13-09-22	136,1	1.300.000.000
86	25-10-22	72,1	500.000.000
87	27-10-22	37,2	800.000.000
88	11-11-22	42,1	2.500.000.000
89	26-02-22	105,4	4.100.000.000
90	06-04-22	107,7	4.700.000.000
91	21-04-22	63,8	1.150.000.000
92	21-04-22	63,8	1.150.000.000
93	22-04-22	61,7	2.000.000.000
94	29-04-22	49,3	1.000.000.000
95	06-09-22	37,4	500.000.000
96	06-09-22	37,4	500.000.000
97	04-01-22	53,4	3.000.000.000
98	06-01-22	84,4	1.500.000.000
99	06-01-22	84,4	1.500.000.000
100	14-03-22	116,1	4.000.000.000
101	16-03-22	35	3.800.000.000
102	16-03-22	35	3.800.000.000
103	22-03-22	173,8	6.000.000.000
104	28-03-22	353,9	38.000.000.000
105	30-05-22	78,5	4.500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
106	30-05-22	78,5	4.500.000.000
107	13-10-22	102,6	1.600.000.000
108	13-10-22	102,6	1.600.000.000
109	02-04-22	104,2	1.200.000.000
110	16-06-22	97,7	5.000.000.000
111	27-06-22	31	250.000.000
112	27-06-22	91,6	6.000.000.000
113	29-06-22	35,1	350.000.000
114	15-07-22	38,14	1.250.000.000
115	10-02-22	54,1	1.000.000.000
116	10-02-22	54,1	1.000.000.000
117	28-02-22	28,1	6.700.000.000
118	28-02-22	28,1	6.700.000.000
119	02-03-22	102,1	8.850.000.000
120	02-03-22	102,1	8.850.000.000
121	14-03-22	74,1	5.000.000.000
122	15-03-22	258,32	41.940.000.000
123	16-03-22	94,5	2.200.000.000
124	16-03-22	172,3	23.260.000.000
125	01-04-22	235,2	15.000.000.000
126	06-04-22	60,6	2.400.000.000
127	25-04-22	37,4	1.550.000.000
128	25-04-22	37,4	1.550.000.000
129	30-05-22	89,1	4.500.000.000
130	01-06-22	111,7	3.900.000.000
131	01-06-22	111,7	3.900.000.000
132	14-07-22	73,6	1.600.000.000
133	07-10-22	32,3	4.500.000.000
134	03-03-22	155	11.500.000.000
135	28-03-22	60,8	300.000.000
136	25-02-22	60,5	750.000.000
137	16-03-22	96,8	1.200.000.000
138	22-03-22	77,5	1.200.000.000
139	06-07-22	9,3	400.000.000
140	10-01-22	120	900.000.000
141	26-02-22	65,7	1.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
142	08-04-22	45	500.000.000
143	08-04-22	287	1.800.000.000
144	12-04-22	100,9	2.000.000.000
145	28-04-22	67,5	400.000.000
146	28-04-22	88,5	450.000.000
147	06-05-22	84,6	700.000.000
148	30-05-22	71,1	400.000.000
149	28-06-22	37,3	200.000.000
150	07-07-22	348,1	3.500.000.000
151	07-07-22	348,1	3.500.000.000
152	23-08-22	51,5	250.000.000
153	17-01-22	90	1.150.000.000
154	21-01-22	84	2.000.000.000
155	26-01-22	135,9	1.200.000.000
156	02-03-22	65,2	1.000.000.000
157	04-03-22	105,8	2.800.000.000
158	04-03-22	105,8	2.800.000.000
159	08-03-22	92	1.200.000.000
160	30-03-22	99,3	3.000.000.000
161	04-04-22	31,7	600.000.000
162	04-04-22	31,7	600.000.000
163	04-04-22	173,2	5.000.000.000
164	04-04-22	173,2	5.000.000.000
165	04-04-22	173,2	5.000.000.000
166	09-04-22	105,2	1.500.000.000
167	29-04-22	105	1.000.000.000
168	05-05-22	65,2	650.000.000
169	10-05-22	41,9	1.000.000.000
170	10-05-22	79,5	3.000.000.000
171	11-05-22	75,5	650.000.000
172	04-06-22	78	1.050.000.000
173	13-06-22	62	1.150.000.000
174	13-06-22	465	7.500.000.000
175	17-06-22	90,5	1.000.000.000
176	30-06-22	98,6	3.000.000.000
177	25-08-22	38,42	700.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
178	16-02-22	149,5	2.500.000.000
179	16-02-22	120,8	10.000.000.000
180	25-03-22	29,9	500.000.000
181	05-04-22	16982	3.000.000.000
182	05-04-22	16982	3.000.000.000
183	28-04-22	101,2	2.000.000.000
184	14-05-22	159,8	5.000.000.000
185	07-06-22	143,5	3.600.000.000
186	18-06-22	66	700.000.000
187	04-07-22	27,9	300.000.000
188	09-11-22	153,2	6.200.000.000
189	14-12-22	27,9	400.000.000
190	26-12-22	79,1	600.000.000
191	10-02-22	33,8	250.000.000
192	14-02-22	87	2.500.000.000
193	24-02-22	101,2	500.000.000
194	18-03-22	69	550.000.000
195	23-03-22	59,8	500.000.000
196	24-03-22	92,5	500.000.000
197	07-04-22	83,8	500.000.000
198	09-04-22	59,6	700.000.000
199	03-06-22	57,7	1.200.000.000
200	18-06-22	70,2	700.000.000
201	24-06-22	112,4	450.000.000
202	23-09-22	79,8	500.000.000
203	26-09-22	67,7	1.500.000.000
204	20-10-22	63,7	900.000.000
205	20-10-22	63,7	900.000.000
206	21-11-22	85,2	500.000.000
207	13-12-22	80,2	1.950.000.000
208	20-04-22	51,8	1.200.000.000
209	12-12-22	135	1.000.000.000
210	13-01-22	35,5	200.000.000
211	18-01-22	152,2	2.000.000.000
212	24-02-22	295,5	9.250.000.000
213	25-02-22	288	5.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
214	16-03-22	180	7.000.000.000
215	01-04-22	295,5	10.000.000.000
216	12-04-22	63,1	250.000.000
217	15-04-22	420	20.000.000
218	26-04-22	77,3	400.000.000
219	09-05-22	264	8.900.000.000
220	24-05-22	45	1.300.000.000
221	26-05-22	41,1	300.000.000
222	07-10-22	25,9	150.000.000
223	04-05-22	90,4	3.900.000.000
224	23-02-22	42	250.000.000
225	07-03-22	259,9	500.000.000
226	07-03-22	259,9	500.000.000
227	18-03-22	90	1.550.000.000
228	28-03-22	183	600.000.000
229	28-03-22	183	600.000.000
230	05-04-22	422,5	900.000.000
231	05-04-22	422,5	900.000.000
232	12-04-22	69	1.000.000.000
233	12-04-22	189	1.000.000.000
234	14-04-22	50	300.000.000
235	18-04-22	370,3	250.000.000
236	18-04-22	370,3	250.000.000
237	19-04-22	169,8	350.000.000
238	19-04-22	169,8	350.000.000
239	19-04-22	994,2	3.000.000.000
240	19-04-22	994,2	3.000.000.000
241	26-04-22	443	400.000.000
242	26-04-22	443	400.000.000
243	26-04-22	1174,5	1.500.000.000
244	26-04-22	1174,5	1.500.000.000
245	12-05-22	152,8	500.000.000
246	12-05-22	152,8	500.000.000
247	02-06-22	367,3	2.200.000.000
248	02-06-22	367,3	2.200.000.000
249	16-06-22	38,3	150.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
250	22-06-22	105	400.000.000
251	05-08-22	170,4	1.000.000.000
252	26-09-22	171	1.100.000.000
253	26-09-22	171	1.100.000.000
254	14-01-22	576	2.000.000.000
255	05-03-22	293,2	5.200.000.000
256	19-04-22	263,5	5.000.000.000
257	19-05-22	100	1.500.000.000
258	01-06-22	138	3.000.000.000
259	02-06-22	190,7	500.000.000
260	22-01-22	71,3	600.000.000
261	23-02-22	61,2	600.000.000
262	02-03-22	78,3	1.000.000.000
263	09-03-22	75,8	1.200.000.000
264	09-03-22	75,8	1.200.000.000
265	19-03-22	61	800.000.000
266	22-04-22	80,6	800.000.000
267	27-04-22	71	400.000.000
268	27-04-22	71	400.000.000
269	27-04-22	71	400.000.000
270	30-05-22	98,4	2.500.000.000
271	16-06-22	72,3	600.000.000
272	01-11-22	143	400.000.000
273	17-01-22	138,3	500.000.000
274	17-01-22	138,3	500.000.000
275	25-03-22	77,9	500.000.000
276	12-07-22	95,8	600.000.000
277	08-11-22	101,5	700.000.000
278	18-01-22	100	800.000.000
279	22-03-22	100	800.000.000
280	13-05-22	36	750.000.000
281	24-02-22	146,8	500.000.000
282	24-02-22	146,8	500.000.000
283	06-05-22	146	2.200.000.000
284	06-05-22	146	2.200.000.000

**DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH CĂN HỘ CHUNG CƯ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
NĂM 2022**

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1	25-02-2022	6524,9	3.059.839.571
2	07-03-2022	6524,9	3.031.472.031
3	13-05-2022	6524,9	1.100.000.000
4	17-05-2022	6524,9	1.050.000.000
5	25-05-2022	6524,9	1.150.000.000
6	16-06-2022	6524,9	1.200.000.000
7	15-07-2022	1800	400.000.000
8	07-09-2022	1129,8	1.500.000.000
9	09-09-2022	1129,8	3.200.000.000
10	06-01-2022	2034	1.000.000.000
11	04-03-2022	2034	800.000.000
12	10-03-2022	2034	1.280.000.000
13	05-05-2022	4034	700.000.000
14	06-06-2022	4034	1.500.000.000
15	22-06-2022	2034	1.200.000.000
16	22-03-2022	4582	1.800.000.000
17	28-03-2022	4717	400.000.000
18	30-03-2022	4717	800.000.000
19	04-05-2022	4717	700.000.000
20	16-05-2022	4582	1.000.000.000
21	17-05-2022	5092,9	500.000.000
22	20-10-2022	4717	800.000.000
23	05-11-2022	604	950.000.000
24	28-11-2022	4582	1.000.000.000
25	12-05-2022	7824,3	1.300.000.000
26	03-08-2022	7824,3	2.800.000.000
27	01-08-2022	206,6	300.000.000
28	10-02-2022	1359	500.000.000
29	23-07-2022	1962	1.350.000.000
30	11-11-2022	1962	400.000.000
31	29-03-2022	5917,5	300.000.000
32	25-04-2022	5917,5	400.000.000
33	07-10-2022	5917,5	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
34	23-12-2022	5917,5	1.250.000.000
35	25-05-2022	3177,9	250.000.000
36	06-06-2022	574,3	570.000.000
37	18-07-2022	1747	500.000.000
38	03-08-2022	11459,1	400.000.000
39	26-01-2022	219,2	550.000.000
40	27-01-2022	7560	500.000.000
41	20-10-2022	1788	1.306.000.000
42	17-01-2022	2876	700.000.000
43	09-03-2022	2876	400.000.000
44	15-03-2022	3179,8	400.000.000
45	26-03-2022	3179,8	500.000.000
46	26-03-2022	8765,4	500.000.000
47	26-03-2022	3179,8	500.000.000
48	15-04-2022	3753,9	500.000.000
49	06-05-2022	8765,4	400.000.000
50	06-05-2022	8765,4	500.000.000
51	09-05-2022	3179,8	500.000.000
52	11-06-2022	3753,9	700.000.000
53	24-06-2022	2876	400.000.000
54	19-07-2022	3753,9	1.000.000.000
55	31-08-2022	11601,2	350.000.000
56	31-08-2022	11601,2	800.000.000
57	29-09-2022	8765,4	450.000.000
58	04-10-2022	3753,9	780.000.000
59	13-10-2022	3753,9	550.000.000
60	10-11-2022	3753,9	1.000.000.000
61	12-12-2022	3753,9	500.000.000
62	24-01-2022	11601,2	520.000.000
63	21-02-2022	11601,2	700.000.000
64	23-02-2022	11601,2	800.000.000
65	18-04-2022	6735,8	600.000.000
66	20-04-2022	11601,2	450.000.000
67	28-04-2022	6735,8	600.000.000
68	06-05-2022	11601,2	300.000.000
69	21-05-2022	11601,2	450.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích sàn (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
70	21-07-2022	6735,8	750.000.000
71	18-08-2022	6735,8	650.000.000
72	09-11-2022	11601,2	850.000.000

**DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH ĐẤT NỀN TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
NĂM 2022**

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1	04-01-22	38,8	2.100.000.000
2	13-01-22	63,9	10.000.000.000
3	08-03-22	142,9	42.870.000.000
4	09-03-22	116,4	21.000.000.000
5	09-03-22	117,8	21.000.000.000
6	11-03-22	129,9	22.000.000.000
7	14-03-22	213,9	29.197.000.000
8	22-03-22	690,4	69.800.000.000
9	25-03-22	181,6	18.000.000.000
10	26-03-22	77,7	3.000.000.000
11	26-03-22	77,7	3.000.000.000
12	28-03-22	25,5	2.500.000.000
13	22-04-22	92,3	8.000.000.000
14	25-04-22	91,6	3.000.000.000
15	29-04-22	94,8	8.000.000.000
16	06-05-22	61,9	3.050.000.000
17	26-05-22	131,8	3.500.000.000
18	03-06-22	92,1	8.000.000.000
19	30-06-22	48,3	1.200.000.000
20	30-06-22	48,3	1.200.000.000
21	04-01-22	33,3	100.000.000
22	04-01-22	34,8	180.000.000
23	04-01-22	34,8	180.000.000
24	04-01-22	43,1	500.000.000
25	04-01-22	43,1	500.000.000
26	04-01-22	528,5	550.000.000
27	12-01-22	152,39	300.000.000
28	10-02-22	52,7	300.000.000
29	15-02-22	83,6	300.000.000
30	15-02-22	83,6	300.000.000
31	24-02-22	108,3	1.000.000.000
32	24-02-22	108,3	1.000.000.000
33	07-03-22	111,2	500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
34	08-03-22	156,4	500.000.000
35	14-03-22	68,7	1.750.000.000
36	14-03-22	68,7	1.750.000.000
37	21-03-22	103,9	400.000.000
38	21-03-22	103,9	400.000.000
39	21-03-22	67,5	1.750.000.000
40	22-03-22	108,4	400.000.000
41	22-03-22	108,4	400.000.000
42	25-03-22	66	250.000.000
43	02-04-22	88,5	300.000.000
44	18-04-22	87,3	500.000.000
45	28-04-22	103,2	400.000.000
46	29-04-22	180	380.000.000
47	29-04-22	180	380.000.000
48	17-05-22	100,2	1.000.000.000
49	17-05-22	100,2	1.000.000.000
50	17-05-22	100,2	1.000.000.000
51	23-05-22	524,4	400.000.000
52	25-05-22	78,9	800.000.000
53	01-06-22	52,9	500.000.000
54	01-06-22	52,9	500.000.000
55	13-06-22	237,7	250.000.000
56	28-06-22	84,4	550.000.000
57	28-06-22	84,4	550.000.000
58	29-06-22	61,4	300.000.000
59	29-06-22	61,4	300.000.000
60	07-07-22	29,5	820.000.000
61	07-07-22	29,5	820.000.000
62	12-07-22	86,8	200.000.000
63	29-07-22	3329,4	2.000.000.000
64	11-10-22	83,9	400.000.000
65	11-10-22	83,9	400.000.000
66	07-11-22	27	200.000.000
67	07-11-22	27	200.000.000
68	01-01-22	3500	11.111.111.111
69	11-01-22	276,6	3.500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
70	19-01-22	109,8	2.850.000.000
71	22-02-22	66,6	1.200.000.000
72	25-02-22	53,3	300.000.000
73	25-02-22	53,3	300.000.000
74	07-03-22	44,4	200.000.000
75	07-03-22	44,4	200.000.000
76	09-03-22	53,2	1.900.000.000
77	11-03-22	44	600.000.000
78	22-03-22	46,6	1.300.000.000
79	23-03-22	11,6	200.000.000
80	23-03-22	11,6	200.000.000
81	01-04-22	54	1.000.000.000
82	01-04-22	60	1.000.000.000
83	12-04-22	112,5	5.000.000.000
84	13-04-22	100	3.500.000.000
85	22-04-22	50	200.000.000
86	27-04-22	82,5	4.500.000.000
87	28-04-22	80	2.000.000.000
88	04-05-22	64	300.000.000
89	04-05-22	64	300.000.000
90	06-05-22	60	1.000.000.000
91	09-05-22	109,3	10.400.000.000
92	18-05-22	62,1	1.000.000.000
93	24-05-22	90	7.000.000.000
94	30-05-22	55	500.000.000
95	25-06-22	30,2	350.000.000
96	22-07-22	101,1	700.000.000
97	03-08-22	44	1.000.000.000
98	05-08-22	79,3	900.000.000
99	05-10-22	71,7	2.000.000.000
100	05-10-22	71,7	2.000.000.000
101	21-11-22	42	300.000.000
102	21-11-22	42	300.000.000
103	10-01-22	79,9	2.500.000.000
104	14-01-22	45,8	600.000.000
105	18-01-22	53,9	800.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
106	18-01-22	79,9	2.200.000.000
107	08-03-22	86,1	2.500.000.000
108	13-04-22	76	2.400.000.000
109	14-04-22	56,1	2.000.000.000
110	14-04-22	56,1	2.000.000.000
111	25-04-22	411,1	10.000.000.000
112	12-05-22	38,9	500.000.000
113	30-05-22	123,1	5.000.000.000
114	07-06-22	91,7	1.200.000.000
115	29-06-22	180,6	6.000.000.000
116	28-07-22	45,9	1.500.000.000
117	12-12-22	64,13	400.000.000
118	12-12-22	64,13	400.000.000
119	19-12-22	45,8	650.000.000
120	19-12-22	53,9	850.000.000
121	11-01-22	52	500.000.000
122	18-01-22	95,7	2.000.000.000
123	19-01-22	81,8	200.000.000
124	20-01-22	22,1	100.000.000
125	24-01-22	72,2	2.500.000.000
126	27-01-22	75	1.000.000.000
127	25-02-22	115,8	12.550.000.000
128	01-03-22	43,8	600.000.000
129	01-03-22	55,8	600.000.000
130	01-03-22	91,1	1.000.000.000
131	01-03-22	91,1	1.000.000.000
132	08-03-22	60	1.350.000.000
133	11-03-22	90	3.200.000.000
134	14-03-22	106,3	2.000.000.000
135	14-03-22	100	4.500.000.000
136	14-03-22	178,5	9.100.000.000
137	16-03-22	69,3	800.000.000
138	17-03-22	160,7	750.000.000
139	19-03-22	85	1.020.000.000
140	21-03-22	101,5	1.000.000.000
141	23-03-22	47,5	350.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
142	25-03-22	126,5	650.000.000
143	25-03-22	156,5	3.000.000.000
144	31-03-22	111,5	1.850.000.000
145	01-04-22	52,6	1.100.000.000
146	04-04-22	144,1	1.000.000.000
147	04-04-22	75,4	1.020.000.000
148	06-04-22	59,6	250.000.000
149	06-04-22	207,5	1.050.000.000
150	06-04-22	83,5	2.000.000.000
151	06-04-22	83,5	2.000.000.000
152	08-04-22	71,8	850.000.000
153	12-04-22	46,2	340.000.000
154	12-04-22	51,5	400.000.000
155	12-04-22	80	500.000.000
156	15-04-22	80	400.000.000
157	18-04-22	42,6	500.000.000
158	20-04-22	40	500.000.000
159	22-04-22	82,7	2.500.000.000
160	22-04-22	82,7	2.500.000.000
161	25-04-22	100	800.000.000
162	27-04-22	85,2	400.000.000
163	28-04-22	59	500.000.000
164	05-05-22	58,5	300.000.000
165	10-05-22	40	350.000.000
166	12-05-22	100	600.000.000
167	12-05-22	95,6	1.300.000.000
168	17-05-22	128,4	500.000.000
169	18-05-22	40,1	300.000.000
170	18-05-22	40,1	300.000.000
171	25-05-22	100	600.000.000
172	28-05-22	60,4	400.000.000
173	10-06-22	31,1	400.000.000
174	10-06-22	31,1	400.000.000
175	16-06-22	65	600.000.000
176	20-06-22	60	1.600.000.000
177	27-06-22	80	1.500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
178	22-07-22	52,1	600.000.000
179	28-07-22	76	1.500.000.000
180	13-09-22	136,1	1.300.000.000
181	21-09-22	52	380.000.000
182	25-10-22	72,1	500.000.000
183	27-10-22	37,2	800.000.000
184	11-11-22	42,1	2.500.000.000
185	17-11-22	58,7	250.000.000
186	17-11-22	58,7	250.000.000
187	26-02-22	105,4	4.100.000.000
188	06-04-22	107,7	4.700.000.000
189	21-04-22	63,8	1.150.000.000
190	21-04-22	63,8	1.150.000.000
191	22-04-22	61,7	2.000.000.000
192	29-04-22	49,3	1.000.000.000
193	30-05-22	108,9	6.552.000.000
194	30-05-22	108,9	6.552.000.000
195	06-09-22	37,4	500.000.000
196	06-09-22	37,4	500.000.000
197	29-11-22	26,4	480.000.000
198	08-12-22	60,2	5.500.000.000
199	04-01-22	53,4	3.000.000.000
200	06-01-22	84,4	1.500.000.000
201	06-01-22	84,4	1.500.000.000
202	14-03-22	116,1	4.000.000.000
203	16-03-22	35	3.800.000.000
204	16-03-22	35	3.800.000.000
205	22-03-22	173,8	6.000.000.000
206	28-03-22	353,9	38.000.000.000
207	24-05-22	36,4	800.000.000
208	30-05-22	78,5	4.500.000.000
209	30-05-22	78,5	4.500.000.000
210	13-10-22	102,6	1.600.000.000
211	13-10-22	102,6	1.600.000.000
212	02-04-22	104,2	1.200.000.000
213	16-06-22	97,7	5.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
214	27-06-22	31	250.000.000
215	27-06-22	40,6	600.000.000
216	27-06-22	91,6	6.000.000.000
217	08-12-22	95,4	900.000.000
218	08-12-22	95,4	900.000.000
219	28-01-22	204,8	6.100.000.000
220	28-01-22	204,8	6.100.000.000
221	28-01-22	204,8	6.100.000.000
222	08-06-22	50,6	700.000.000
223	20-06-22	89,8	2.000.000.000
224	29-06-22	35,1	350.000.000
225	15-07-22	38,14	1.250.000.000
226	22-07-22	34,2	400.000.000
227	20-01-22	64,1	2.000.000.000
228	10-02-22	54,1	1.000.000.000
229	10-02-22	54,1	1.000.000.000
230	28-02-22	28,1	6.700.000.000
231	28-02-22	28,1	6.700.000.000
232	02-03-22	102,1	8.850.000.000
233	02-03-22	102,1	8.850.000.000
234	14-03-22	74,1	5.000.000.000
235	15-03-22	258,32	41.940.000.000
236	16-03-22	94,5	2.200.000.000
237	16-03-22	172,3	23.260.000.000
238	21-03-22	116	9.000.000.000
239	21-03-22	118,55	9.764.000.000
240	01-04-22	235,2	15.000.000.000
241	06-04-22	60,6	2.400.000.000
242	09-04-22	71,9	2.100.000.000
243	22-04-22	190,8	20.000.000.000
244	22-04-22	190,8	20.000.000.000
245	22-04-22	229,5	20.000.000.000
246	22-04-22	229,5	20.000.000.000
247	25-04-22	37,4	1.550.000.000
248	25-04-22	37,4	1.550.000.000
249	30-05-22	89,1	4.500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
250	01-06-22	111,7	3.900.000.000
251	14-07-22	73,6	1.600.000.000
252	07-10-22	32,3	4.500.000.000
253	03-03-22	155	11.500.000.000
254	28-03-22	60,8	300.000.000
255	05-04-22	52,9	500.000.000
256	06-04-22	68,9	800.000.000
257	07-06-22	87	450.000.000
258	07-06-22	87	450.000.000
259	01-07-22	62,5	500.000.000
260	01-07-22	62,5	500.000.000
261	23-09-22	1147	700.000.000
262	23-09-22	1147	700.000.000
263	23-09-22	1147	700.000.000
264	23-09-22	1147	700.000.000
265	23-09-22	1147	700.000.000
266	23-09-22	1147	700.000.000
267	23-09-22	1147	700.000.000
268	23-09-22	1147	700.000.000
269	23-09-22	1147	700.000.000
270	23-09-22	1147	700.000.000
271	23-09-22	1147	700.000.000
272	23-09-22	1147	700.000.000
273	23-09-22	1147	700.000.000
274	23-09-22	775	700.000.000
275	23-09-22	775	700.000.000
276	23-09-22	775	700.000.000
277	23-09-22	775	700.000.000
278	23-09-22	58,3	700.000.000
279	25-02-22	60,5	750.000.000
280	16-03-22	96,8	1.200.000.000
281	22-03-22	77,5	1.200.000.000
282	07-06-22	141,2	3.000.000.000
283	06-07-22	9,3	400.000.000
284	26-08-22	75,8	1.000.000.000
285	10-01-22	120	900.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
286	11-01-22	97,3	500.000.000
287	20-01-22	315,6	60.000.000
288	20-01-22	80	600.000.000
289	21-01-22	63,8	200.000.000
290	27-01-22	67,9	2.000.000.000
291	27-01-22	67,9	2.000.000.000
292	09-02-22	66,2	3.000.000.000
293	21-02-22	59,1	1.750.000.000
294	26-02-22	65,7	1.000.000.000
295	02-03-22	28,6	300.000.000
296	21-03-22	60,4	400.000.000
297	24-03-22	89,5	600.000.000
298	24-03-22	89,5	600.000.000
299	04-04-22	184	900.000.000
300	04-04-22	184	900.000.000
301	08-04-22	45	500.000.000
302	08-04-22	287	1.800.000.000
303	12-04-22	100,9	2.000.000.000
304	20-04-22	126,6	900.000.000
305	20-04-22	126,6	900.000.000
306	22-04-22	80,7	950.000.000
307	26-04-22	86,1	4.500.000.000
308	28-04-22	67,5	400.000.000
309	28-04-22	88,5	450.000.000
310	06-05-22	84,6	700.000.000
311	10-05-22	40,3	300.000.000
312	18-05-22	49,3	400.000.000
313	20-05-22	80,9	2.000.000.000
314	24-05-22	28,6	300.000.000
315	30-05-22	71,1	400.000.000
316	16-06-22	2110	1.683.753.693
317	16-06-22	2110	1.683.753.693
318	16-06-22	2110	1.683.753.693
319	16-06-22	2110	1.683.753.693
320	16-06-22	2110	1.683.753.693
321	16-06-22	2110	1.683.753.693

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
322	16-06-22	2110	1.683.753.693
323	23-06-22	68,6	400.000.000
324	28-06-22	37,3	200.000.000
325	07-07-22	348,1	3.500.000.000
326	07-07-22	348,1	3.500.000.000
327	01-08-22	115,3	600.000.000
328	23-08-22	51,5	250.000.000
329	30-09-22	60,8	255.000.000
330	07-01-22	81,9	250.000.000
331	07-01-22	81,9	250.000.000
332	14-01-22	1948,9	220.000.000
333	14-01-22	72	310.000.000
334	14-01-22	72	310.000.000
335	17-01-22	60	500.000.000
336	17-01-22	74,7	600.000.000
337	17-01-22	90	1.150.000.000
338	21-01-22	84	840.000.000
339	21-01-22	84	2.000.000.000
340	24-01-22	62	1.050.000.000
341	26-01-22	70,5	700.000.000
342	26-01-22	135,9	1.200.000.000
343	09-02-22	147,3	1.000.000.000
344	11-02-22	60	850.000.000
345	14-02-22	67,5	500.000.000
346	16-02-22	55	1.180.000.000
347	17-02-22	361	350.000.000
348	17-02-22	361	350.000.000
349	22-02-22	92	350.000.000
350	26-02-22	117,5	500.000.000
351	28-02-22	92	800.000.000
352	01-03-22	72	700.000.000
353	01-03-22	90	900.000.000
354	02-03-22	65,2	1.000.000.000
355	03-03-22	81,2	600.000.000
356	04-03-22	105,8	2.800.000.000
357	04-03-22	105,8	2.800.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
358	07-03-22	92	1.500.000.000
359	08-03-22	83,5	300.000.000
360	08-03-22	92	1.200.000.000
361	10-03-22	60	600.000.000
362	14-03-22	73,5	330.000.000
363	14-03-22	40	350.000.000
364	17-03-22	89,8	300.000.000
365	17-03-22	303,7	4.170.000.000
366	17-03-22	327,8	4.500.000.000
367	18-03-22	94	500.000.000
368	18-03-22	330,6	6.000.000.000
369	18-03-22	367,6	6.000.000.000
370	21-03-22	60	600.000.000
371	21-03-22	1650,5	1.000.000.000
372	30-03-22	763,7	350.000.000
373	30-03-22	99,3	3.000.000.000
374	02-04-22	70	420.000.000
375	04-04-22	64,5	350.000.000
376	04-04-22	31,7	600.000.000
377	04-04-22	31,7	600.000.000
378	04-04-22	173,2	5.000.000.000
379	04-04-22	173,2	5.000.000.000
380	04-04-22	173,2	5.000.000.000
381	08-04-22	11122,6	1.000.000.000
382	09-04-22	105,2	1.500.000.000
383	15-04-22	40	200.000.000
384	18-04-22	64,4	620.000.000
385	18-04-22	64,4	620.000.000
386	20-04-22	70	300.000.000
387	20-04-22	68	680.000.000
388	20-04-22	68	680.000.000
389	20-04-22	68	680.000.000
390	21-04-22	318	2.500.000.000
391	22-04-22	255,9	2.000.000.000
392	27-04-22	60	800.000.000
393	28-04-22	296,1	13.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
394	28-04-22	308,4	14.000.000.000
395	29-04-22	105	1.000.000.000
396	05-05-22	65,2	650.000.000
397	06-05-22	65,94	700.000.000
398	10-05-22	41,9	1.000.000.000
399	10-05-22	852,1	1.020.000.000
400	10-05-22	79,5	3.000.000.000
401	11-05-22	66	350.000.000
402	11-05-22	92	600.000.000
403	11-05-22	75,5	650.000.000
404	12-05-22	80	900.000.000
405	12-05-22	9519,4	950.000.000
406	19-05-22	92	400.000.000
407	19-05-22	73,2	700.000.000
408	20-05-22	74,8	390.000.000
409	20-05-22	73	1.300.000.000
410	20-05-22	73	1.300.000.000
411	21-05-22	129,4	1.000.000.000
412	24-05-22	93,3	300.000.000
413	26-05-22	100,4	700.000.000
414	26-05-22	100,4	700.000.000
415	26-05-22	451,4	7.000.000.000
416	26-05-22	452,1	7.000.000.000
417	30-05-22	71,3	1.000.000.000
418	30-05-22	305,5	4.500.000.000
419	31-05-22	123	400.000.000
420	31-05-22	102,4	700.000.000
421	31-05-22	102,4	700.000.000
422	04-06-22	78	1.050.000.000
423	07-06-22	35,6	150.000.000
424	07-06-22	35,6	150.000.000
425	09-06-22	67,2	400.000.000
426	13-06-22	62	1.150.000.000
427	13-06-22	465	7.500.000.000
428	16-06-22	60	300.000.000
429	16-06-22	85,3	700.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
430	17-06-22	90,5	1.000.000.000
431	18-06-22	111,9	3.000.000.000
432	18-06-22	111,9	3.000.000.000
433	23-06-22	88	2.000.000.000
434	30-06-22	98,6	3.000.000.000
435	02-07-22	86,1	100.000.000
436	11-07-22	60	300.000.000
437	11-07-22	67,2	400.000.000
438	11-07-22	268,5	1.500.000.000
439	19-07-22	60	2.000.000.000
440	26-07-22	77,1	550.000.000
441	25-08-22	38,42	700.000.000
442	26-08-22	94,8	500.000.000
443	26-08-22	94,8	500.000.000
444	28-10-22	80	1.500.000.000
445	11-11-22	76,2	1.500.000.000
446	14-11-22	80	1.000.000.000
447	17-11-22	102,5	650.000.000
448	09-12-22	83,2	500.000.000
449	12-12-22	77,2	1.932.500.000
450	04-01-22	140,1	200.000.000
451	08-01-22	99,2	1.000.000.000
452	24-01-22	679,3	2.500.000.000
453	24-01-22	679,3	2.500.000.000
454	24-01-22	839,6	2.500.000.000
455	16-02-22	149,5	2.500.000.000
456	16-02-22	120,8	10.000.000.000
457	28-02-22	98,1	250.000.000
458	28-02-22	98,1	250.000.000
459	16-03-22	493,1	5.000.000.000
460	18-03-22	111,4	2.026.987.648
461	25-03-22	29,9	500.000.000
462	30-03-22	355,1	800.000.000
463	30-03-22	355,1	800.000.000
464	05-04-22	16982	3.000.000.000
465	05-04-22	16982	3.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
466	13-04-22	197,4	300.000.000
467	15-04-22	2126	24.000.000.000
468	15-04-22	2126	24.000.000.000
469	15-04-22	2126	24.000.000.000
470	28-04-22	93,8	200.000.000
471	28-04-22	93,8	200.000.000
472	28-04-22	153,3	300.000.000
473	28-04-22	153,3	300.000.000
474	28-04-22	101,2	2.000.000.000
475	14-05-22	159,8	5.000.000.000
476	17-05-22	90	1.170.000.000
477	17-05-22	95	1.520.000.000
478	17-05-22	149,5	2.765.750.000
479	17-05-22	256,9	4.238.850.000
480	18-05-22	110,3	1.875.100.000
481	18-05-22	260,4	4.296.600.000
482	24-05-22	95	1.567.500.000
483	24-05-22	95	1.615.000.000
484	24-05-22	95	1.615.000.000
485	24-05-22	110,3	1.875.100.000
486	24-05-22	110,3	1.875.100.000
487	24-05-22	234	3.159.000.000
488	24-05-22	234,2	3.630.100.000
489	24-05-22	234	3.861.000.000
490	03-06-22	95	1.900.000.000
491	07-06-22	90	1.575.000.000
492	07-06-22	234	3.393.000.000
493	07-06-22	230,5	3.572.750.000
494	07-06-22	143,5	3.600.000.000
495	07-06-22	263	3.813.500.000
496	08-06-22	90	1.242.000.000
497	08-06-22	90	1.242.000.000
498	08-06-22	90	1.485.000.000
499	08-06-22	90	1.485.000.000
500	09-06-22	194,3	2.950.000.000
501	10-06-22	90	1.350.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
502	10-06-22	95	1.615.000.000
503	10-06-22	110,3	1.654.500.000
504	10-06-22	110,3	1.709.650.000
505	10-06-22	101,2	1.771.000.000
506	13-06-22	163,9	2.622.400.000
507	14-06-22	90	1.170.000.000
508	14-06-22	90	1.440.000.000
509	14-06-22	90	1.512.000.000
510	14-06-22	101,2	1.874.050.000
511	14-06-22	95	1.900.000.000
512	14-06-22	149,5	2.616.250.000
513	14-06-22	95	2.694.000.000
514	14-06-22	134,7	2.694.000.000
515	17-06-22	101,2	1.468.850.000
516	17-06-22	95	1.501.000.000
517	17-06-22	95	1.520.000.000
518	18-06-22	66	700.000.000
519	20-06-22	99,2	300.000.000
520	28-06-22	234	3.159.000.000
521	04-07-22	27,9	300.000.000
522	06-07-22	258,4	400.000.000
523	12-07-22	75	300.000.000
524	22-07-22	90	1.422.000.000
525	27-07-22	90	1.440.000.000
526	27-07-22	234	3.159.000.000
527	01-08-22	90	1.242.000.000
528	01-08-22	95	1.615.000.000
529	02-08-22	90	1.017.000.000
530	03-08-22	234	3.393.000.000
531	05-08-22	95	1.615.000.000
532	05-08-22	95	1.615.000.000
533	08-08-22	95	1.615.000.000
534	08-08-22	117,9	1.880.000.000
535	08-08-22	158,5	2.219.000.000
536	08-08-22	214,5	3.003.000.000
537	08-08-22	248,1	3.473.400.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
538	09-08-22	77,3	800.000.000
539	11-08-22	90	1.332.000.000
540	11-08-22	90	1.332.000.000
541	11-08-22	90	1.350.000.000
542	08-09-22	90	1.035.000.000
543	22-09-22	60,1	300.000.000
544	09-11-22	153,2	6.200.000.000
545	24-11-22	90	1.440.000.000
546	14-12-22	27,9	400.000.000
547	26-12-22	79,1	600.000.000
548	30-12-22	90	1.107.000.000
549	30-12-22	95	1.615.000.000
550	04-01-22	26	250.000.000
551	04-01-22	40,9	300.000.000
552	19-01-22	120,3	800.000.000
553	24-01-22	50,3	500.000.000
554	10-02-22	33,8	250.000.000
555	14-02-22	87	2.500.000.000
556	17-02-22	33,1	300.000.000
557	17-02-22	142,8	3.000.000.000
558	24-02-22	101,2	500.000.000
559	28-02-22	29,3	300.000.000
560	17-03-22	29,7	200.000.000
561	18-03-22	69	550.000.000
562	23-03-22	59,8	500.000.000
563	24-03-22	92,5	500.000.000
564	07-04-22	83,8	500.000.000
565	09-04-22	59,6	700.000.000
566	26-04-22	76,9	500.000.000
567	05-05-22	74,7	1.000.000.000
568	28-05-22	47,5	300.000.000
569	03-06-22	57,7	1.200.000.000
570	07-06-22	40	500.000.000
571	09-06-22	75	500.000.000
572	09-06-22	75	500.000.000
573	18-06-22	70,2	700.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
574	24-06-22	112,4	450.000.000
575	09-08-22	63,3	2.600.000.000
576	06-09-22	71,4	1.200.000.000
577	23-09-22	79,8	500.000.000
578	26-09-22	67,7	1.500.000.000
579	20-10-22	63,7	900.000.000
580	20-10-22	63,7	900.000.000
581	21-11-22	85,2	500.000.000
582	13-12-22	80,2	1.950.000.000
583	20-04-22	51,8	1.200.000.000
584	16-05-22	81,5	1.200.000.000
585	16-05-22	81,5	1.200.000.000
586	13-06-22	58,8	1.500.000.000
587	12-12-22	135	1.000.000.000
588	10-01-22	48,4	300.000.000
589	13-01-22	35,5	200.000.000
590	17-01-22	64,3	400.000.000
591	17-01-22	64,3	400.000.000
592	17-01-22	285	20.244.262.500
593	17-01-22	350	32.582.550.000
594	18-01-22	152,2	2.000.000.000
595	26-01-22	70,7	300.000.000
596	24-02-22	295,5	9.250.000.000
597	25-02-22	288	5.000.000.000
598	08-03-22	86,5	500.000.000
599	09-03-22	264	6.000.000.000
600	14-03-22	264	15.916.707.840
601	15-03-22	216	7.000.000.000
602	16-03-22	180	7.000.000.000
603	19-03-22	246	6.000.000.000
604	19-03-22	288	8.000.000.000
605	25-03-22	59,5	700.000.000
606	01-04-22	295,5	10.000.000.000
607	06-04-22	53,9	710.000.000
608	12-04-22	63,1	250.000.000
609	15-04-22	420	20.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
610	15-04-22	264	6.000.000.000
611	15-04-22	216	7.000.000.000
612	20-04-22	54,2	600.000.000
613	20-04-22	371	4.000.000.000
614	20-04-22	180	6.000.000.000
615	26-04-22	77,3	400.000.000
616	27-04-22	67	210.000.000
617	09-05-22	264	8.900.000.000
618	14-05-22	585	5.000.000.000
619	17-05-22	69	350.000.000
620	24-05-22	77,1	400.000.000
621	24-05-22	45	1.300.000.000
622	26-05-22	41,1	300.000.000
623	20-06-22	58,4	300.000.000
624	20-06-22	58,4	300.000.000
625	20-08-22	87,6	400.000.000
626	07-10-22	25,9	150.000.000
627	12-10-22	64,8	800.000.000
628	26-10-22	50,2	600.000.000
629	29-10-22	186	2.000.000.000
630	05-11-22	68,7	600.000.000
631	04-05-22	90,4	3.900.000.000
632	04-01-22	87,6	350.000.000
633	04-01-22	87,6	350.000.000
634	06-01-22	181,6	1.000.000.000
635	06-01-22	181,6	1.000.000.000
636	06-01-22	62,6	2.600.000.000
637	10-01-22	1470,4	120.000.000
638	10-01-22	1470,4	120.000.000
639	10-01-22	1470,4	120.000.000
640	10-01-22	1470,4	120.000.000
641	11-01-22	200	450.000.000
642	14-01-22	2004	4.600.000.000
643	14-01-22	2004	4.600.000.000
644	17-01-22	1191,6	250.000.000
645	17-01-22	143,5	250.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
646	19-01-22	77,5	100.000.000
647	19-01-22	1945,6	900.000.000
648	19-01-22	1945,6	900.000.000
649	19-01-22	1945,6	900.000.000
650	20-01-22	67,5	750.000.000
651	21-01-22	79,2	190.000.000
652	21-01-22	969,3	500.000.000
653	21-01-22	969,3	500.000.000
654	22-01-22	240	265.000.000
655	22-01-22	240	265.000.000
656	22-01-22	505,8	300.000.000
657	24-01-22	88	100.000.000
658	24-01-22	88	100.000.000
659	24-01-22	100	200.000.000
660	25-01-22	79,1	150.000.000
661	25-01-22	182,6	1.000.000.000
662	25-01-22	182,6	1.000.000.000
663	27-01-22	139,2	300.000.000
664	28-01-22	80	200.000.000
665	28-01-22	373,6	500.000.000
666	28-01-22	373,6	500.000.000
667	10-02-22	93,2	200.000.000
668	10-02-22	93,2	200.000.000
669	11-02-22	84	450.000.000
670	14-02-22	99,8	500.000.000
671	14-02-22	99,8	500.000.000
672	18-02-22	64,8	800.000.000
673	18-02-22	65,6	800.000.000
674	21-02-22	1318	100.000.000
675	22-02-22	605,5	100.000.000
676	22-02-22	608,2	100.000.000
677	23-02-22	82,7	100.000.000
678	23-02-22	42	250.000.000
679	23-02-22	115,7	300.000.000
680	23-02-22	119	300.000.000
681	23-02-22	178,7	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
682	23-02-22	178,7	300.000.000
683	24-02-22	574,5	50.000.000
684	24-02-22	90,4	200.000.000
685	24-02-22	111,7	300.000.000
686	28-02-22	641,4	100.000.000
687	01-03-22	75,2	110.000.000
688	01-03-22	102,4	300.000.000
689	01-03-22	80	550.000.000
690	03-03-22	78,9	120.000.000
691	03-03-22	75	300.000.000
692	03-03-22	249	500.000.000
693	05-03-22	90	520.000.000
694	07-03-22	171	200.000.000
695	07-03-22	131,2	300.000.000
696	07-03-22	131,2	300.000.000
697	07-03-22	259,9	500.000.000
698	07-03-22	259,9	500.000.000
699	08-03-22	105	350.000.000
700	08-03-22	797	2.500.000.000
701	09-03-22	216,4	100.000.000
702	10-03-22	100,9	150.000.000
703	10-03-22	189,6	200.000.000
704	10-03-22	92,1	220.000.000
705	10-03-22	248,7	250.000.000
706	10-03-22	457,4	920.000.000
707	10-03-22	457,4	920.000.000
708	11-03-22	87,6	100.000.000
709	11-03-22	141,9	220.000.000
710	11-03-22	253,6	500.000.000
711	11-03-22	253,6	500.000.000
712	11-03-22	3803	530.000.000
713	12-03-22	89,7	100.000.000
714	12-03-22	89,7	100.000.000
715	12-03-22	84,2	100.000.000
716	12-03-22	100,6	120.000.000
717	12-03-22	100,6	120.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
718	12-03-22	8292,6	420.000.000
719	14-03-22	601,2	100.000.000
720	14-03-22	247,2	150.000.000
721	14-03-22	247,2	150.000.000
722	15-03-22	111,3	150.000.000
723	15-03-22	451,6	1.100.000.000
724	15-03-22	451,6	1.100.000.000
725	16-03-22	657	206.000.000
726	16-03-22	657	206.000.000
727	17-03-22	95	500.000.000
728	17-03-22	40,7	700.000.000
729	18-03-22	90	1.550.000.000
730	19-03-22	83,5	180.000.000
731	21-03-22	233,2	500.000.000
732	21-03-22	233,2	500.000.000
733	22-03-22	148	300.000.000
734	23-03-22	856	70.000.000
735	23-03-22	1005,6	75.000.000
736	23-03-22	81	300.000.000
737	23-03-22	90	750.000.000
738	23-03-22	76,3	1.000.000.000
739	24-03-22	102,5	400.000.000
740	25-03-22	185,7	300.000.000
741	25-03-22	185,7	300.000.000
742	26-03-22	643,6	100.000.000
743	26-03-22	674,4	100.000.000
744	28-03-22	183	600.000.000
745	28-03-22	183	600.000.000
746	28-03-22	100	840.000.000
747	28-03-22	100	840.000.000
748	29-03-22	460,3	200.000.000
749	29-03-22	460,3	200.000.000
750	30-03-22	19,2	10.000.000
751	30-03-22	221,7	80.000.000
752	02-04-22	75,3	980.000.000
753	04-04-22	94,7	250.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
754	04-04-22	94,7	250.000.000
755	04-04-22	434,7	500.000.000
756	04-04-22	434,7	500.000.000
757	05-04-22	422,5	900.000.000
758	05-04-22	422,5	900.000.000
759	06-04-22	6008	250.000.000
760	06-04-22	211,5	350.000.000
761	06-04-22	98,2	400.000.000
762	06-04-22	86,8	600.000.000
763	06-04-22	86,8	600.000.000
764	08-04-22	403,1	285.000.000
765	08-04-22	403,1	285.000.000
766	08-04-22	969,3	800.000.000
767	08-04-22	969,3	800.000.000
768	08-04-22	713,6	4.400.000.000
769	08-04-22	838,4	4.500.000.000
770	08-04-22	2117,4	10.500.000.000
771	08-04-22	2117,4	10.500.000.000
772	09-04-22	104,6	200.000.000
773	12-04-22	90	150.000.000
774	12-04-22	70	250.000.000
775	12-04-22	74,4	450.000.000
776	12-04-22	686,6	500.000.000
777	12-04-22	69	1.000.000.000
778	12-04-22	69	1.000.000.000
779	12-04-22	189	1.000.000.000
780	14-04-22	96,7	200.000.000
781	14-04-22	50	300.000.000
782	14-04-22	425,5	500.000.000
783	14-04-22	425,5	500.000.000
784	14-04-22	425,5	500.000.000
785	14-04-22	838,4	4.400.000.000
786	14-04-22	12000	5.600.000.000
787	15-04-22	444,7	400.000.000
788	15-04-22	444,7	400.000.000
789	15-04-22	96	800.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
790	15-04-22	949,8	1.500.000.000
791	15-04-22	949,8	1.500.000.000
792	16-04-22	82,8	110.000.000
793	18-04-22	370,3	250.000.000
794	18-04-22	370,3	250.000.000
795	19-04-22	200	150.000.000
796	19-04-22	98,2	230.000.000
797	19-04-22	169,8	350.000.000
798	19-04-22	169,8	350.000.000
799	19-04-22	90	450.000.000
800	19-04-22	994,2	3.000.000.000
801	19-04-22	994,2	3.000.000.000
802	19-04-22	3129	17.500.000.000
803	19-04-22	3129	17.500.000.000
804	20-04-22	234,3	200.000.000
805	21-04-22	239,8	80.000.000
806	21-04-22	88,8	210.000.000
807	22-04-22	202,5	150.000.000
808	22-04-22	80	800.000.000
809	25-04-22	223,4	80.000.000
810	25-04-22	80	400.000.000
811	25-04-22	84	600.000.000
812	26-04-22	101,4	300.000.000
813	26-04-22	101,4	300.000.000
814	26-04-22	443	400.000.000
815	26-04-22	443	400.000.000
816	26-04-22	2633	1.200.000.000
817	26-04-22	1174,5	1.500.000.000
818	26-04-22	1174,5	1.500.000.000
819	29-04-22	107,4	220.000.000
820	04-05-22	592,8	400.000.000
821	04-05-22	61,5	400.000.000
822	05-05-22	93,4	250.000.000
823	05-05-22	93,4	250.000.000
824	05-05-22	126	500.000.000
825	06-05-22	90,6	120.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
826	06-05-22	78,9	200.000.000
827	07-05-22	100	500.000.000
828	07-05-22	758,6	1.000.000.000
829	07-05-22	758,6	1.000.000.000
830	09-05-22	98,2	235.000.000
831	10-05-22	106,9	200.000.000
832	10-05-22	106,9	200.000.000
833	10-05-22	98,1	350.000.000
834	10-05-22	98,1	350.000.000
835	12-05-22	87,6	200.000.000
836	12-05-22	99	400.000.000
837	12-05-22	152,8	500.000.000
838	12-05-22	152,8	500.000.000
839	13-05-22	101,9	220.000.000
840	13-05-22	101,9	220.000.000
841	17-05-22	70	500.000.000
842	17-05-22	180,2	700.000.000
843	17-05-22	180,2	700.000.000
844	20-05-22	179,8	650.000.000
845	20-05-22	179,8	650.000.000
846	20-05-22	179,8	650.000.000
847	23-05-22	480,2	700.000.000
848	24-05-22	225,6	200.000.000
849	24-05-22	100	750.000.000
850	25-05-22	526,8	300.000.000
851	25-05-22	526,8	300.000.000
852	25-05-22	847,5	500.000.000
853	25-05-22	847,5	500.000.000
854	30-05-22	130,1	250.000.000
855	30-05-22	130,1	250.000.000
856	31-05-22	127,5	250.000.000
857	31-05-22	87,2	350.000.000
858	31-05-22	90	600.000.000
859	02-06-22	371,3	1.800.000.000
860	02-06-22	371,3	1.800.000.000
861	02-06-22	367,3	2.200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
862	02-06-22	367,3	2.200.000.000
863	03-06-22	153,3	300.000.000
864	08-06-22	105,6	400.000.000
865	08-06-22	105,6	400.000.000
866	10-06-22	102,9	650.000.000
867	11-06-22	200,1	150.000.000
868	13-06-22	140,2	350.000.000
869	13-06-22	140,2	350.000.000
870	14-06-22	75	500.000.000
871	14-06-22	83,7	500.000.000
872	15-06-22	202,5	120.000.000
873	15-06-22	2535	990.000.000
874	15-06-22	2535	990.000.000
875	16-06-22	38,3	150.000.000
876	21-06-22	9270,6	5.562.360.000
877	22-06-22	105	400.000.000
878	24-06-22	2149,6	5.000.000.000
879	27-06-22	200	150.000.000
880	05-07-22	1773,8	1.800.000.000
881	05-07-22	1773,8	1.800.000.000
882	08-07-22	138,2	200.000.000
883	26-07-22	1470,4	250.000.000
884	26-07-22	1470,4	250.000.000
885	05-08-22	70	500.000.000
886	05-08-22	170,4	1.000.000.000
887	29-08-22	64	100.000.000
888	05-09-22	149,8	200.000.000
889	15-09-22	96,6	300.000.000
890	15-09-22	96,6	300.000.000
891	26-09-22	171	1.100.000.000
892	26-09-22	171	1.100.000.000
893	03-10-22	14130	750.000.000
894	04-10-22	154	200.000.000
895	06-10-22	203,1	2.100.000.000
896	11-10-22	216,4	250.000.000
897	11-10-22	200	400.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
898	11-10-22	200	400.000.000
899	19-10-22	90,6	130.000.000
900	25-10-22	217	150.000.000
901	25-10-22	217	150.000.000
902	15-11-22	79,2	400.000.000
903	30-11-22	84	500.000.000
904	22-12-22	513,2	700.000.000
905	22-12-22	513,2	700.000.000
906	10-01-22	77,4	500.000.000
907	13-01-22	86,9	200.000.000
908	13-01-22	90	200.000.000
909	13-01-22	92,8	200.000.000
910	14-01-22	60,6	150.000.000
911	14-01-22	80,4	150.000.000
912	14-01-22	67,7	200.000.000
913	14-01-22	77,1	200.000.000
914	14-01-22	90	200.000.000
915	14-01-22	576	2.000.000.000
916	17-01-22	40	700.000.000
917	24-01-22	7	10.000.000
918	27-01-22	701,9	400.000.000
919	27-01-22	701,9	400.000.000
920	27-01-22	701,9	400.000.000
921	14-02-22	45,1	800.000.000
922	23-02-22	75,5	100.000.000
923	25-02-22	78	210.000.000
924	03-03-22	104,8	300.000.000
925	04-03-22	127,3	200.000.000
926	04-03-22	127,3	200.000.000
927	05-03-22	293,2	5.200.000.000
928	09-03-22	2876	400.000.000
929	09-03-22	82,7	950.000.000
930	11-03-22	82	200.000.000
931	11-03-22	82	200.000.000
932	14-03-22	75,7	300.000.000
933	18-03-22	200	500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
934	18-03-22	200	500.000.000
935	24-03-22	60,6	100.000.000
936	26-03-22	75,6	250.000.000
937	26-03-22	121,4	400.000.000
938	28-03-22	67,6	150.000.000
939	31-03-22	92,8	150.000.000
940	06-04-22	70,9	300.000.000
941	06-04-22	100	400.000.000
942	08-04-22	64,3	250.000.000
943	08-04-22	873,7	300.000.000
944	12-04-22	72,9	900.000.000
945	18-04-22	125,8	300.000.000
946	18-04-22	125,8	300.000.000
947	18-04-22	125,8	300.000.000
948	18-04-22	132,4	640.000.000
949	18-04-22	132,4	640.000.000
950	19-04-22	263,5	5.000.000.000
951	21-04-22	100	300.000.000
952	21-04-22	100	300.000.000
953	26-04-22	66,4	250.000.000
954	06-05-22	96,78	500.000.000
955	09-05-22	105,3	750.000.000
956	11-05-22	278,4	150.000.000
957	11-05-22	80,6	200.000.000
958	16-05-22	100	600.000.000
959	19-05-22	1516,7	200.000.000
960	19-05-22	100	1.500.000.000
961	28-05-22	69,9	320.000.000
962	01-06-22	138	3.000.000.000
963	02-06-22	84	200.000.000
964	02-06-22	84	200.000.000
965	02-06-22	90,4	220.000.000
966	02-06-22	90,4	220.000.000
967	07-06-22	102,5	700.000.000
968	10-06-22	138,3	1.000.000.000
969	10-06-22	138,3	1.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
970	15-06-22	60,1	300.000.000
971	15-06-22	78,3	300.000.000
972	15-06-22	78,3	300.000.000
973	18-06-22	63,7	300.000.000
974	08-07-22	74,9	300.000.000
975	13-08-22	85,8	400.000.000
976	22-08-22	84	200.000.000
977	25-08-22	110	500.000.000
978	31-08-22	43,24	350.000.000
979	19-09-22	75,5	250.000.000
980	27-10-22	82,5	400.000.000
981	03-11-22	76	150.000.000
982	20-12-22	78,6	300.000.000
983	28-12-22	108,8	500.000.000
984	05-01-22	2659,5	100.000.000
985	10-01-22	100	70.000.000
986	14-01-22	46437,6	4.000.000.000
987	18-01-22	65,5	100.000.000
988	18-01-22	65,5	100.000.000
989	21-01-22	2491	100.000.000
990	22-01-22	4351	200.000.000
991	27-01-22	10760	345.000.000
992	28-01-22	9616,9	800.000.000
993	12-02-22	5013	250.000.000
994	16-02-22	1640	100.000.000
995	16-02-22	2205,6	200.000.000
996	16-02-22	3373,3	300.000.000
997	21-02-22	36164	350.000.000
998	23-02-22	302,5	100.000.000
999	17-03-22	3082,5	1.200.000.000
1000	18-03-22	240	560.000.000
1001	24-03-22	10331	250.000.000
1002	25-03-22	203,3	100.000.000
1003	28-03-22	4459	600.000.000
1004	30-03-22	22584,9	1.000.000.000
1005	01-04-22	25345,4	3.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1006	02-04-22	43,1	150.000.000
1007	02-04-22	43,1	150.000.000
1008	06-04-22	56100,6	800.000.000
1009	06-04-22	56100,6	800.000.000
1010	12-04-22	13928,4	900.000.000
1011	13-04-22	370,3	600.000.000
1012	14-04-22	961,7	110.000.000
1013	25-04-22	17191	70.000.000
1014	25-04-22	411,3	200.000.000
1015	04-05-22	7208	600.000.000
1016	10-05-22	3950,4	300.000.000
1017	13-05-22	4838,9	100.000.000
1018	14-05-22	5013	270.000.000
1019	16-05-22	5154	500.000.000
1020	16-05-22	11297	800.000.000
1021	23-05-22	6759,1	3.000.000.000
1022	02-06-22	190,7	500.000.000
1023	03-06-22	12352,6	590.000.000
1024	03-06-22	13816	610.000.000
1025	06-06-22	4642	550.000.000
1026	22-06-22	538	200.000.000
1027	24-06-22	1254,3	1.000.000.000
1028	24-06-22	1254,3	1.000.000.000
1029	27-06-22	24619,4	2.700.000.000
1030	28-06-22	255,3	50.000.000
1031	30-06-22	196,6	300.000.000
1032	30-06-22	196,6	300.000.000
1033	16-07-22	780,8	120.000.000
1034	20-07-22	443,8	900.000.000
1035	20-07-22	443,8	900.000.000
1036	21-07-22	1829,8	1.500.000.000
1037	21-07-22	1829,8	1.500.000.000
1038	05-08-22	667,8	150.000.000
1039	14-09-22	668,4	100.000.000
1040	24-09-22	717,6	100.000.000
1041	14-11-22	5776	26.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1042	12-12-22	448,8	500.000.000
1043	12-12-22	448,8	500.000.000
1044	05-01-22	75,3	150.000.000
1045	10-01-22	75,1	100.000.000
1046	10-01-22	75,2	100.000.000
1047	10-01-22	75,4	100.000.000
1048	10-01-22	163,7	200.000.000
1049	10-01-22	163,7	200.000.000
1050	12-01-22	20,6	10.000.000
1051	18-01-22	114,5	100.000.000
1052	22-01-22	71,3	600.000.000
1053	14-02-22	409,7	250.000.000
1054	14-02-22	409,7	250.000.000
1055	16-02-22	94	350.000.000
1056	16-02-22	94	350.000.000
1057	23-02-22	72,8	250.000.000
1058	23-02-22	61,2	600.000.000
1059	24-02-22	102,2	200.000.000
1060	24-02-22	102,2	200.000.000
1061	28-02-22	737,6	200.000.000
1062	01-03-22	99,3	300.000.000
1063	01-03-22	99,3	300.000.000
1064	02-03-22	78,3	1.000.000.000
1065	09-03-22	75,8	1.200.000.000
1066	09-03-22	75,8	1.200.000.000
1067	19-03-22	175,3	700.000.000
1068	19-03-22	61	800.000.000
1069	21-03-22	94,5	300.000.000
1070	22-03-22	440	250.000.000
1071	23-03-22	103,8	150.000.000
1072	23-03-22	103,8	150.000.000
1073	29-03-22	585,6	30.000.000
1074	31-03-22	115,4	300.000.000
1075	31-03-22	115,4	300.000.000
1076	06-04-22	235	1.100.000.000
1077	06-04-22	235	1.100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1078	08-04-22	366,1	600.000.000
1079	08-04-22	366,1	600.000.000
1080	18-04-22	95	250.000.000
1081	18-04-22	183,6	500.000.000
1082	18-04-22	183,6	500.000.000
1083	19-04-22	78,3	300.000.000
1084	19-04-22	117,7	400.000.000
1085	20-04-22	11601,2	450.000.000
1086	21-04-22	102	200.000.000
1087	21-04-22	103,1	300.000.000
1088	21-04-22	103,1	300.000.000
1089	22-04-22	80,6	800.000.000
1090	26-04-22	126	500.000.000
1091	26-04-22	126	500.000.000
1092	27-04-22	80,8	200.000.000
1093	27-04-22	80,8	200.000.000
1094	27-04-22	1918,6	200.000.000
1095	27-04-22	71	400.000.000
1096	27-04-22	71	400.000.000
1097	27-04-22	71	400.000.000
1098	28-04-22	77	250.000.000
1099	28-04-22	77	250.000.000
1100	05-05-22	79,3	150.000.000
1101	05-05-22	79,3	150.000.000
1102	06-05-22	72,2	400.000.000
1103	06-05-22	72,2	400.000.000
1104	10-05-22	77,1	300.000.000
1105	10-05-22	842,9	700.000.000
1106	11-05-22	70,4	150.000.000
1107	11-05-22	89,8	300.000.000
1108	12-05-22	68,3	150.000.000
1109	12-05-22	68,3	150.000.000
1110	12-05-22	68,3	150.000.000
1111	13-05-22	70	300.000.000
1112	13-05-22	70	300.000.000
1113	14-05-22	82,7	250.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1114	18-05-22	90	350.000.000
1115	18-05-22	90	350.000.000
1116	19-05-22	61	100.000.000
1117	19-05-22	103,1	500.000.000
1118	21-05-22	195,8	300.000.000
1119	21-05-22	195,8	300.000.000
1120	25-05-22	75	350.000.000
1121	25-05-22	75	350.000.000
1122	26-05-22	250,3	500.000.000
1123	26-05-22	250,3	500.000.000
1124	30-05-22	98,4	2.500.000.000
1125	02-06-22	68,7	150.000.000
1126	02-06-22	108,3	300.000.000
1127	02-06-22	108,3	300.000.000
1128	02-06-22	108,3	300.000.000
1129	02-06-22	108,3	300.000.000
1130	02-06-22	1402,3	300.000.000
1131	03-06-22	81,9	200.000.000
1132	03-06-22	81,9	200.000.000
1133	07-06-22	79,5	100.000.000
1134	07-06-22	79,5	100.000.000
1135	08-06-22	111	70.000.000
1136	08-06-22	111	70.000.000
1137	08-06-22	75,1	200.000.000
1138	10-06-22	125,5	500.000.000
1139	11-06-22	77	300.000.000
1140	11-06-22	77	300.000.000
1141	13-06-22	80	180.000.000
1142	13-06-22	80	180.000.000
1143	16-06-22	72,3	600.000.000
1144	17-06-22	144,4	420.000.000
1145	17-06-22	144,4	420.000.000
1146	17-06-22	144,4	420.000.000
1147	22-06-22	97	500.000.000
1148	22-06-22	97	500.000.000
1149	29-06-22	129	260.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1150	29-06-22	129	260.000.000
1151	05-07-22	152,8	200.000.000
1152	05-07-22	152,8	200.000.000
1153	06-07-22	95,6	250.000.000
1154	02-08-22	606,7	150.000.000
1155	09-08-22	95,6	260.000.000
1156	30-08-22	116,9	100.000.000
1157	30-08-22	93	500.000.000
1158	30-08-22	93	500.000.000
1159	14-09-22	173,6	400.000.000
1160	30-09-22	61,5	200.000.000
1161	30-09-22	61,5	200.000.000
1162	07-10-22	101,2	300.000.000
1163	07-10-22	101,2	300.000.000
1164	01-11-22	143	400.000.000
1165	07-11-22	135,3	500.000.000
1166	07-11-22	135,3	500.000.000
1167	16-11-22	116,9	100.000.000
1168	21-11-22	126,4	250.000.000
1169	22-11-22	72,7	300.000.000
1170	29-12-22	74,1	200.000.000
1171	04-01-22	115,2	150.000.000
1172	04-01-22	115,2	150.000.000
1173	06-01-22	387,1	200.000.000
1174	10-01-22	227,1	150.000.000
1175	10-01-22	227,1	150.000.000
1176	11-01-22	1553,5	30.000.000
1177	14-01-22	1045	100.000.000
1178	14-01-22	1045	100.000.000
1179	14-01-22	225,5	200.000.000
1180	14-01-22	225,5	200.000.000
1181	17-01-22	442,7	100.000.000
1182	24-01-22	102,3	100.000.000
1183	24-01-22	102,3	100.000.000
1184	24-01-22	80,8	200.000.000
1185	24-01-22	80,8	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1186	25-01-22	115,2	100.000.000
1187	27-01-22	14411,3	100.000.000
1188	22-02-22	64	100.000.000
1189	22-02-22	101,7	150.000.000
1190	22-02-22	265,5	250.000.000
1191	22-02-22	265,5	250.000.000
1192	23-02-22	1689	110.000.000
1193	28-02-22	124,4	200.000.000
1194	01-03-22	272,3	300.000.000
1195	01-03-22	79,7	350.000.000
1196	03-03-22	201,7	100.000.000
1197	03-03-22	70	100.000.000
1198	05-03-22	138,4	1.050.000.000
1199	08-03-22	520,4	50.000.000
1200	08-03-22	520,4	50.000.000
1201	08-03-22	3299,4	50.000.000
1202	10-03-22	87,8	150.000.000
1203	11-03-22	3717,4	190.000.000
1204	12-03-22	72,7	300.000.000
1205	12-03-22	72,7	300.000.000
1206	18-03-22	9899,7	500.000.000
1207	19-03-22	99,8	250.000.000
1208	21-03-22	88,4	200.000.000
1209	23-03-22	369,9	25.000.000
1210	23-03-22	500	35.000.000
1211	23-03-22	702,6	50.000.000
1212	23-03-22	1908,2	130.000.000
1213	23-03-22	105	300.000.000
1214	23-03-22	105	300.000.000
1215	24-03-22	87,4	250.000.000
1216	26-03-22	89,6	500.000.000
1217	28-03-22	209,5	230.000.000
1218	28-03-22	394,7	250.000.000
1219	02-04-22	69,6	200.000.000
1220	05-04-22	129,5	350.000.000
1221	06-04-22	1674,9	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1222	06-04-22	173	200.000.000
1223	06-04-22	173	200.000.000
1224	07-04-22	148,4	200.000.000
1225	07-04-22	148,4	200.000.000
1226	07-04-22	148,4	200.000.000
1227	12-04-22	145,5	300.000.000
1228	13-04-22	202,4	100.000.000
1229	13-04-22	203,5	100.000.000
1230	13-04-22	336	100.000.000
1231	16-04-22	313,3	400.000.000
1232	18-04-22	14646,5	732.325.000
1233	20-04-22	121,6	300.000.000
1234	20-04-22	121,6	300.000.000
1235	21-04-22	80	400.000.000
1236	22-04-22	104,9	450.000.000
1237	23-04-22	505,5	200.000.000
1238	25-04-22	63	150.000.000
1239	25-04-22	6046,3	600.000.000
1240	27-04-22	59	180.000.000
1241	27-04-22	4259	320.000.000
1242	28-04-22	124,3	300.000.000
1243	29-04-22	102,5	250.000.000
1244	29-04-22	212,4	300.000.000
1245	29-04-22	104,8	450.000.000
1246	04-05-22	93,3	270.000.000
1247	04-05-22	6477,8	600.000.000
1248	05-05-22	2043,9	93.000.000
1249	05-05-22	67,5	200.000.000
1250	05-05-22	67,5	200.000.000
1251	10-05-22	97,8	200.000.000
1252	10-05-22	2714	250.000.000
1253	10-05-22	3949,1	350.000.000
1254	11-05-22	808,2	200.000.000
1255	11-05-22	143	400.000.000
1256	11-05-22	143	400.000.000
1257	13-05-22	116,3	500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1258	13-05-22	171,5	700.000.000
1259	16-05-22	400	700.000.000
1260	17-05-22	91,9	250.000.000
1261	17-05-22	91,9	250.000.000
1262	19-05-22	1460,8	150.000.000
1263	19-05-22	148,2	500.000.000
1264	19-05-22	148,2	500.000.000
1265	21-05-22	150,2	300.000.000
1266	21-05-22	150,2	300.000.000
1267	22-05-22	99,5	300.000.000
1268	24-05-22	201,7	100.000.000
1269	26-05-22	148,4	200.000.000
1270	26-05-22	148,4	200.000.000
1271	26-05-22	148,4	200.000.000
1272	02-06-22	60	200.000.000
1273	02-06-22	60	200.000.000
1274	04-06-22	7649,3	450.000.000
1275	06-06-22	331,3	450.000.000
1276	07-06-22	500	100.000.000
1277	08-06-22	92	200.000.000
1278	08-06-22	103,9	200.000.000
1279	08-06-22	103,9	200.000.000
1280	08-06-22	87,5	300.000.000
1281	08-06-22	87,5	300.000.000
1282	08-06-22	180	300.000.000
1283	08-06-22	180	300.000.000
1284	09-06-22	90,8	1.150.000.000
1285	10-06-22	102,2	200.000.000
1286	14-06-22	90,8	250.000.000
1287	15-06-22	81,9	100.000.000
1288	22-06-22	205,1	70.000.000
1289	22-06-22	5494	200.000.000
1290	22-06-22	111,4	300.000.000
1291	23-06-22	118,1	500.000.000
1292	24-06-22	78,6	300.000.000
1293	27-06-22	109,3	230.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1294	27-06-22	10193	1.000.000.000
1295	27-06-22	10193	1.000.000.000
1296	01-07-22	247,2	600.000.000
1297	01-07-22	247,2	600.000.000
1298	26-07-22	107,3	400.000.000
1299	26-07-22	107,3	400.000.000
1300	27-07-22	60	150.000.000
1301	16-08-22	71,9	200.000.000
1302	16-08-22	93,3	210.000.000
1303	23-08-22	1724,3	2.500.000.000
1304	23-08-22	380,9	2.500.000.000
1305	08-09-22	524,3	600.000.000
1306	08-09-22	524,3	600.000.000
1307	26-10-22	605,7	300.000.000
1308	26-10-22	605,7	300.000.000
1309	31-10-22	106,2	200.000.000
1310	31-10-22	106,2	200.000.000
1311	10-11-22	317,6	400.000.000
1312	10-11-22	317,6	400.000.000
1313	25-11-22	75,8	200.000.000
1314	25-11-22	75,8	200.000.000
1315	05-12-22	639,2	500.000.000
1316	05-12-22	639,2	500.000.000
1317	07-12-22	9071,2	500.000.000
1318	12-12-22	202,5	50.000.000
1319	12-12-22	202,5	50.000.000
1320	12-12-22	91,2	50.000.000
1321	12-12-22	92,5	50.000.000
1322	12-12-22	94,3	50.000.000
1323	12-12-22	96,9	50.000.000
1324	12-12-22	98,4	50.000.000
1325	21-12-22	468,9	200.000.000
1326	29-12-22	136	1.000.000.000
1327	29-12-22	136	1.000.000.000
1328	06-01-22	83,1	100.000.000
1329	10-01-22	66	265.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1330	13-01-22	97,25	350.000.000
1331	14-01-22	100	400.000.000
1332	14-01-22	142,12	1.300.000.000
1333	17-01-22	138,3	500.000.000
1334	17-01-22	138,3	500.000.000
1335	08-02-22	54	540.000.000
1336	14-02-22	1260	700.000.000
1337	22-02-22	64	150.000.000
1338	25-02-22	64	300.000.000
1339	11-03-22	80	200.000.000
1340	12-03-22	80	200.000.000
1341	16-03-22	526,6	250.000.000
1342	16-03-22	128,2	400.000.000
1343	16-03-22	128,2	400.000.000
1344	21-03-22	64	300.000.000
1345	21-03-22	77,5	400.000.000
1346	23-03-22	100	550.000.000
1347	25-03-22	42,4	200.000.000
1348	25-03-22	94,3	300.000.000
1349	25-03-22	94,3	300.000.000
1350	25-03-22	77,9	500.000.000
1351	25-03-22	100	500.000.000
1352	25-03-22	100	500.000.000
1353	29-03-22	63	200.000.000
1354	30-03-22	72	400.000.000
1355	02-04-22	68	720.000.000
1356	05-04-22	69,9	300.000.000
1357	05-04-22	944	3.000.000.000
1358	05-04-22	944	3.000.000.000
1359	09-04-22	750,7	300.000.000
1360	12-04-22	70	400.000.000
1361	15-04-22	89,6	120.000.000
1362	15-04-22	89,6	120.000.000
1363	21-04-22	64	250.000.000
1364	04-05-22	63,4	200.000.000
1365	06-05-22	100	600.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1366	09-05-22	64	100.000.000
1367	09-05-22	66,3	300.000.000
1368	10-05-22	150	500.000.000
1369	11-05-22	150	400.000.000
1370	12-05-22	64	210.000.000
1371	12-05-22	129,5	700.000.000
1372	16-05-22	64	200.000.000
1373	16-05-22	150	1.000.000.000
1374	26-05-22	66	220.000.000
1375	26-05-22	70	400.000.000
1376	06-06-22	66	250.000.000
1377	06-06-22	82,4	300.000.000
1378	16-06-22	242,7	500.000.000
1379	17-06-22	64	220.000.000
1380	27-06-22	130,4	500.000.000
1381	12-07-22	95,8	600.000.000
1382	21-07-22	66,3	300.000.000
1383	10-08-22	52	300.000.000
1384	12-09-22	90	450.000.000
1385	12-09-22	90	450.000.000
1386	23-09-22	3622,1	350.000.000
1387	03-10-22	100	500.000.000
1388	04-10-22	1710	200.000.000
1389	01-11-22	671,7	47.000.000
1390	01-11-22	7104,1	498.000.000
1391	03-11-22	66	250.000.000
1392	08-11-22	101,5	700.000.000
1393	12-12-22	755	850.000.000
1394	12-12-22	1297,3	1.200.000.000
1395	04-01-22	170	50.000.000
1396	04-01-22	1905	50.000.000
1397	06-01-22	90,2	400.000.000
1398	10-01-22	67,2	100.000.000
1399	18-01-22	100	800.000.000
1400	20-01-22	3565	300.000.000
1401	21-01-22	72,1	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1402	24-01-22	766,4	50.000.000
1403	27-01-22	704,8	100.000.000
1404	22-02-22	104,6	200.000.000
1405	22-02-22	104,6	200.000.000
1406	23-02-22	271,9	200.000.000
1407	23-02-22	271,9	200.000.000
1408	23-02-22	122,3	400.000.000
1409	23-02-22	122,3	400.000.000
1410	25-02-22	89	200.000.000
1411	25-02-22	89	200.000.000
1412	25-02-22	72,4	400.000.000
1413	28-02-22	95,7	210.000.000
1414	28-02-22	1105,4	500.000.000
1415	28-02-22	2349,1	3.200.000.000
1416	01-03-22	85,6	250.000.000
1417	02-03-22	69,5	150.000.000
1418	02-03-22	85	400.000.000
1419	03-03-22	77	150.000.000
1420	21-03-22	115,5	700.000.000
1421	22-03-22	100	800.000.000
1422	23-03-22	1943,8	2.000.000.000
1423	23-03-22	2570	20.000.000.000
1424	23-03-22	2570	20.000.000.000
1425	24-03-22	62,3	100.000.000
1426	24-03-22	60,5	250.000.000
1427	29-03-22	99,3	1.350.000.000
1428	29-03-22	99,3	1.350.000.000
1429	04-04-22	93,9	100.000.000
1430	04-04-22	70	170.000.000
1431	07-04-22	92,4	200.000.000
1432	07-04-22	54,1	300.000.000
1433	07-04-22	54,1	300.000.000
1434	07-04-22	69,5	500.000.000
1435	13-04-22	92,5	250.000.000
1436	13-04-22	92,5	250.000.000
1437	14-04-22	85	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1438	15-04-22	114,9	200.000.000
1439	15-04-22	114,9	200.000.000
1440	16-04-22	81,6	1.183.000.000
1441	20-04-22	550	60.000.000
1442	22-04-22	102	100.000.000
1443	22-04-22	76,1	250.000.000
1444	22-04-22	105,3	500.000.000
1445	04-05-22	217,7	700.000.000
1446	06-05-22	75,6	80.000.000
1447	06-05-22	217,3	500.000.000
1448	10-05-22	87,3	150.000.000
1449	10-05-22	87,3	150.000.000
1450	11-05-22	77,4	500.000.000
1451	11-05-22	93	700.000.000
1452	12-05-22	80,7	200.000.000
1453	13-05-22	36	750.000.000
1454	14-05-22	107,2	350.000.000
1455	16-05-22	80	160.000.000
1456	16-05-22	80	160.000.000
1457	17-05-22	231,1	500.000.000
1458	20-05-22	123,3	250.000.000
1459	23-05-22	165,5	300.000.000
1460	23-05-22	165,5	300.000.000
1461	23-05-22	165,5	300.000.000
1462	25-05-22	95	200.000.000
1463	27-05-22	172,1	190.000.000
1464	27-05-22	172,1	190.000.000
1465	30-05-22	114,3	200.000.000
1466	30-05-22	114,3	200.000.000
1467	31-05-22	84,2	300.000.000
1468	02-06-22	488,8	400.000.000
1469	03-06-22	105,1	375.000.000
1470	03-06-22	105,1	375.000.000
1471	03-06-22	288,2	2.000.000.000
1472	06-06-22	80	150.000.000
1473	06-06-22	84,4	150.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1474	08-06-22	70	100.000.000
1475	08-06-22	141,9	700.000.000
1476	08-06-22	332	950.000.000
1477	08-06-22	332	950.000.000
1478	09-06-22	838,8	400.000.000
1479	14-06-22	50	200.000.000
1480	21-06-22	138,5	400.000.000
1481	21-06-22	139,5	400.000.000
1482	05-07-22	839	3.100.000.000
1483	05-07-22	839	3.100.000.000
1484	15-07-22	79,2	500.000.000
1485	01-08-22	100,5	250.000.000
1486	01-08-22	100,5	250.000.000
1487	05-08-22	99,8	800.000.000
1488	05-08-22	99,8	800.000.000
1489	19-08-22	113,1	270.000.000
1490	22-08-22	85	250.000.000
1491	31-08-22	150,1	400.000.000
1492	06-09-22	92,7	200.000.000
1493	12-09-22	88	100.000.000
1494	19-09-22	105	700.000.000
1495	21-09-22	102,1	300.000.000
1496	21-09-22	102,1	300.000.000
1497	17-10-22	122,3	400.000.000
1498	17-10-22	122,3	400.000.000
1499	28-10-22	319,2	500.000.000
1500	28-10-22	319,2	500.000.000
1501	09-11-22	90,8	300.000.000
1502	09-11-22	90,8	300.000.000
1503	25-11-22	119,3	250.000.000
1504	21-12-22	129,5	650.000.000
1505	21-12-22	129,5	650.000.000
1506	22-01-22	106,8	200.000.000
1507	27-01-22	529,9	700.000.000
1508	23-02-22	349,3	200.000.000
1509	24-02-22	146,8	500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1510	24-02-22	146,8	500.000.000
1511	25-02-22	89	300.000.000
1512	25-02-22	89	300.000.000
1513	04-03-22	460	50.000.000
1514	04-03-22	1115	100.000.000
1515	07-03-22	88	200.000.000
1516	15-03-22	133,2	500.000.000
1517	15-03-22	407,2	750.000.000
1518	15-03-22	407,2	750.000.000
1519	15-03-22	424,7	750.000.000
1520	15-03-22	424,7	750.000.000
1521	18-03-22	1994,9	600.000.000
1522	22-03-22	60,3	200.000.000
1523	22-03-22	79,9	250.000.000
1524	28-03-22	88,1	400.000.000
1525	30-03-22	61,6	250.000.000
1526	01-04-22	553,4	1.000.000.000
1527	01-04-22	553,4	1.000.000.000
1528	04-04-22	77,8	250.000.000
1529	04-04-22	77,7	300.000.000
1530	12-04-22	162,3	500.000.000
1531	13-04-22	72,6	300.000.000
1532	13-04-22	72,6	300.000.000
1533	18-04-22	2421,6	3.000.000.000
1534	18-04-22	2421,6	3.000.000.000
1535	20-04-22	78,7	150.000.000
1536	20-04-22	77,3	250.000.000
1537	20-04-22	415,8	300.000.000
1538	20-04-22	415,8	300.000.000
1539	23-04-22	3358,2	300.000.000
1540	04-05-22	72,9	200.000.000
1541	06-05-22	146	2.200.000.000
1542	06-05-22	146	2.200.000.000
1543	09-05-22	100	200.000.000
1544	09-05-22	94,6	400.000.000
1545	09-05-22	377,2	600.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1546	09-05-22	377,2	600.000.000
1547	14-05-22	113,4	300.000.000
1548	14-05-22	113,4	300.000.000
1549	16-05-22	77,8	350.000.000
1550	18-05-22	80	300.000.000
1551	24-05-22	90	100.000.000
1552	31-05-22	180	1.000.000.000
1553	31-05-22	180	1.000.000.000
1554	27-07-22	71,1	240.000.000
1555	23-09-22	88,7	300.000.000
1556	06-10-22	106,7	260.000.000

**DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH ĐẤT NỀN TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN CAM LÂM
NĂM 2022**

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1	18-04-22	236,9	10.000.000.000
2	18-04-22	236,9	10.000.000.000
3	01-06-22	515,9	3.000.000.000
4	01-06-22	515,9	3.000.000.000
5	26-03-22	83,4	800.000.000
6	31-03-22	331,8	840.000.000
7	31-03-22	331,8	840.000.000
8	31-03-22	300	3.885.000.000
9	08-04-22	66,6	600.000.000
10	12-04-22	66,9	600.000.000
11	18-04-22	124,8	600.000.000
12	18-04-22	139,2	750.000.000
13	22-04-22	108,8	700.000.000
14	29-04-22	99,8	1.600.000.000
15	04-05-22	66,3	600.000.000
16	04-05-22	65,9	724.900.000
17	04-05-22	66	726.000.000
18	05-05-22	214,5	1.800.000.000
19	05-05-22	214,5	1.800.000.000
20	09-05-22	105	1.000.000.000
21	16-05-22	86,7	1.050.000.000
22	18-05-22	251	2.150.000.000
23	20-05-22	154,1	2.448.000.000
24	03-06-22	262,6	1.300.000.000
25	03-06-22	262,6	1.300.000.000
26	18-04-22	294	600.000.000
27	18-04-22	294	600.000.000
28	10-05-22	159,5	500.000.000
29	25-05-22	163,1	500.000.000
30	25-05-22	163,1	500.000.000
31	06-06-22	160	640.000.000
32	06-06-22	160	640.000.000
33	06-06-22	163,5	654.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
34	06-06-22	163,5	654.000.000
35	06-06-22	377	1.500.000.000
36	06-06-22	377	1.500.000.000
37	12-05-22	135,2	600.000.000
38	12-05-22	135,2	600.000.000
39	16-05-22	444	1.000.000.000
40	05-05-22	130,2	400.000.000
41	08-04-22	138,1	1.500.000.000
42	13-04-22	101,9	500.000.000
43	13-04-22	101,9	500.000.000
44	16-04-22	120,7	528.000.000
45	21-04-22	80	650.000.000
46	21-04-22	80	650.000.000
47	22-04-22	110,2	850.000.000
48	23-04-22	460,9	2.000.000.000
49	23-04-22	460,9	2.000.000.000
50	25-04-22	74,9	500.000.000
51	26-04-22	221,5	1.150.000.000
52	26-04-22	221,5	1.150.000.000
53	26-04-22	281,1	3.500.000.000
54	26-04-22	281,1	3.500.000.000
55	27-04-22	188,7	800.000.000
56	27-04-22	188,7	800.000.000
57	04-05-22	116,6	800.000.000
58	04-05-22	198,8	1.600.000.000
59	04-05-22	198,8	1.600.000.000
60	05-05-22	96	600.000.000
61	05-05-22	207	1.500.000.000
62	06-05-22	203,5	500.000.000
63	06-05-22	203,5	500.000.000
64	06-05-22	98,1	600.000.000
65	06-05-22	99,9	600.000.000
66	09-05-22	257,8	500.000.000
67	11-05-22	245,6	1.750.000.000
68	11-05-22	245,6	1.750.000.000
69	11-05-22	509,7	2.500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
70	11-05-22	509,7	2.500.000.000
71	11-05-22	131,4	2.600.000.000
72	11-05-22	131,4	2.600.000.000
73	12-05-22	135,5	500.000.000
74	12-05-22	109,6	750.000.000
75	12-05-22	100	900.000.000
76	12-05-22	208,5	1.500.000.000
77	12-05-22	208,5	1.500.000.000
78	13-05-22	145,3	1.000.000.000
79	16-05-22	148,5	1.200.000.000
80	19-05-22	170,8	800.000.000
81	19-05-22	176,8	800.000.000
82	19-05-22	207,2	1.100.000.000
83	19-05-22	207,2	1.100.000.000
84	23-05-22	500	1.200.000.000
85	23-05-22	500	1.200.000.000
86	24-05-22	370,1	1.000.000.000
87	24-05-22	370,1	1.000.000.000
88	30-05-22	69,4	350.000.000
89	31-05-22	230,9	1.400.000.000
90	31-05-22	230,9	1.400.000.000
91	02-06-22	133	250.000.000
92	02-06-22	133	250.000.000
93	07-06-22	297,1	240.000.000
94	07-06-22	297,1	240.000.000
95	13-06-22	869	1.520.000.000
96	13-06-22	869	1.520.000.000
97	14-06-22	240	600.000.000
98	14-06-22	240	600.000.000
99	28-04-22	157,3	800.000.000
100	12-05-22	224,2	1.300.000.000
101	12-05-22	224,2	1.300.000.000
102	13-05-22	110	500.000.000
103	17-06-22	91,3	350.000.000
104	25-04-22	94,1	510.000.000
105	25-04-22	126	800.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
106	05-05-22	126,7	800.000.000
107	01-06-22	2046	600.000.000
108	26-05-22	238,2	1.450.000.000
109	26-05-22	235,4	1.450.000.000
110	28-05-22	117,3	600.000.000
111	15-04-22	144,5	800.000.000
112	07-05-22	1075,7	2.700.000.000
113	21-04-22	108,4	250.000.000
114	15-06-22	478,4	2.000.000.000
115	22-06-22	386,8	800.000.000
116	22-06-22	136,8	970.000.000
117	22-06-22	360	1.450.000.000
118	22-06-22	100,8	200.000.000
119	27-06-22	224,3	1.800.000.000
120	13-06-22	231,8	1.200.000.000
121	09-06-22	935,9	800.000.000
122	24-05-22	499,6	1.200.000.000
123	23-06-22	465,9	2.000.000.000
124	28-06-22	299	550.000.000
125	28-06-22	152,3	450.000.000
126	15-06-22	433,1	800.000.000
127	28-06-22	192,1	1.000.000.000
128	08-06-22	75,9	600.000.000
129	17-06-22	74,6	200.000.000
130	08-06-22	73,3	600.000.000
131	25-06-22	161,3	1.000.000.000
132	23-06-22	243	550.000.000
133	29-06-22	235	200.000.000
134	24-06-22	300	1.000.000.000
135	24-06-22	198,6	500.000.000
136	30-06-22	124,3	600.000.000
137	17-06-22	184,3	200.000.000
138	17-06-22	65,4	200.000.000
139	17-06-22	141,8	450.000.000
140	30-06-22	311,3	250.000.000
141	08-06-22	108,3	500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
142	08-06-22	111,1	500.000.000
143	04-07-22	482,3	300.000.000
144	04-07-22	213	100.000.000
145	11-05-22	444	500.000.000
146	28-03-22	407,1	2.850.000.000
147	29-06-22	444	330.000.000
148	08-07-22	484,7	3.000.000.000
149	07-07-22	418,8	1.000.000.000
150	11-07-22	142,6	1.250.000.000
151	03-06-22	465,4	900.000.000
152	08-07-22	393,3	615.000.000
153	11-07-22	281,9	800.000.000
154	12-07-22	355,3	350.000.000
155	12-07-22	198,8	800.000.000
156	13-07-22	175,8	1.500.000.000
157	12-07-22	539,5	3.000.000.000
158	04-06-22	442,1	2.500.000.000
159	14-07-22	583,7	250.000.000
160	14-07-22	425	600.000.000
161	14-07-22	1861,5	350.000.000
162	16-07-22	77,2	300.000.000
163	15-07-22	134	420.000.000
164	16-07-22	254	700.000.000
165	02-06-22	1060,1	2.000.000.000
166	09-06-22	190,6	100.000.000
167	18-07-22	838,5	1.500.000.000
168	15-07-22	444	500.000.000
169	29-06-22	979,9	300.000.000
170	15-07-22	151,3	170.000.000
171	20-07-22	242,2	800.000.000
172	08-07-22	207,1	1.600.000.000
173	15-07-22	227,7	1.200.000.000
174	15-07-22	229,4	1.200.000.000
175	12-07-22	199,5	300.000.000
176	15-07-22	69,9	200.000.000
177	17-06-22	105,3	900.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
178	20-07-22	183,9	200.000.000
179	22-07-22	216,2	550.000.000
180	19-07-22	444	1.200.000.000
181	22-07-22	315	400.000.000
182	21-07-22	97	400.000.000
183	19-07-22	192,9	700.000.000
184	21-07-22	227,7	500.000.000
185	26-07-22	293,9	500.000.000
186	14-07-22	151,3	1.500.000.000
187	07-05-22	158,3	300.000.000
188	28-07-22	153,3	700.000.000
189	30-07-22	178,7	800.000.000
190	23-07-22	396,9	250.000.000
191	01-08-22	1026,4	50.000.000
192	22-07-22	204,6	200.000.000
193	28-07-22	192,7	800.000.000
194	28-07-22	386,1	1.200.000.000
195	30-07-22	152,8	250.000.000
196	22-07-22	122	500.000.000
197	24-06-22	76	200.000.000
198	26-07-22	77,2	200.000.000
199	24-06-22	146,6	300.000.000
200	30-07-22	255,4	1.690.000.000
201	03-08-22	168,8	500.000.000
202	20-07-22	3421,4	1.000.000.000
203	06-06-22	157,9	1.000.000.000
204	03-08-22	639,7	450.000.000
205	02-08-22	142,8	600.000.000
206	03-08-22	294	400.000.000
207	02-06-22	1050,2	2.000.000.000
208	05-08-22	100	800.000.000
209	09-08-22	491,8	60.000.000
210	09-08-22	138,8	800.000.000
211	08-08-22	157,1	650.000.000
212	08-08-22	126,1	500.000.000
213	26-05-22	319,8	700.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
214	10-08-22	444	400.000.000
215	12-08-22	504,4	500.000.000
216	15-08-22	3938,5	200.000.000
217	15-08-22	4337,5	230.000.000
218	15-08-22	2828,3	230.000.000
219	10-08-22	69,5	200.000.000
220	10-08-22	69,5	200.000.000
221	16-08-22	255,7	100.000.000
222	16-08-22	215,9	100.000.000
223	15-08-22	565	300.000.000
224	18-07-22	116,4	100.000.000
225	19-08-22	177	100.000.000
226	22-08-22	482,7	500.000.000
227	22-08-22	1803,8	1.500.000.000
228	06-08-22	280,1	300.000.000
229	12-08-22	382,6	150.000.000
230	23-08-22	1112,9	550.000.000
231	24-08-22	774,3	100.000.000
232	26-08-22	226,8	60.000.000
233	25-08-22	444	1.000.000.000
234	12-09-22	468	500.000.000
235	29-08-22	272	100.000.000
236	29-08-22	1795,5	1.200.000.000
237	17-08-22	96,4	200.000.000
238	17-08-22	95,8	200.000.000
239	29-08-22	150,2	700.000.000
240	31-08-22	183,1	100.000.000
241	31-08-22	9566,6	300.000.000
242	05-09-22	6357,4	2.000.000.000
243	25-08-22	180,7	200.000.000
244	25-08-22	182,3	200.000.000
245	05-09-22	245	1.020.000.000
246	07-09-22	304,4	600.000.000
247	06-09-22	246,5	300.000.000
248	05-09-22	325,9	1.200.000.000
249	09-09-22	107,2	500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
250	12-09-22	4420,8	1.700.000.000
251	08-09-22	748,3	600.000.000
252	14-09-22	293,5	1.000.000.000
253	14-09-22	142	280.000.000
254	12-09-22	96,4	200.000.000
255	13-09-22	291,7	100.000.000
256	14-09-22	264,1	100.000.000
257	14-09-22	511,4	200.000.000
258	14-09-22	262,4	100.000.000
259	16-09-22	485,7	100.000.000
260	16-09-22	591,1	120.000.000
261	16-09-22	783,7	150.000.000
262	16-09-22	235	50.000.000
263	19-09-22	482,7	200.000.000
264	16-09-22	371,2	50.000.000
265	16-09-22	396,3	100.000.000
266	20-09-22	221,9	100.000.000
267	17-09-22	166,7	300.000.000
268	19-09-22	99,9	300.000.000
269	21-09-22	691	1.000.000.000
270	26-09-22	543	95.000.000
271	26-09-22	255,1	70.000.000
272	23-09-22	205,7	250.000.000
273	27-09-22	299,5	100.000.000
274	26-09-22	128,4	750.000.000
275	27-09-22	5312,6	300.000.000
276	23-09-22	799,4	200.000.000
277	29-09-22	180	100.000.000
278	23-09-22	454,8	140.000.000
279	23-09-22	454,4	140.000.000
280	23-09-22	454,1	140.000.000
281	23-09-22	198,2	80.000.000
282	23-09-22	184,3	75.000.000
283	23-09-22	603,6	180.000.000
284	12-09-22	96,4	200.000.000
285	01-10-22	541,9	1.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
286	28-09-22	243,3	200.000.000
287	04-10-22	203,6	200.000.000
288	01-10-22	137,3	620.000.000
289	04-10-22	857,9	200.000.000
290	04-10-22	418,9	100.000.000
291	25-04-22	276,3	500.000.000
292	03-10-22	1360,1	2.500.000.000
293	03-10-22	1126,5	2.010.000.000
294	05-10-22	2049,3	50.000.000
295	30-08-22	290,3	800.000.000
296	03-10-22	653,9	1.200.000.000
297	09-09-22	498,7	400.000.000
298	04-10-22	320,6	200.000.000
299	06-10-22	356,7	1.000.000.000
300	03-10-22	859,4	1.550.000.000
301	03-10-22	118,8	300.000.000
302	06-10-22	143,2	250.000.000
303	07-10-22	506,4	700.000.000
304	06-10-22	405,8	100.000.000
305	10-10-22	179,8	500.000.000
306	30-09-22	499,8	100.000.000
307	08-10-22	69,5	100.000.000
308	08-10-22	69,5	100.000.000
309	10-10-22	1384,5	400.000.000
310	07-10-22	121,2	800.000.000
311	12-10-22	179,8	500.000.000
312	12-10-22	63	230.000.000
313	12-10-22	186,8	100.000.000
314	12-09-22	184,8	200.000.000
315	12-04-22	337,3	800.000.000
316	15-10-22	273	40.000.000
317	17-10-22	517,2	1.370.000.000
318	10-10-22	95,8	200.000.000
319	14-10-22	65,3	100.000.000
320	14-10-22	80,3	200.000.000
321	14-10-22	197,5	1.888.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
322	22-09-22	444	400.000.000
323	19-10-22	195,2	100.000.000
324	18-10-22	96	150.000.000
325	19-10-22	151,3	1.000.000.000
326	19-10-22	151,2	1.000.000.000
327	20-10-22	81,9	400.000.000
328	20-10-22	70,8	400.000.000
329	20-10-22	120,9	600.000.000
330	22-10-22	231,3	450.000.000
331	21-10-22	108,5	300.000.000
332	24-10-22	181	200.000.000
333	26-10-22	168,2	300.000.000
334	24-10-22	121,5	400.000.000
335	12-10-22	186,8	100.000.000
336	28-10-22	251,6	100.000.000
337	28-10-22	778,6	60.000.000
338	31-10-22	394,5	150.000.000
339	01-11-22	892,8	1.500.000.000
340	02-11-22	201,3	100.000.000
341	02-11-22	163,5	100.000.000
342	31-10-22	190,5	105.000.000
343	04-11-22	411,9	100.000.000
344	05-11-22	147,4	500.000.000
345	12-10-22	179,8	600.000.000
346	10-10-22	179,8	600.000.000
347	08-11-22	136,5	1.070.000.000
348	10-11-22	331,3	800.000.000
349	09-11-22	85,9	25.000.000
350	09-11-22	418,5	150.000.000
351	09-11-22	462,2	110.000.000
352	10-11-22	304,5	500.000.000
353	05-11-22	134,9	50.000.000
354	05-11-22	136	50.000.000
355	08-11-22	158,8	200.000.000
356	07-11-22	447,6	1.000.000.000
357	04-10-22	93,9	800.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
358	19-11-22	374,6	800.000.000
359	07-11-22	72,7	200.000.000
360	23-11-22	125,9	50.000.000
361	26-11-22	77	20.000.000
362	26-11-22	76,8	20.000.000
363	22-11-22	108,6	250.000.000
364	01-12-22	153,3	50.000.000
365	05-12-22	170,4	500.000.000
366	05-12-22	203	180.000.000
367	02-12-22	773	2.200.000.000
368	02-12-22	689,1	3.400.000.000
369	02-12-22	766,9	2.200.000.000
370	05-12-22	857,9	600.000.000
371	08-12-22	759,3	250.000.000
372	09-12-22	314	100.000.000
373	14-12-22	186,1	50.000.000
374	08-12-22	91,4	100.000.000
375	14-09-22	142	280.000.000
376	22-12-22	177,1	300.000.000
377	22-12-22	146,7	300.000.000
378	22-12-22	149,9	300.000.000
379	22-12-22	153,1	300.000.000
380	22-12-22	119	500.000.000
381	29-12-22	335,9	100.000.000
382	26-12-22	1784	30.000.000
383	29-12-22	108,6	250.000.000
384	18-04-22	735,5	250.000.000
385	18-04-22	1016	150.000.000
386	18-04-22	406,8	300.000.000
387	27-04-22	340,8	710.000.000
388	06-05-22	368,5	500.000.000
389	24-03-22	717,1	150.000.000
390	26-05-22	923,5	530.000.000
391	01-06-22	2046	600.000.000
392	01-06-22	420,4	130.000.000
393	26-05-22	238,2	1.450.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
394	26-05-22	235,4	1.450.000.000
395	28-05-22	242,7	600.000.000
396	28-05-22	117,3	600.000.000
397	06-06-22	359	100.000.000
398	06-06-22	377,3	100.000.000
399	06-06-22	1008,4	80.000.000
400	06-06-22	991,6	70.000.000
401	15-04-22	144,5	800.000.000
402	13-05-22	215,9	700.000.000
403	13-06-22	236,6	50.000.000
404	15-04-22	1011,4	2.700.000.000
405	07-05-22	1075,7	2.700.000.000
406	21-04-22	108,4	250.000.000
407	15-06-22	478,4	2.000.000.000
408	22-06-22	386,8	800.000.000
409	18-06-22	3182	210.000.000
410	22-06-22	136,8	970.000.000
411	22-06-22	360	1.450.000.000
412	22-06-22	100,8	200.000.000
413	27-06-22	224,3	1.800.000.000
414	13-06-22	231,8	1.200.000.000
415	27-06-22	2387	1.500.000.000
416	09-06-22	935,9	800.000.000
417	24-05-22	499,6	1.200.000.000
418	23-06-22	465,9	2.000.000.000
419	28-06-22	299	550.000.000
420	28-06-22	152,3	450.000.000
421	15-06-22	433,1	800.000.000
422	21-06-22	1120,6	140.000.000
423	28-06-22	192,1	1.000.000.000
424	20-05-22	2253	280.000.000
425	08-06-22	75,9	600.000.000
426	09-05-22	301,5	2.000.000.000
427	17-06-22	74,6	200.000.000
428	08-06-22	73,3	600.000.000
429	25-06-22	161,3	1.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
430	23-06-22	243	550.000.000
431	30-06-22	2507,2	1.000.000.000
432	30-06-22	1705,6	680.000.000
433	29-06-22	235	200.000.000
434	21-06-22	873,5	2.800.000.000
435	24-06-22	300	1.000.000.000
436	24-06-22	198,6	500.000.000
437	01-07-22	266,5	1.500.000.000
438	30-06-22	124,3	600.000.000
439	09-06-22	13959	250.000.000
440	09-06-22	10502	250.000.000
441	17-06-22	184,3	200.000.000
442	17-06-22	65,4	200.000.000
443	29-06-22	548	50.000.000
444	17-06-22	141,8	450.000.000
445	29-06-22	2000	700.000.000
446	30-06-22	311,3	250.000.000
447	29-06-22	2000	700.000.000
448	28-06-22	10490	700.000.000
449	27-06-22	238	600.000.000
450	07-05-22	634,7	60.000.000
451	07-05-22	1993,2	100.000.000
452	07-05-22	1099,7	100.000.000
453	07-05-22	1178,2	100.000.000
454	08-06-22	108,3	500.000.000
455	08-06-22	111,1	500.000.000
456	31-05-22	215,6	700.000.000
457	01-07-22	200,9	680.000.000
458	04-07-22	482,3	300.000.000
459	30-06-22	677,4	500.000.000
460	04-07-22	213	100.000.000
461	11-05-22	444	500.000.000
462	19-05-22	12104,1	500.000.000
463	01-07-22	1555,7	37.000.000
464	04-07-22	2932	300.000.000
465	05-07-22	1438	430.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
466	28-03-22	407,1	2.850.000.000
467	05-07-22	12907,8	1.100.000.000
468	29-06-22	444	330.000.000
469	06-07-22	247,9	250.000.000
470	02-06-22	1044	50.000.000
471	02-06-22	725	50.000.000
472	02-06-22	142	50.000.000
473	02-06-22	392	100.000.000
474	02-06-22	538	50.000.000
475	20-06-22	6166	200.000.000
476	04-07-22	1822,3	300.000.000
477	08-07-22	484,7	3.000.000.000
478	08-07-22	1324,1	300.000.000
479	30-06-22	401,8	1.500.000.000
480	04-07-22	804,7	600.000.000
481	01-06-22	165,8	10.000.000
482	01-06-22	135	10.000.000
483	01-06-22	53,3	10.000.000
484	01-06-22	278,3	10.000.000
485	01-06-22	185	10.000.000
486	01-06-22	186,5	10.000.000
487	01-06-22	283,3	10.000.000
488	01-06-22	207,5	10.000.000
489	01-06-22	287,5	10.000.000
490	01-06-22	231,5	10.000.000
491	01-06-22	122,3	10.000.000
492	01-06-22	398,6	10.000.000
493	03-06-22	1082,8	40.000.000
494	03-06-22	1394,8	40.000.000
495	09-07-22	20182,4	900.000.000
496	07-07-22	418,8	1.000.000.000
497	11-07-22	3278,6	1.300.000.000
498	11-07-22	3325,9	2.500.000.000
499	11-07-22	104,2	50.000.000
500	11-07-22	142,6	1.250.000.000
501	03-06-22	1293,8	35.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
502	03-06-22	1407,9	40.000.000
503	07-07-22	820,7	40.000.000
504	07-07-22	526,4	30.000.000
505	07-07-22	163,7	30.000.000
506	03-06-22	465,4	900.000.000
507	08-07-22	393,3	615.000.000
508	11-07-22	281,9	800.000.000
509	12-07-22	355,3	350.000.000
510	12-07-22	198,8	800.000.000
511	13-07-22	175,8	1.500.000.000
512	24-06-22	271,1	250.000.000
513	30-05-22	273,8	430.000.000
514	24-06-22	534,2	250.000.000
515	12-07-22	539,5	3.000.000.000
516	12-07-22	848	40.000.000
517	07-04-22	342,4	350.000.000
518	04-06-22	442,1	2.500.000.000
519	13-07-22	1000,4	200.000.000
520	13-07-22	1850	200.000.000
521	14-07-22	583,7	250.000.000
522	14-07-22	1328,6	800.000.000
523	14-07-22	425	600.000.000
524	14-07-22	959	400.000.000
525	14-07-22	273,9	70.000.000
526	14-07-22	1861,5	350.000.000
527	14-07-22	200,3	250.000.000
528	08-07-22	921,1	100.000.000
529	08-07-22	910,2	100.000.000
530	08-07-22	966,6	100.000.000
531	16-07-22	77,2	300.000.000
532	15-07-22	134	420.000.000
533	16-07-22	254	700.000.000
534	12-07-22	1909,8	1.000.000.000
535	16-07-22	295,4	50.000.000
536	16-07-22	266	50.000.000
537	02-06-22	1060,1	2.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
538	09-06-22	190,6	100.000.000
539	14-06-22	2819,4	1.000.000.000
540	18-07-22	838,5	1.500.000.000
541	18-07-22	506,3	150.000.000
542	16-07-22	652,1	20.000.000
543	04-07-22	300	70.000.000
544	09-07-22	1535,7	150.000.000
545	09-07-22	968,5	150.000.000
546	09-07-22	899,8	150.000.000
547	14-06-22	1067,7	500.000.000
548	15-07-22	444	500.000.000
549	15-07-22	339,2	80.000.000
550	29-06-22	979,9	300.000.000
551	15-07-22	151,3	170.000.000
552	20-07-22	356,6	520.000.000
553	20-07-22	242,2	800.000.000
554	02-06-22	5757,4	4.000.000.000
555	04-07-22	912,9	50.000.000
556	08-07-22	207,1	1.600.000.000
557	20-07-22	154	100.000.000
558	15-07-22	227,7	1.200.000.000
559	15-07-22	229,4	1.200.000.000
560	15-07-22	268	800.000.000
561	15-07-22	200	800.000.000
562	15-07-22	200	800.000.000
563	15-07-22	200	800.000.000
564	12-07-22	199,5	300.000.000
565	15-07-22	69,9	200.000.000
566	30-05-22	382,1	150.000.000
567	17-06-22	105,3	900.000.000
568	21-07-22	839,8	200.000.000
569	21-07-22	344,9	150.000.000
570	21-07-22	2096	500.000.000
571	20-07-22	183,9	200.000.000
572	22-07-22	216,2	550.000.000
573	22-07-22	193,8	150.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
574	12-05-22	278,9	180.000.000
575	18-07-22	281,5	180.000.000
576	12-07-22	286,7	450.000.000
577	30-05-22	284	440.000.000
578	13-05-22	320,7	50.000.000
579	19-07-22	444	1.200.000.000
580	21-07-22	336,9	200.000.000
581	22-07-22	315	400.000.000
582	21-07-22	97	400.000.000
583	25-07-22	1274,9	150.000.000
584	22-07-22	4604,8	2.300.000.000
585	22-07-22	461,3	1.200.000.000
586	22-07-22	818,1	410.000.000
587	22-07-22	3401,7	1.600.000.000
588	22-07-22	1936,3	800.000.000
589	22-07-22	1111,6	400.000.000
590	22-07-22	1497,1	580.000.000
591	25-07-22	203,2	300.000.000
592	25-07-22	1909,3	500.000.000
593	25-07-22	1013,1	150.000.000
594	25-07-22	1001,1	250.000.000
595	23-07-22	2050,9	300.000.000
596	19-07-22	192,9	700.000.000
597	21-07-22	227,7	500.000.000
598	26-07-22	644,5	70.000.000
599	26-07-22	699	80.000.000
600	09-07-22	236,7	100.000.000
601	27-07-22	239,9	400.000.000
602	26-07-22	370,8	250.000.000
603	27-06-22	226,6	100.000.000
604	27-06-22	227	100.000.000
605	26-07-22	3000	150.000.000
606	26-07-22	409,1	30.000.000
607	26-07-22	1328,1	50.000.000
608	09-05-22	316,2	800.000.000
609	26-07-22	293,9	500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
610	20-07-22	1765,1	1.050.000.000
611	14-07-22	151,3	1.500.000.000
612	07-05-22	158,3	300.000.000
613	18-07-22	6264	250.000.000
614	28-07-22	153,3	700.000.000
615	29-07-22	686,7	2.000.000.000
616	30-07-22	178,7	800.000.000
617	23-07-22	396,9	250.000.000
618	01-08-22	326,5	300.000.000
619	01-08-22	1081,7	200.000.000
620	01-08-22	1506,3	200.000.000
621	01-08-22	1026,4	50.000.000
622	22-07-22	204,6	200.000.000
623	29-07-22	618,3	150.000.000
624	29-07-22	433,2	150.000.000
625	01-08-22	603,1	200.000.000
626	25-07-22	556	2.000.000.000
627	28-07-22	192,7	800.000.000
628	28-07-22	386,1	1.200.000.000
629	30-07-22	152,8	250.000.000
630	02-08-22	856,8	70.000.000
631	22-07-22	122	500.000.000
632	02-08-22	16011,8	170.000.000
633	24-06-22	76	200.000.000
634	26-07-22	77,2	200.000.000
635	24-06-22	146,6	300.000.000
636	03-08-22	1204,4	100.000.000
637	03-08-22	1656,4	100.000.000
638	27-07-22	2074,5	500.000.000
639	30-07-22	255,4	1.690.000.000
640	03-08-22	168,8	500.000.000
641	03-08-22	1393,6	50.000.000
642	15-04-22	55874,6	500.000.000
643	04-08-22	10276	400.000.000
644	20-07-22	3421,4	1.000.000.000
645	02-08-22	506,3	400.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
646	06-06-22	157,9	1.000.000.000
647	03-08-22	207,4	250.000.000
648	03-08-22	205,6	250.000.000
649	03-08-22	639,7	450.000.000
650	02-08-22	142,8	600.000.000
651	03-08-22	294	400.000.000
652	16-05-22	6150	630.000.000
653	16-05-22	1765	170.000.000
654	16-05-22	4460	400.000.000
655	08-08-22	241,7	50.000.000
656	15-07-22	842	400.000.000
657	28-07-22	1698	1.000.000.000
658	05-08-22	650,5	200.000.000
659	05-08-22	312,4	200.000.000
660	05-08-22	339,1	200.000.000
661	05-08-22	306,1	200.000.000
662	08-08-22	1335,5	150.000.000
663	02-06-22	1050,2	2.000.000.000
664	05-08-22	310,1	600.000.000
665	05-08-22	100	800.000.000
666	16-07-22	299,9	200.000.000
667	06-08-22	2042,4	100.000.000
668	06-08-22	4719,4	120.000.000
669	06-08-22	755	20.000.000
670	06-08-22	760	100.000.000
671	16-06-22	1200,3	90.000.000
672	09-08-22	491,8	60.000.000
673	09-08-22	234,6	150.000.000
674	08-08-22	126	130.000.000
675	08-08-22	114,5	130.000.000
676	09-08-22	138,8	800.000.000
677	08-08-22	157,1	650.000.000
678	09-08-22	283,8	50.000.000
679	08-08-22	126,1	500.000.000
680	08-08-22	1689,1	300.000.000
681	26-05-22	319,8	700.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
682	22-07-22	208,7	500.000.000
683	12-01-22	2813,3	180.000.000
684	12-01-22	2673,9	160.000.000
685	11-08-22	487,5	300.000.000
686	10-08-22	444	400.000.000
687	28-07-22	951,1	200.000.000
688	05-08-22	274,9	500.000.000
689	12-08-22	504,4	500.000.000
690	11-08-22	1500	100.000.000
691	13-08-22	226,9	650.000.000
692	15-07-22	664,1	200.000.000
693	12-08-22	3436,3	200.000.000
694	15-08-22	3938,5	200.000.000
695	15-08-22	4337,5	230.000.000
696	15-08-22	2828,3	230.000.000
697	16-08-22	1463	3.000.000
698	10-08-22	69,5	200.000.000
699	10-08-22	69,5	200.000.000
700	16-08-22	255,7	100.000.000
701	12-08-22	1650,1	97.000.000
702	12-08-22	956,8	56.000.000
703	12-08-22	686,6	40.000.000
704	12-08-22	918,8	57.000.000
705	16-08-22	988,4	300.000.000
706	16-08-22	215,9	100.000.000
707	16-08-22	2799,8	120.000.000
708	16-08-22	1285	25.000.000
709	16-08-22	632	25.000.000
710	15-08-22	565	300.000.000
711	18-07-22	116,4	100.000.000
712	19-08-22	177	100.000.000
713	19-08-22	1222,7	80.000.000
714	22-08-22	482,7	500.000.000
715	22-08-22	1441,3	1.100.000
716	22-08-22	1803,8	1.500.000.000
717	14-06-22	1144	70.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
718	06-08-22	280,1	300.000.000
719	12-08-22	382,6	150.000.000
720	23-08-22	1112,9	550.000.000
721	03-08-22	6985	210.000.000
722	19-08-22	6396	275.000.000
723	19-08-22	766,6	235.000.000
724	24-08-22	774,3	100.000.000
725	24-08-22	203,2	30.000.000
726	24-08-22	201,3	30.000.000
727	17-08-22	56,7	20.000.000
728	25-08-22	580	290.000.000
729	25-08-22	414,4	210.000.000
730	26-08-22	226,8	60.000.000
731	25-08-22	444	1.000.000.000
732	26-08-22	973	20.000.000
733	26-08-22	924,9	20.000.000
734	26-08-22	345,1	10.000.000
735	03-08-22	2993	500.000.000
736	26-08-22	471,9	10.000.000
737	12-09-22	468	500.000.000
738	27-08-22	274,4	30.000.000
739	23-08-22	1309,5	30.000.000
740	29-08-22	272	100.000.000
741	26-08-22	1005,2	60.000.000
742	26-08-22	345,4	20.000.000
743	29-08-22	2161	600.000.000
744	29-08-22	730,5	200.000.000
745	29-08-22	1795,5	1.200.000.000
746	26-08-22	450,1	60.000.000
747	26-08-22	362,9	60.000.000
748	17-08-22	96,4	200.000.000
749	17-08-22	95,8	200.000.000
750	29-08-22	150,2	700.000.000
751	29-08-22	205,6	70.000.000
752	22-07-22	280	500.000.000
753	31-08-22	2026,7	70.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
754	31-08-22	183,1	100.000.000
755	31-08-22	9566,6	300.000.000
756	31-08-22	3956,5	200.000.000
757	05-09-22	1337,6	100.000.000
758	05-09-22	240	300.000.000
759	05-09-22	6357,4	2.000.000.000
760	08-08-22	329,2	105.000.000
761	25-08-22	180,7	200.000.000
762	25-08-22	182,3	200.000.000
763	25-08-22	204,8	200.000.000
764	30-08-22	646,3	320.000.000
765	30-08-22	347,3	175.000.000
766	30-08-22	593,4	300.000.000
767	05-09-22	245	1.020.000.000
768	31-08-22	498,9	250.000.000
769	05-09-22	847,3	40.000.000
770	05-09-22	1004,4	60.000.000
771	31-08-22	292,7	120.000.000
772	31-08-22	297,9	120.000.000
773	06-09-22	2882,1	150.000.000
774	06-09-22	370,5	50.000.000
775	31-08-22	2135,1	600.000.000
776	31-08-22	1059,7	900.000.000
777	01-09-22	1607,9	1.000.000.000
778	05-09-22	991,3	115.000.000
779	07-09-22	304,4	600.000.000
780	06-09-22	246,5	300.000.000
781	19-08-22	539,6	350.000.000
782	09-09-22	2825	500.000.000
783	05-09-22	325,9	1.200.000.000
784	09-09-22	2882,1	150.000.000
785	09-09-22	370,5	50.000.000
786	09-09-22	107,2	500.000.000
787	10-09-22	1070,1	100.000.000
788	10-09-22	1054,4	100.000.000
789	10-09-22	80	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
790	12-09-22	809,1	300.000.000
791	12-09-22	4420,8	1.700.000.000
792	08-09-22	748,3	600.000.000
793	12-09-22	211,1	300.000.000
794	12-09-22	211,2	300.000.000
795	12-09-22	211,1	300.000.000
796	12-09-22	211,6	300.000.000
797	12-09-22	211,7	300.000.000
798	12-09-22	211,5	300.000.000
799	12-09-22	211,3	300.000.000
800	08-09-22	241,6	300.000.000
801	25-04-22	84600,9	26.000.000
802	08-09-22	384,9	600.000.000
803	13-09-22	1770,1	200.000.000
804	14-09-22	796,7	200.000.000
805	14-09-22	1319,7	200.000.000
806	14-09-22	293,5	1.000.000.000
807	13-09-22	1085,8	50.000.000
808	14-09-22	142	280.000.000
809	30-06-22	3279	270.000.000
810	12-09-22	96,4	200.000.000
811	12-09-22	2167,8	120.000.000
812	14-09-22	449,2	100.000.000
813	13-09-22	200	70.000.000
814	13-09-22	291,7	100.000.000
815	14-09-22	264,1	100.000.000
816	14-09-22	511,4	200.000.000
817	14-09-22	262,4	100.000.000
818	15-09-22	6173,4	1.050.000.000
819	15-09-22	2232,3	650.000.000
820	16-09-22	485,7	100.000.000
821	15-09-22	2223,6	650.000.000
822	16-09-22	591,1	120.000.000
823	16-09-22	783,7	150.000.000
824	16-09-22	235	50.000.000
825	15-09-22	819,2	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
826	15-09-22	2410,3	550.000.000
827	15-09-22	2534,5	550.000.000
828	16-09-22	770,7	50.000.000
829	16-09-22	659,2	50.000.000
830	19-09-22	482,7	200.000.000
831	16-09-22	371,2	50.000.000
832	12-09-22	205,6	280.000.000
833	17-09-22	301,5	50.000.000
834	16-09-22	396,3	100.000.000
835	19-09-22	2262,7	200.000.000
836	20-09-22	221,9	100.000.000
837	15-09-22	694,1	80.000.000
838	20-09-22	309,7	500.000.000
839	17-09-22	166,7	300.000.000
840	19-09-22	99,9	300.000.000
841	19-09-22	2148,4	400.000.000
842	21-09-22	691	1.000.000.000
843	26-09-22	543	95.000.000
844	26-09-22	255,1	70.000.000
845	23-09-22	205,7	250.000.000
846	27-09-22	299,5	100.000.000
847	22-09-22	270,9	100.000.000
848	26-09-22	1422,2	60.000.000
849	26-09-22	1139,5	50.000.000
850	26-09-22	128,4	750.000.000
851	27-09-22	5312,6	300.000.000
852	23-09-22	204,2	200.000.000
853	23-09-22	204,2	200.000.000
854	23-09-22	799,4	200.000.000
855	23-09-22	497	30.000.000
856	16-09-22	1896,6	200.000.000
857	28-09-22	348,1	500.000.000
858	28-09-22	350,1	500.000.000
859	28-09-22	352,1	500.000.000
860	29-09-22	180	100.000.000
861	28-09-22	753,3	250.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
862	28-09-22	235,2	150.000.000
863	28-09-22	234,5	150.000.000
864	29-08-22	200	400.000.000
865	29-09-22	835,2	30.000.000
866	29-09-22	535	20.000.000
867	29-09-22	55,1	10.000.000
868	23-09-22	454,8	140.000.000
869	23-09-22	454,4	140.000.000
870	23-09-22	454,1	140.000.000
871	28-09-22	1206,1	50.000.000
872	28-09-22	995,2	30.000.000
873	23-09-22	198,2	80.000.000
874	23-09-22	184,3	75.000.000
875	20-09-22	8079,9	150.000.000
876	23-09-22	603,6	180.000.000
877	29-09-22	353,4	200.000.000
878	21-09-22	622,1	300.000.000
879	30-09-22	20000	220.000.000
880	29-09-22	1152,1	80.000.000
881	29-09-22	1481,2	100.000.000
882	12-09-22	96,4	200.000.000
883	01-10-22	8827	290.000.000
884	29-09-22	276,9	300.000.000
885	03-10-22	531,1	15.000.000
886	03-10-22	587,5	15.000.000
887	29-09-22	672	200.000.000
888	01-10-22	541,9	1.000.000.000
889	03-10-22	513,5	30.000.000
890	19-05-22	658	500.000.000
891	03-10-22	440,4	30.000.000
892	19-05-22	658,7	500.000.000
893	28-09-22	243,3	200.000.000
894	30-09-22	3953,5	200.000.000
895	23-09-22	575,6	30.000.000
896	23-09-22	1189,9	50.000.000
897	03-10-22	327,3	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
898	03-10-22	251	50.000.000
899	04-10-22	203,6	200.000.000
900	01-10-22	137,3	620.000.000
901	04-10-22	857,9	200.000.000
902	04-10-22	418,9	100.000.000
903	04-10-22	864	50.000.000
904	25-04-22	276,3	500.000.000
905	03-10-22	1360,1	2.500.000.000
906	30-09-22	58070	650.000.000
907	03-10-22	1126,5	2.010.000.000
908	05-10-22	2049,3	50.000.000
909	30-08-22	290,3	800.000.000
910	03-10-22	653,9	1.200.000.000
911	09-09-22	498,7	400.000.000
912	05-10-22	677,8	400.000.000
913	04-10-22	320,6	200.000.000
914	05-10-22	2309	75.000.000
915	05-10-22	124,4	5.000.000
916	05-10-22	603	10.000.000
917	05-10-22	543,2	10.000.000
918	03-10-22	5000,5	300.000.000
919	05-10-22	529,8	500.000.000
920	05-10-22	515,8	500.000.000
921	06-10-22	356,7	1.000.000.000
922	03-10-22	859,4	1.550.000.000
923	06-10-22	1068,4	200.000.000
924	06-10-22	325,8	40.000.000
925	05-07-22	1983,1	200.000.000
926	03-10-22	118,8	300.000.000
927	04-10-22	1186,2	40.000.000
928	04-10-22	458,4	20.000.000
929	06-10-22	143,2	250.000.000
930	29-09-22	206,5	150.000.000
931	07-10-22	506,4	700.000.000
932	06-10-22	405,8	100.000.000
933	10-10-22	179,8	500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
934	30-09-22	499,8	100.000.000
935	05-10-22	209,6	100.000.000
936	10-10-22	6666	100.000.000
937	08-10-22	69,5	100.000.000
938	08-10-22	69,5	100.000.000
939	10-10-22	731,9	100.000.000
940	10-10-22	1384,5	400.000.000
941	07-10-22	121,2	800.000.000
942	11-10-22	26705,1	260.000.000
943	12-10-22	179,8	500.000.000
944	10-10-22	409,1	20.000.000
945	12-10-22	63	230.000.000
946	11-10-22	6386,4	250.000.000
947	12-10-22	186,8	100.000.000
948	12-09-22	184,8	200.000.000
949	12-10-22	430,2	30.000.000
950	12-04-22	337,3	800.000.000
951	15-10-22	53,7	10.000.000
952	11-10-22	337,7	500.000.000
953	12-10-22	317,7	500.000.000
954	15-10-22	273	40.000.000
955	17-10-22	517,2	1.370.000.000
956	14-10-22	861	600.000.000
957	10-10-22	95,8	200.000.000
958	14-10-22	65,3	100.000.000
959	14-10-22	80,3	200.000.000
960	14-10-22	197,5	1.888.000.000
961	14-10-22	2734,2	40.000.000
962	11-10-22	362,9	75.000.000
963	22-09-22	444	400.000.000
964	19-10-22	195,2	100.000.000
965	17-10-22	1231,3	40.000.000
966	20-10-22	236,6	100.000.000
967	18-10-22	96	150.000.000
968	17-10-22	302,8	200.000.000
969	19-10-22	151,3	1.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
970	19-10-22	151,2	1.000.000.000
971	20-10-22	81,9	400.000.000
972	20-10-22	70,8	400.000.000
973	20-10-22	120,9	600.000.000
974	21-10-22	5000,4	350.000.000
975	22-10-22	231,3	450.000.000
976	21-10-22	108,5	300.000.000
977	24-10-22	181	200.000.000
978	24-10-22	208,7	65.000.000
979	24-10-22	626,2	800.000.000
980	24-10-22	388	500.000.000
981	24-10-22	300	500.000.000
982	24-10-22	614	800.000.000
983	24-10-22	422	550.000.000
984	24-10-22	239,4	20.000.000
985	24-10-22	391,8	60.000.000
986	31-03-22	8755,8	410.148.000
987	31-03-22	67,6	5.148.000
988	31-03-22	342,4	16.500.000
989	31-03-22	5762,1	270.250.000
990	24-10-22	560,9	1.000.000.000
991	24-10-22	426,5	800.000.000
992	24-10-22	551,9	1.000.000.000
993	26-10-22	168,2	300.000.000
994	24-10-22	121,5	400.000.000
995	12-10-22	186,8	100.000.000
996	27-10-22	452	18.000.000
997	27-10-22	879	320.000.000
998	27-10-22	232,8	170.000.000
999	28-10-22	251,6	100.000.000
1000	20-10-22	208,8	300.000.000
1001	27-10-22	262,5	60.000.000
1002	24-10-22	289,1	200.000.000
1003	27-10-22	789,4	60.000.000
1004	29-10-22	214,6	50.000.000
1005	28-10-22	778,6	60.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1006	29-10-22	220	100.000.000
1007	31-10-22	394,5	150.000.000
1008	31-10-22	254,8	50.000.000
1009	01-11-22	892,8	1.500.000.000
1010	02-11-22	201,3	100.000.000
1011	02-11-22	252,1	150.000.000
1012	01-11-22	203,3	325.000.000
1013	02-11-22	163,5	100.000.000
1014	31-10-22	190,5	105.000.000
1015	04-11-22	411,9	100.000.000
1016	05-11-22	147,4	500.000.000
1017	04-11-22	937,8	140.000.000
1018	23-09-22	204,2	200.000.000
1019	04-11-22	2368,7	100.000.000
1020	12-10-22	179,8	600.000.000
1021	10-10-22	179,8	600.000.000
1022	08-11-22	136,5	1.070.000.000
1023	07-11-22	689,6	60.000.000
1024	02-11-22	101,3	5.000.000
1025	09-11-22	287,5	25.000.000
1026	10-11-22	331,3	800.000.000
1027	09-11-22	85,9	25.000.000
1028	09-11-22	418,5	150.000.000
1029	09-11-22	462,2	110.000.000
1030	10-11-22	304,5	500.000.000
1031	08-11-22	213,7	100.000.000
1032	05-11-22	134,9	50.000.000
1033	05-11-22	136	50.000.000
1034	10-11-22	488,5	200.000.000
1035	11-11-22	1339,1	80.000.000
1036	08-11-22	158,8	200.000.000
1037	10-11-22	1408,5	240.000.000
1038	14-11-22	1106	50.000.000
1039	15-11-22	276,9	300.000.000
1040	15-11-22	1440	60.000.000
1041	07-11-22	447,6	1.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1042	16-11-22	435,6	50.000.000
1043	16-11-22	1046,6	100.000.000
1044	16-11-22	396,5	50.000.000
1045	26-08-22	2459	350.000.000
1046	17-11-22	2974,3	200.000.000
1047	04-10-22	93,9	800.000.000
1048	19-11-22	374,6	800.000.000
1049	17-11-22	127,9	200.000.000
1050	07-11-22	72,7	200.000.000
1051	19-11-22	276	200.000.000
1052	22-11-22	654,1	100.000.000
1053	18-11-22	5428	366.532.000
1054	18-11-22	2532	170.978.000
1055	18-11-22	8330	562.490.000
1056	21-11-22	350	400.000.000
1057	22-11-22	1476	60.000.000
1058	22-11-22	845	40.000.000
1059	24-11-22	2221,7	230.000.000
1060	23-11-22	1204	50.000.000
1061	24-11-22	456,9	200.000.000
1062	25-11-22	417,5	800.000.000
1063	25-11-22	417,5	800.000.000
1064	25-11-22	208,7	500.000.000
1065	25-11-22	357,8	500.000.000
1066	25-11-22	268,4	450.000.000
1067	23-11-22	125,9	50.000.000
1068	25-11-22	227,7	100.000.000
1069	26-11-22	77	20.000.000
1070	26-11-22	76,8	20.000.000
1071	26-11-22	163,6	70.000.000
1072	22-11-22	108,6	250.000.000
1073	30-11-22	597,6	500.000.000
1074	30-11-22	1536	60.000.000
1075	30-11-22	301,4	50.000.000
1076	01-12-22	153,3	50.000.000
1077	30-11-22	1517	60.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1078	02-12-22	1791	170.000.000
1079	02-12-22	290,7	30.000.000
1080	02-12-22	413,9	250.000.000
1081	05-12-22	1496	50.000.000
1082	05-12-22	170,4	500.000.000
1083	05-12-22	203	180.000.000
1084	30-11-22	1198	35.000.000
1085	30-11-22	923	25.000.000
1086	01-12-22	2572	100.000.000
1087	29-11-22	559,2	55.920.000
1088	02-12-22	773	2.200.000.000
1089	02-12-22	689,1	3.400.000.000
1090	02-12-22	766,9	2.200.000.000
1091	06-12-22	931,6	20.000.000
1092	06-12-22	884	20.000.000
1093	05-12-22	857,9	600.000.000
1094	08-12-22	759,3	250.000.000
1095	08-12-22	826,3	100.000.000
1096	08-12-22	1557,2	200.000.000
1097	09-12-22	522,8	100.000.000
1098	10-12-22	1084,5	100.000.000
1099	09-12-22	314	100.000.000
1100	30-11-22	15922	100.000.000
1101	13-12-22	100	950.000.000
1102	02-12-22	372,7	150.000.000
1103	14-12-22	186,1	50.000.000
1104	08-12-22	91,4	100.000.000
1105	14-09-22	142	280.000.000
1106	12-05-22	5660	4.000.000.000
1107	12-05-22	2684,5	4.000.000.000
1108	22-12-22	177,1	300.000.000
1109	22-12-22	146,7	300.000.000
1110	22-12-22	149,9	300.000.000
1111	22-12-22	153,1	300.000.000
1112	21-12-22	1207,5	100.000.000
1113	23-12-22	1670	40.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1114	21-12-22	1833,5	200.000.000
1115	14-12-22	451,8	50.000.000
1116	22-12-22	119	500.000.000
1117	13-04-22	1487,3	1.000.000.000
1118	13-04-22	432,4	1.000.000.000
1119	28-12-22	4004	500.000.000
1120	28-12-22	527,5	20.000.000
1121	29-12-22	335,9	100.000.000
1122	19-12-22	3089,2	50.000.000
1123	26-12-22	1784	30.000.000
1124	26-12-22	543	15.000.000
1125	22-11-22	464,4	20.000.000
1126	08-10-22	5059,6	300.000.000
1127	29-12-22	108,6	250.000.000

**DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH ĐẤT NỀN TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
NĂM 2022**

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1	06-01-22	82	100.000.000
2	06-01-22	82	100.000.000
3	06-01-22	86,6	100.000.000
4	07-01-22	148,7	400.000.000
5	07-01-22	148,7	400.000.000
6	12-01-22	104,7	180.000.000
7	12-01-22	98,8	200.000.000
8	13-01-22	122,2	100.000.000
9	13-01-22	122,2	100.000.000
10	13-01-22	122,2	100.000.000
11	19-01-22	115,5	200.000.000
12	19-01-22	115,5	200.000.000
13	21-01-22	165,2	1.000.000.000
14	21-01-22	165,2	1.000.000.000
15	21-01-22	143,5	2.000.000.000
16	24-01-22	245,3	50.000.000
17	24-01-22	245,3	50.000.000
18	09-02-22	50	50.000.000
19	09-02-22	96,3	70.000.000
20	14-02-22	122,7	100.000.000
21	17-02-22	108,2	80.000.000
22	17-02-22	74,5	550.000.000
23	25-02-22	69,1	200.000.000
24	03-03-22	86	200.000.000
25	03-03-22	86	200.000.000
26	03-03-22	218,6	1.000.000.000
27	03-03-22	218,6	1.000.000.000
28	07-03-22	210,1	350.000.000
29	07-03-22	210,1	350.000.000
30	09-03-22	90,48	200.000.000
31	10-03-22	90,7	200.000.000
32	10-03-22	90,7	200.000.000
33	10-03-22	76,2	400.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
34	14-03-22	77,3	500.000.000
35	15-03-22	46,9	200.000.000
36	16-03-22	121,9	200.000.000
37	16-03-22	121,9	200.000.000
38	17-03-22	86	220.000.000
39	17-03-22	86	220.000.000
40	18-03-22	95,2	300.000.000
41	21-03-22	147,8	500.000.000
42	21-03-22	147,8	500.000.000
43	22-03-22	118,5	220.000.000
44	28-03-22	99,3	400.000.000
45	29-03-22	122,7	150.000.000
46	29-03-22	147,8	550.000.000
47	29-03-22	147,8	550.000.000
48	31-03-22	849	250.000.000
49	31-03-22	849	250.000.000
50	01-04-22	93	250.000.000
51	02-04-22	71,2	200.000.000
52	04-04-22	76,2	200.000.000
53	06-04-22	251,7	600.000.000
54	06-04-22	251,7	600.000.000
55	08-04-22	84	200.000.000
56	12-04-22	224	500.000.000
57	12-04-22	224	500.000.000
58	13-04-22	102,3	200.000.000
59	13-04-22	102,3	200.000.000
60	13-04-22	216,8	300.000.000
61	13-04-22	216,8	300.000.000
62	13-04-22	150,7	500.000.000
63	15-04-22	100	400.000.000
64	15-04-22	100	400.000.000
65	15-04-22	264	400.000.000
66	15-04-22	264	400.000.000
67	18-04-22	320,2	300.000.000
68	18-04-22	320,2	300.000.000
69	18-04-22	95,2	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
70	22-04-22	94,8	220.000.000
71	22-04-22	94,8	220.000.000
72	25-04-22	43,9	150.000.000
73	26-04-22	107,9	300.000.000
74	26-04-22	146,8	500.000.000
75	26-04-22	146,8	500.000.000
76	28-04-22	65,2	400.000.000
77	28-04-22	79,9	500.000.000
78	04-05-22	135,2	350.000.000
79	04-05-22	135,2	350.000.000
80	09-05-22	73,8	200.000.000
81	11-05-22	100	300.000.000
82	11-05-22	472,2	400.000.000
83	11-05-22	472,2	400.000.000
84	17-05-22	121,5	500.000.000
85	23-05-22	64,2	300.000.000
86	23-05-22	64,2	300.000.000
87	24-05-22	208,9	250.000.000
88	24-05-22	208,9	250.000.000
89	31-05-22	86,8	300.000.000
90	31-05-22	86,8	300.000.000
91	07-06-22	88	310.000.000
92	10-06-22	92,5	200.000.000
93	10-06-22	92,5	200.000.000
94	14-06-22	58,3	220.000.000
95	14-06-22	76,2	320.000.000
96	20-06-22	155,4	300.000.000
97	20-06-22	155,4	300.000.000
98	20-06-22	170,4	300.000.000
99	20-06-22	170,4	300.000.000
100	25-06-22	80	110.000.000
101	25-06-22	80	110.000.000
102	27-06-22	332,4	300.000.000
103	30-06-22	145	600.000.000
104	30-06-22	145	600.000.000
105	30-06-22	849	600.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
106	30-06-22	849	600.000.000
107	30-06-22	1221,2	600.000.000
108	30-06-22	1221,2	600.000.000
109	07-07-22	94,6	150.000.000
110	07-07-22	94,6	150.000.000
111	07-07-22	861,2	250.000.000
112	07-07-22	861,2	250.000.000
113	14-07-22	81,7	200.000.000
114	14-07-22	165,3	900.000.000
115	15-07-22	52,5	300.000.000
116	15-07-22	103,4	350.000.000
117	15-07-22	103,4	350.000.000
118	15-07-22	125,5	350.000.000
119	15-07-22	125,5	350.000.000
120	25-07-22	67,4	200.000.000
121	27-07-22	992,1	100.000.000
122	02-08-22	90,7	150.000.000
123	02-08-22	90,7	150.000.000
124	03-08-22	230	450.000.000
125	03-08-22	230	450.000.000
126	04-08-22	102,1	220.000.000
127	04-08-22	102,1	220.000.000
128	04-08-22	98,2	300.000.000
129	04-08-22	98,2	300.000.000
130	05-08-22	372,7	500.000.000
131	20-08-22	87,5	200.000.000
132	26-08-22	100	300.000.000
133	26-08-22	100	300.000.000
134	31-08-22	100	300.000.000
135	31-08-22	100	300.000.000
136	07-09-22	100	100.000.000
137	07-09-22	100	100.000.000
138	14-09-22	151,6	600.000.000
139	14-09-22	151,6	600.000.000
140	19-09-22	260,2	500.000.000
141	26-09-22	63,5	400.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
142	26-09-22	63,5	400.000.000
143	03-10-22	147,9	300.000.000
144	10-10-22	111,5	350.000.000
145	10-10-22	111,5	350.000.000
146	12-10-22	704,2	400.000.000
147	12-10-22	704,2	400.000.000
148	22-10-22	218,4	500.000.000
149	22-10-22	218,4	500.000.000
150	05-11-22	305,4	250.000.000
151	12-11-22	64,7	210.000.000
152	12-11-22	134	250.000.000
153	15-11-22	333,5	1.050.000.000
154	15-11-22	333,5	1.050.000.000
155	16-11-22	279	400.000.000
156	16-11-22	279	400.000.000
157	24-11-22	52,6	220.000.000
158	24-11-22	52,6	220.000.000
159	07-12-22	79,4	900.000.000
160	13-12-22	126	300.000.000
161	26-12-22	602,6	400.000.000
162	26-12-22	602,6	400.000.000
163	30-12-22	86,3	500.000.000
164	30-12-22	86,3	500.000.000
165	06-01-22	108,8	50.000.000
166	06-01-22	108,8	50.000.000
167	11-01-22	708	50.000.000
168	20-01-22	765	50.000.000
169	26-01-22	280	50.000.000
170	26-01-22	280	50.000.000
171	28-01-22	1286,8	300.000.000
172	21-02-22	113,3	200.000.000
173	28-02-22	1055	30.000.000
174	14-03-22	294,4	70.000.000
175	17-03-22	116,4	200.000.000
176	17-03-22	116,4	200.000.000
177	19-03-22	437	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
178	19-03-22	437	200.000.000
179	05-04-22	159,1	250.000.000
180	05-04-22	159,1	250.000.000
181	08-04-22	1445	90.000.000
182	14-04-22	95,1	230.000.000
183	14-04-22	100	250.000.000
184	14-04-22	100	250.000.000
185	18-04-22	945	100.000.000
186	18-04-22	193	200.000.000
187	18-04-22	193	200.000.000
188	21-04-22	84,2	100.000.000
189	21-04-22	84,2	100.000.000
190	21-04-22	81,4	200.000.000
191	21-04-22	84,5	200.000.000
192	22-04-22	104	200.000.000
193	22-04-22	233	400.000.000
194	26-04-22	501	200.000.000
195	26-04-22	205	200.000.000
196	26-04-22	240	200.000.000
197	26-04-22	290	200.000.000
198	26-04-22	570	200.000.000
199	29-04-22	177,9	300.000.000
200	04-05-22	2000	400.000.000
201	04-05-22	1235	400.000.000
202	04-05-22	3161	500.000.000
203	04-05-22	3161	500.000.000
204	05-05-22	304,2	200.000.000
205	05-05-22	304,2	200.000.000
206	05-05-22	163,4	200.000.000
207	18-05-22	366	300.000.000
208	18-05-22	366	300.000.000
209	24-05-22	250	250.000.000
210	24-05-22	250	250.000.000
211	25-05-22	116,4	200.000.000
212	25-05-22	116,4	200.000.000
213	27-05-22	142,3	250.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
214	27-05-22	142,3	250.000.000
215	30-05-22	110	220.000.000
216	30-05-22	110	220.000.000
217	06-06-22	3363,9	550.000.000
218	06-06-22	3363,9	550.000.000
219	06-06-22	3363,9	550.000.000
220	07-06-22	88,8	200.000.000
221	07-06-22	88,8	200.000.000
222	14-06-22	125,1	250.000.000
223	14-06-22	125,1	250.000.000
224	15-06-22	188,6	400.000.000
225	15-06-22	864,1	400.000.000
226	18-06-22	104	200.000.000
227	01-07-22	3029,3	300.000.000
228	01-07-22	17753,4	300.000.000
229	09-07-22	188,6	200.000.000
230	13-07-22	690	50.000.000
231	15-07-22	70	200.000.000
232	15-07-22	70	200.000.000
233	18-07-22	87,3	300.000.000
234	25-07-22	789,2	300.000.000
235	27-08-22	83,5	200.000.000
236	31-08-22	202,9	200.000.000
237	31-08-22	202,9	200.000.000
238	15-09-22	1553,2	100.000.000
239	16-09-22	271,8	200.000.000
240	16-09-22	271,8	200.000.000
241	23-09-22	1104,6	70.000.000
242	20-10-22	445	70.000.000
243	20-10-22	550	70.000.000
244	31-10-22	578	400.000.000
245	22-11-22	225	120.000.000
246	04-01-22	140	150.000.000
247	05-01-22	224	300.000.000
248	05-01-22	224	300.000.000
249	11-01-22	84,6	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
250	12-01-22	653	100.000.000
251	14-01-22	105,7	170.000.000
252	15-01-22	1385	100.000.000
253	18-01-22	100,5	100.000.000
254	18-01-22	100,5	100.000.000
255	19-01-22	108	200.000.000
256	19-01-22	110,6	300.000.000
257	19-01-22	181	325.000.000
258	19-01-22	187	325.000.000
259	19-01-22	198	325.000.000
260	21-01-22	156	120.000.000
261	22-01-22	151,4	100.000.000
262	08-02-22	100	200.000.000
263	10-02-22	175,4	250.000.000
264	10-02-22	175,4	250.000.000
265	11-02-22	83,7	150.000.000
266	21-02-22	190	350.000.000
267	03-03-22	73,8	200.000.000
268	10-03-22	132	250.000.000
269	11-03-22	452	320.000.000
270	11-03-22	452	320.000.000
271	15-03-22	100,5	280.000.000
272	15-03-22	100,5	280.000.000
273	22-03-22	130	300.000.000
274	23-03-22	87	310.000.000
275	23-03-22	100,5	880.000.000
276	23-03-22	100,5	880.000.000
277	24-03-22	148	100.000.000
278	24-03-22	77,4	200.000.000
279	24-03-22	77,4	200.000.000
280	24-03-22	83,5	200.000.000
281	24-03-22	83,5	200.000.000
282	24-03-22	178,7	200.000.000
283	24-03-22	178,7	200.000.000
284	28-03-22	103	160.000.000
285	28-03-22	103	160.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
286	28-03-22	136,4	450.000.000
287	30-03-22	162,1	200.000.000
288	30-03-22	162,1	200.000.000
289	30-03-22	100	310.000.000
290	30-03-22	100	310.000.000
291	31-03-22	120	370.000.000
292	04-04-22	82,4	250.000.000
293	05-04-22	98,4	200.000.000
294	05-04-22	98,4	200.000.000
295	05-04-22	3948	200.000.000
296	05-04-22	4418	200.000.000
297	05-04-22	184	300.000.000
298	05-04-22	184	300.000.000
299	06-04-22	1565	150.000.000
300	06-04-22	69,8	300.000.000
301	06-04-22	69,8	300.000.000
302	06-04-22	72	300.000.000
303	08-04-22	73,8	300.000.000
304	10-04-22	105,7	150.000.000
305	10-04-22	105,7	150.000.000
306	12-04-22	126	500.000.000
307	13-04-22	209,8	350.000.000
308	13-04-22	209,8	350.000.000
309	15-04-22	75,1	200.000.000
310	15-04-22	101	250.000.000
311	16-04-22	65,9	200.000.000
312	16-04-22	139	250.000.000
313	16-04-22	139	250.000.000
314	18-04-22	79,7	200.000.000
315	19-04-22	1492,3	300.000.000
316	20-04-22	120	500.000.000
317	27-04-22	75	100.000.000
318	27-04-22	113,2	320.000.000
319	27-04-22	519,5	3.500.000.000
320	27-04-22	519,5	3.500.000.000
321	28-04-22	1318,7	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
322	29-04-22	158,1	350.000.000
323	29-04-22	158,1	350.000.000
324	05-05-22	96,3	100.000.000
325	06-05-22	203,2	100.000.000
326	06-05-22	10193	250.000.000
327	06-05-22	560	1.000.000.000
328	06-05-22	560	1.000.000.000
329	09-05-22	111,6	200.000.000
330	09-05-22	111,6	200.000.000
331	10-05-22	69,8	310.000.000
332	10-05-22	69,8	310.000.000
333	13-05-22	73,8	320.000.000
334	17-05-22	92,3	200.000.000
335	17-05-22	139	250.000.000
336	17-05-22	139	250.000.000
337	17-05-22	99	250.000.000
338	17-05-22	99	250.000.000
339	17-05-22	247,8	250.000.000
340	17-05-22	247,8	250.000.000
341	20-05-22	132	400.000.000
342	20-05-22	560	1.020.000.000
343	20-05-22	560	1.020.000.000
344	24-05-22	169,2	600.000.000
345	24-05-22	169,2	600.000.000
346	25-05-22	74,2	250.000.000
347	28-05-22	120	100.000.000
348	28-05-22	120	100.000.000
349	30-05-22	109	300.000.000
350	01-06-22	70	220.000.000
351	01-06-22	70	220.000.000
352	01-06-22	200	250.000.000
353	06-06-22	83,9	210.000.000
354	09-06-22	63	300.000.000
355	11-06-22	65	250.000.000
356	14-06-22	200	600.000.000
357	17-06-22	930	1.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
358	17-06-22	930	1.000.000.000
359	20-06-22	615	50.000.000
360	22-06-22	79,7	500.000.000
361	28-06-22	380	100.000.000
362	30-06-22	870	100.000.000
363	30-06-22	1080	120.000.000
364	07-07-22	74,2	280.000.000
365	07-07-22	100	1.800.000.000
366	12-07-22	203,8	200.000.000
367	28-07-22	20183	400.000.000
368	01-08-22	63	255.000.000
369	02-08-22	512,7	350.000.000
370	02-08-22	512,7	350.000.000
371	03-08-22	103,4	200.000.000
372	03-08-22	103,4	200.000.000
373	05-08-22	64,6	300.000.000
374	16-08-22	121,5	160.000.000
375	16-08-22	121,5	160.000.000
376	22-08-22	159,2	300.000.000
377	22-08-22	159,2	300.000.000
378	22-08-22	1152,8	300.000.000
379	24-08-22	291,6	100.000.000
380	25-08-22	61,8	220.000.000
381	29-08-22	1880	100.000.000
382	29-08-22	159,5	400.000.000
383	29-08-22	159,5	400.000.000
384	31-08-22	2738	100.000.000
385	08-09-22	840	80.000.000
386	10-09-22	636,1	600.000.000
387	10-09-22	636,1	600.000.000
388	12-09-22	88,5	300.000.000
389	19-09-22	71,8	320.000.000
390	23-09-22	106,6	200.000.000
391	23-09-22	334,5	500.000.000
392	26-09-22	300,9	300.000.000
393	26-09-22	300,9	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
394	15-10-22	120	300.000.000
395	15-10-22	120	300.000.000
396	17-10-22	443	300.000.000
397	17-10-22	443	300.000.000
398	24-10-22	74,4	300.000.000
399	26-10-22	1585	70.000.000
400	31-10-22	1165	150.000.000
401	31-10-22	1300	150.000.000
402	03-11-22	78,1	400.000.000
403	08-11-22	80	640.000.000
404	10-11-22	108	1.500.000.000
405	16-11-22	1105	250.000.000
406	16-11-22	159,5	400.000.000
407	16-11-22	159,5	400.000.000
408	26-11-22	61,5	350.000.000
409	07-12-22	780,3	2.400.000.000
410	07-12-22	780,3	2.400.000.000
411	12-12-22	462,2	200.000.000
412	12-12-22	462,2	200.000.000
413	14-12-22	200	300.000.000
414	06-01-22	128	50.000.000
415	06-01-22	128	50.000.000
416	13-01-22	283,3	70.000.000
417	13-01-22	283,3	70.000.000
418	14-01-22	72	100.000.000
419	17-01-22	107,1	160.000.000
420	17-01-22	107,1	160.000.000
421	25-01-22	870,2	70.000.000
422	18-02-22	590	50.000.000
423	22-02-22	3064	100.000.000
424	22-02-22	119	200.000.000
425	22-02-22	119	200.000.000
426	22-02-22	119	200.000.000
427	23-02-22	250	25.000.000
428	09-03-22	525	95.000.000
429	09-03-22	720	95.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
430	10-03-22	335	20.000.000
431	10-03-22	8532	60.000.000
432	18-03-22	73,9	100.000.000
433	18-03-22	73,9	100.000.000
434	19-03-22	1259,8	50.000.000
435	21-03-22	6779	100.000.000
436	23-03-22	360	35.000.000
437	23-03-22	590	59.000.000
438	23-03-22	810	80.000.000
439	25-03-22	110,9	220.000.000
440	25-03-22	110,9	220.000.000
441	30-03-22	540	50.000.000
442	30-03-22	5620,5	100.000.000
443	30-03-22	192	150.000.000
444	30-03-22	196	150.000.000
445	31-03-22	4664	80.000.000
446	31-03-22	9499	150.000.000
447	02-04-22	710	70.000.000
448	02-04-22	1200	70.000.000
449	05-04-22	1350	50.000.000
450	06-04-22	120,1	200.000.000
451	06-04-22	120,1	200.000.000
452	06-04-22	535	250.000.000
453	06-04-22	605	250.000.000
454	06-04-22	770	250.000.000
455	07-04-22	222	300.000.000
456	07-04-22	222	300.000.000
457	07-04-22	222	300.000.000
458	12-04-22	127,3	200.000.000
459	12-04-22	127,3	200.000.000
460	14-04-22	9489	200.000.000
461	14-04-22	4401	200.000.000
462	14-04-22	6446	200.000.000
463	18-04-22	500	60.000.000
464	19-04-22	206	300.000.000
465	21-04-22	4645	80.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
466	21-04-22	480	100.000.000
467	22-04-22	7675	300.000.000
468	23-04-22	1548,4	140.000.000
469	28-04-22	940	60.000.000
470	04-05-22	1090	60.000.000
471	04-05-22	5585,9	100.000.000
472	05-05-22	9543	200.000.000
473	09-05-22	1510	70.000.000
474	09-05-22	5377,9	200.000.000
475	10-05-22	559	200.000.000
476	10-05-22	559	200.000.000
477	10-05-22	17405	200.000.000
478	10-05-22	38754	400.000.000
479	11-05-22	9186	160.000.000
480	11-05-22	11679	200.000.000
481	16-05-22	2310	100.000.000
482	17-05-22	190	500.000.000
483	17-05-22	190	500.000.000
484	19-05-22	11589	100.000.000
485	24-05-22	1667,7	150.000.000
486	25-05-22	12235	200.000.000
487	27-05-22	610	60.000.000
488	27-05-22	1030	90.000.000
489	27-05-22	6553	150.000.000
490	28-05-22	204,4	210.000.000
491	28-05-22	204,4	210.000.000
492	30-05-22	955	80.000.000
493	01-06-22	870,2	100.000.000
494	02-06-22	1360	70.000.000
495	06-06-22	112	150.000.000
496	06-06-22	112	150.000.000
497	07-06-22	2216,2	80.000.000
498	07-06-22	1235,8	100.000.000
499	10-06-22	1580	100.000.000
500	10-06-22	1145	100.000.000
501	14-06-22	71,6	250.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
502	21-06-22	310	35.000.000
503	01-07-22	6392,5	170.000.000
504	05-07-22	40	50.000.000
505	06-07-22	91,6	250.000.000
506	13-07-22	1501	100.000.000
507	18-07-22	158,6	300.000.000
508	18-07-22	158,6	300.000.000
509	23-07-22	104,2	210.000.000
510	23-07-22	104,2	210.000.000
511	25-07-22	178	250.000.000
512	25-07-22	178	250.000.000
513	28-07-22	580	50.000.000
514	28-07-22	200	100.000.000
515	08-08-22	384	30.000.000
516	11-08-22	214,3	500.000.000
517	11-08-22	214,3	500.000.000
518	15-08-22	970	100.000.000
519	15-08-22	1060	100.000.000
520	29-08-22	73,6	200.000.000
521	30-08-22	290	25.000.000
522	30-08-22	10917,1	120.000.000
523	31-08-22	101,5	200.000.000
524	31-08-22	101,5	200.000.000
525	12-09-22	176,6	310.000.000
526	12-09-22	176,6	310.000.000
527	14-09-22	736,5	50.000.000
528	16-09-22	375	50.000.000
529	16-09-22	390	50.000.000
530	16-09-22	450	50.000.000
531	16-09-22	160	300.000.000
532	16-09-22	160	300.000.000
533	21-09-22	750	50.000.000
534	21-09-22	655	50.000.000
535	21-09-22	735	50.000.000
536	24-09-22	1027,6	50.000.000
537	26-09-22	720	350.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
538	26-09-22	720	350.000.000
539	27-09-22	850	400.000.000
540	27-09-22	850	400.000.000
541	05-10-22	170	250.000.000
542	05-10-22	170	250.000.000
543	10-10-22	2729	250.000.000
544	17-10-22	8935,6	300.000.000
545	26-10-22	1446,1	120.000.000
546	28-10-22	960	60.000.000
547	28-10-22	6883	220.000.000
548	03-11-22	400	30.000.000
549	03-11-22	595	50.000.000
550	11-11-22	461,9	700.000.000
551	11-11-22	461,9	700.000.000
552	15-11-22	310	400.000.000
553	16-11-22	955	70.000.000
554	17-11-22	749,3	100.000.000
555	17-11-22	9135	120.000.000
556	18-11-22	330	150.000.000
557	18-11-22	370	150.000.000
558	18-11-22	1030	150.000.000
559	01-12-22	2325	200.000.000
560	21-12-22	1700,5	60.000.000
561	30-12-22	218,1	60.000.000
562	04-01-22	1856,4	70.000.000
563	04-01-22	625,5	100.000.000
564	04-01-22	625,5	100.000.000
565	05-01-22	1049,9	120.000.000
566	05-01-22	1049,9	120.000.000
567	06-01-22	413,1	50.000.000
568	06-01-22	413,1	50.000.000
569	06-01-22	1032,3	120.000.000
570	06-01-22	1032,3	120.000.000
571	10-01-22	4433,1	80.000.000
572	11-01-22	247	30.000.000
573	11-01-22	247	30.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
574	11-01-22	448,2	50.000.000
575	11-01-22	448,2	50.000.000
576	11-01-22	1543,2	300.000.000
577	11-01-22	1543,2	300.000.000
578	12-01-22	6276,9	60.000.000
579	13-01-22	394,7	50.000.000
580	13-01-22	4120,3	100.000.000
581	17-01-22	1100,4	70.000.000
582	18-01-22	1253,1	200.000.000
583	18-01-22	1253,1	200.000.000
584	21-01-22	7101,4	100.000.000
585	24-01-22	1573,1	150.000.000
586	24-01-22	1573,1	150.000.000
587	26-01-22	2408,3	100.000.000
588	26-01-22	982,8	200.000.000
589	26-01-22	982,8	200.000.000
590	18-02-22	541,7	200.000.000
591	18-02-22	541,7	200.000.000
592	23-02-22	187,7	200.000.000
593	25-02-22	2479,7	120.000.000
594	28-02-22	2158,4	200.000.000
595	01-03-22	5006	30.000.000
596	04-03-22	448,2	200.000.000
597	04-03-22	448,2	200.000.000
598	07-03-22	246,6	200.000.000
599	07-03-22	246,6	200.000.000
600	10-03-22	479	70.000.000
601	10-03-22	451,1	200.000.000
602	10-03-22	813	200.000.000
603	11-03-22	957	70.000.000
604	11-03-22	927,5	1.000.000.000
605	11-03-22	2537	1.000.000.000
606	16-03-22	819,6	200.000.000
607	16-03-22	299,3	230.000.000
608	16-03-22	299,3	230.000.000
609	22-03-22	1022,3	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
610	22-03-22	1022,3	300.000.000
611	23-03-22	1667,1	100.000.000
612	23-03-22	1009,3	300.000.000
613	26-03-22	367,7	250.000.000
614	26-03-22	367,7	250.000.000
615	28-03-22	589,4	100.000.000
616	28-03-22	498,4	200.000.000
617	28-03-22	498,4	200.000.000
618	30-03-22	743,5	200.000.000
619	30-03-22	663,3	640.000.000
620	30-03-22	1194,4	640.000.000
621	30-03-22	5970,9	640.000.000
622	01-04-22	926,3	200.000.000
623	01-04-22	1186,8	200.000.000
624	04-04-22	2178	150.000.000
625	04-04-22	11323,7	600.000.000
626	05-04-22	142,8	250.000.000
627	06-04-22	6276,9	250.000.000
628	08-04-22	2737,9	200.000.000
629	15-04-22	4177	100.000.000
630	15-04-22	10040	200.000.000
631	15-04-22	9659,3	320.000.000
632	18-04-22	819,6	210.000.000
633	20-04-22	7250,8	400.000.000
634	21-04-22	221,4	250.000.000
635	21-04-22	221,4	250.000.000
636	25-04-22	1458	130.000.000
637	25-04-22	1683,1	140.000.000
638	25-04-22	1834,5	150.000.000
639	27-04-22	110,9	200.000.000
640	27-04-22	856,8	400.000.000
641	28-04-22	661	250.000.000
642	28-04-22	661	250.000.000
643	28-04-22	509,4	300.000.000
644	29-04-22	3264	150.000.000
645	29-04-22	2755,8	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
646	29-04-22	6217,8	250.000.000
647	29-04-22	566,6	250.000.000
648	29-04-22	566,6	250.000.000
649	04-05-22	2463	350.000.000
650	05-05-22	1630,6	300.000.000
651	07-05-22	483,6	300.000.000
652	07-05-22	483,6	300.000.000
653	11-05-22	2371	160.000.000
654	11-05-22	1186,8	200.000.000
655	12-05-22	543,1	200.000.000
656	12-05-22	4365,6	200.000.000
657	12-05-22	4365,6	200.000.000
658	12-05-22	252,3	300.000.000
659	12-05-22	252,3	300.000.000
660	14-05-22	493,7	250.000.000
661	14-05-22	493,7	250.000.000
662	16-05-22	2777,4	260.000.000
663	18-05-22	916	200.000.000
664	18-05-22	916	200.000.000
665	23-05-22	816	300.000.000
666	25-05-22	743,5	230.000.000
667	25-05-22	201,6	300.000.000
668	25-05-22	201,6	300.000.000
669	08-06-22	2185	180.000.000
670	08-06-22	384,2	250.000.000
671	02-07-22	4571,1	250.000.000
672	06-07-22	3548,8	300.000.000
673	14-07-22	1009,8	130.000.000
674	14-07-22	1713,5	130.000.000
675	18-07-22	110,8	220.000.000
676	18-07-22	252	250.000.000
677	18-07-22	252	250.000.000
678	18-07-22	458,9	300.000.000
679	18-07-22	458,9	300.000.000
680	19-07-22	111,2	210.000.000
681	27-07-22	1935	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
682	01-08-22	2001,7	600.000.000
683	01-08-22	2001,7	600.000.000
684	05-08-22	5173,2	150.000.000
685	08-08-22	3356,9	200.000.000
686	08-08-22	3356,9	200.000.000
687	17-08-22	820,6	300.000.000
688	05-09-22	1886,6	300.000.000
689	09-09-22	3169,7	170.000.000
690	09-09-22	3091,8	250.000.000
691	17-09-22	565,4	200.000.000
692	27-09-22	208,9	50.000.000
693	29-09-22	5006	50.000.000
694	10-10-22	2357,1	70.000.000
695	18-10-22	357,2	200.000.000
696	18-10-22	357,2	200.000.000
697	31-10-22	1117,8	500.000.000
698	31-10-22	1117,8	500.000.000
699	12-11-22	1706,4	280.000.000
700	12-11-22	2000	400.000.000
701	15-11-22	1200,8	250.000.000
702	10-12-22	2285,8	300.000.000
703	04-01-22	250	100.000.000
704	04-01-22	250	100.000.000
705	05-01-22	98,4	80.000.000
706	05-01-22	268	400.000.000
707	05-01-22	268	400.000.000
708	06-01-22	97,4	50.000.000
709	06-01-22	136,4	100.000.000
710	06-01-22	136,4	100.000.000
711	07-01-22	142,4	50.000.000
712	07-01-22	142,4	50.000.000
713	10-01-22	157,3	70.000.000
714	11-01-22	550,7	50.000.000
715	11-01-22	550,7	50.000.000
716	12-01-22	382	50.000.000
717	12-01-22	113,6	50.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
718	12-01-22	113,6	50.000.000
719	14-01-22	4366,5	500.000.000
720	14-01-22	4366,5	500.000.000
721	18-01-22	825	50.000.000
722	19-01-22	820	200.000.000
723	19-01-22	820	200.000.000
724	17-02-22	780	50.000.000
725	21-02-22	210	320.000.000
726	21-02-22	210	320.000.000
727	23-02-22	500,1	200.000.000
728	23-02-22	500,1	200.000.000
729	28-02-22	221,8	200.000.000
730	28-02-22	2080	200.000.000
731	02-03-22	426,5	100.000.000
732	04-03-22	95,5	250.000.000
733	08-03-22	210	300.000.000
734	08-03-22	210	300.000.000
735	09-03-22	155	40.000.000
736	09-03-22	97,7	200.000.000
737	11-03-22	500,9	150.000.000
738	11-03-22	311,3	300.000.000
739	11-03-22	311,3	300.000.000
740	19-03-22	100,8	200.000.000
741	21-03-22	292,4	300.000.000
742	22-03-22	149	230.000.000
743	22-03-22	149	230.000.000
744	23-03-22	112,5	200.000.000
745	24-03-22	162,4	240.000.000
746	25-03-22	344,5	220.000.000
747	25-03-22	344,5	220.000.000
748	25-03-22	179	220.000.000
749	29-03-22	315	250.000.000
750	31-03-22	136,4	200.000.000
751	31-03-22	136,4	200.000.000
752	01-04-22	109,8	300.000.000
753	01-04-22	124,3	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
754	04-04-22	314,1	300.000.000
755	07-04-22	225,2	200.000.000
756	07-04-22	225,2	200.000.000
757	09-04-22	105,5	230.000.000
758	12-04-22	79,3	100.000.000
759	12-04-22	86,7	100.000.000
760	12-04-22	156	200.000.000
761	12-04-22	228	300.000.000
762	12-04-22	228	300.000.000
763	12-04-22	122,9	500.000.000
764	12-04-22	122,9	500.000.000
765	13-04-22	404,1	250.000.000
766	13-04-22	404,1	250.000.000
767	14-04-22	92,5	250.000.000
768	14-04-22	92,5	250.000.000
769	15-04-22	200	200.000.000
770	15-04-22	102,5	300.000.000
771	15-04-22	102,5	300.000.000
772	15-04-22	180	400.000.000
773	15-04-22	461	600.000.000
774	15-04-22	461	600.000.000
775	16-04-22	102,3	200.000.000
776	16-04-22	102,3	200.000.000
777	16-04-22	85,4	200.000.000
778	16-04-22	85,4	200.000.000
779	20-04-22	760	200.000.000
780	20-04-22	130,9	200.000.000
781	20-04-22	130,9	200.000.000
782	20-04-22	240	200.000.000
783	20-04-22	240	200.000.000
784	25-04-22	91,6	200.000.000
785	25-04-22	91,6	200.000.000
786	25-04-22	103,3	250.000.000
787	25-04-22	490,2	320.000.000
788	25-04-22	490,2	320.000.000
789	25-04-22	109,2	350.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
790	26-04-22	502,5	200.000.000
791	26-04-22	502,5	200.000.000
792	26-04-22	103	250.000.000
793	26-04-22	147,8	500.000.000
794	27-04-22	109	250.000.000
795	27-04-22	109	250.000.000
796	27-04-22	343,9	600.000.000
797	27-04-22	343,9	600.000.000
798	28-04-22	99,2	250.000.000
799	28-04-22	103,2	250.000.000
800	28-04-22	119,5	250.000.000
801	28-04-22	207,5	300.000.000
802	29-04-22	97,3	300.000.000
803	05-05-22	1985	120.000.000
804	05-05-22	501,8	200.000.000
805	05-05-22	111,6	220.000.000
806	05-05-22	111,6	220.000.000
807	06-05-22	120,9	270.000.000
808	06-05-22	120,9	270.000.000
809	07-05-22	1400	150.000.000
810	09-05-22	67,4	300.000.000
811	10-05-22	100,2	100.000.000
812	20-05-22	107,1	220.000.000
813	20-05-22	107,1	220.000.000
814	20-05-22	144	300.000.000
815	20-05-22	144	300.000.000
816	23-05-22	157	300.000.000
817	27-05-22	598,8	300.000.000
818	28-05-22	85,2	250.000.000
819	02-06-22	288	300.000.000
820	02-06-22	288	300.000.000
821	02-06-22	268	650.000.000
822	02-06-22	268	650.000.000
823	06-06-22	1355	150.000.000
824	08-06-22	219,4	200.000.000
825	08-06-22	219,4	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
826	11-06-22	352,7	300.000.000
827	11-06-22	352,7	300.000.000
828	14-06-22	340	250.000.000
829	14-06-22	555	250.000.000
830	14-06-22	914	250.000.000
831	14-06-22	1075	250.000.000
832	17-06-22	105,5	300.000.000
833	17-06-22	105,5	300.000.000
834	21-06-22	670	550.000.000
835	21-06-22	670	550.000.000
836	23-06-22	92,1	210.000.000
837	28-06-22	519,9	400.000.000
838	28-06-22	519,9	400.000.000
839	15-07-22	156	520.000.000
840	23-07-22	390,9	200.000.000
841	05-08-22	363,3	400.000.000
842	05-08-22	363,3	400.000.000
843	09-08-22	1535	100.000.000
844	11-08-22	273	500.000.000
845	11-08-22	273	500.000.000
846	29-08-22	19209	1.000.000.000
847	08-09-22	362,6	100.000.000
848	08-09-22	82,9	100.000.000
849	08-09-22	82,9	100.000.000
850	08-09-22	1010,1	300.000.000
851	08-09-22	1010,1	300.000.000
852	29-09-22	344,5	300.000.000
853	29-09-22	344,5	300.000.000
854	06-10-22	234,9	500.000.000
855	07-10-22	226,6	500.000.000
856	13-10-22	735,9	500.000.000
857	17-10-22	4721	250.000.000
858	01-11-22	200	50.000.000
859	04-11-22	138,5	300.000.000
860	04-11-22	138,5	300.000.000
861	11-11-22	230	30.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
862	11-11-22	382	100.000.000
863	11-11-22	70	200.000.000
864	29-11-22	382	500.000.000
865	16-12-22	519,5	400.000.000
866	16-12-22	519,5	400.000.000
867	20-12-22	220	20.000.000
868	20-12-22	570	45.000.000
869	21-12-22	1045	70.000.000
870	04-01-22	149,9	100.000.000
871	05-01-22	97	50.000.000
872	05-01-22	86,6	60.000.000
873	07-01-22	88,6	100.000.000
874	07-01-22	88,6	100.000.000
875	10-01-22	87,5	50.000.000
876	10-01-22	87,5	50.000.000
877	11-01-22	760	100.000.000
878	11-01-22	760	100.000.000
879	12-01-22	825	100.000.000
880	12-01-22	1100	100.000.000
881	15-01-22	760	100.000.000
882	15-01-22	760	100.000.000
883	18-01-22	88,8	150.000.000
884	18-01-22	88,8	150.000.000
885	19-01-22	101	150.000.000
886	19-01-22	101	150.000.000
887	22-01-22	96,8	60.000.000
888	22-01-22	96,8	60.000.000
889	22-01-22	242	100.000.000
890	22-01-22	242	100.000.000
891	24-01-22	283,5	200.000.000
892	24-01-22	415,7	200.000.000
893	26-01-22	715	200.000.000
894	26-01-22	715	200.000.000
895	10-02-22	83,7	70.000.000
896	21-02-22	98,9	200.000.000
897	21-02-22	98,9	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
898	03-03-22	1235	200.000.000
899	15-03-22	126	200.000.000
900	15-03-22	126	200.000.000
901	16-03-22	79,7	200.000.000
902	16-03-22	79,7	200.000.000
903	18-03-22	390	300.000.000
904	18-03-22	725	300.000.000
905	18-03-22	1275	300.000.000
906	18-03-22	2480	300.000.000
907	18-03-22	101,7	300.000.000
908	19-03-22	63,2	70.000.000
909	19-03-22	68	200.000.000
910	19-03-22	70,3	200.000.000
911	19-03-22	70,3	200.000.000
912	21-03-22	275,8	200.000.000
913	21-03-22	275,8	200.000.000
914	23-03-22	81	100.000.000
915	25-03-22	160,3	200.000.000
916	25-03-22	160,3	200.000.000
917	30-03-22	93,5	200.000.000
918	30-03-22	93,5	200.000.000
919	04-04-22	89,8	200.000.000
920	05-04-22	895	150.000.000
921	12-04-22	61	200.000.000
922	13-04-22	200,4	250.000.000
923	13-04-22	200,4	250.000.000
924	16-04-22	85,9	250.000.000
925	16-04-22	119,5	300.000.000
926	16-04-22	119,5	300.000.000
927	18-04-22	345	100.000.000
928	18-04-22	450	100.000.000
929	18-04-22	710	100.000.000
930	19-04-22	130,7	220.000.000
931	19-04-22	130,7	220.000.000
932	20-04-22	163	200.000.000
933	20-04-22	163	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
934	21-04-22	50	200.000.000
935	22-04-22	200	300.000.000
936	22-04-22	200	300.000.000
937	25-04-22	226	200.000.000
938	25-04-22	226	200.000.000
939	25-04-22	455	250.000.000
940	25-04-22	1020	250.000.000
941	25-04-22	145,2	300.000.000
942	25-04-22	145,2	300.000.000
943	26-04-22	63,8	200.000.000
944	27-04-22	85	250.000.000
945	28-04-22	99,4	230.000.000
946	28-04-22	99,4	230.000.000
947	05-05-22	87,5	230.000.000
948	05-05-22	124,4	260.000.000
949	05-05-22	124,4	260.000.000
950	06-05-22	103,9	100.000.000
951	06-05-22	103,9	100.000.000
952	10-05-22	101,8	120.000.000
953	10-05-22	101,8	120.000.000
954	14-05-22	104,3	230.000.000
955	14-05-22	104,3	230.000.000
956	14-05-22	108,1	250.000.000
957	14-05-22	108,1	250.000.000
958	16-05-22	80	110.000.000
959	16-05-22	80	110.000.000
960	19-05-22	187,3	240.000.000
961	19-05-22	187,3	240.000.000
962	25-05-22	125	210.000.000
963	25-05-22	125	210.000.000
964	02-06-22	83,2	220.000.000
965	03-06-22	975	102.000.000
966	03-06-22	462,3	500.000.000
967	07-06-22	180	300.000.000
968	09-06-22	141,5	400.000.000
969	11-06-22	82,9	230.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
970	11-06-22	82,9	230.000.000
971	16-06-22	710	100.000.000
972	16-06-22	875	100.000.000
973	22-06-22	198,4	250.000.000
974	30-06-22	100,6	500.000.000
975	02-07-22	73,1	230.000.000
976	09-07-22	142,7	270.000.000
977	09-07-22	142,7	270.000.000
978	11-07-22	99,7	220.000.000
979	19-07-22	136,8	100.000.000
980	19-07-22	136,8	100.000.000
981	20-07-22	975	700.000.000
982	20-07-22	975	700.000.000
983	04-08-22	84,1	210.000.000
984	26-08-22	110	100.000.000
985	26-08-22	110	100.000.000
986	09-09-22	176	200.000.000
987	09-09-22	176	200.000.000
988	09-09-22	175,3	250.000.000
989	09-09-22	175,3	250.000.000
990	10-10-22	138	200.000.000
991	10-10-22	138	200.000.000
992	10-10-22	100	309.000.000
993	10-10-22	100	309.000.000
994	18-10-22	125	200.000.000
995	18-10-22	125	200.000.000
996	19-10-22	104,1	300.000.000
997	19-10-22	104,1	300.000.000
998	19-10-22	100,2	320.000.000
999	19-10-22	100,2	320.000.000
1000	08-11-22	360	700.000.000
1001	08-11-22	360	700.000.000
1002	14-11-22	525	310.000.000
1003	14-11-22	525	310.000.000
1004	24-11-22	349,4	450.000.000
1005	24-11-22	349,4	450.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1006	30-11-22	127,5	300.000.000
1007	30-11-22	127,5	300.000.000
1008	27-12-22	1038,2	700.000.000
1009	27-12-22	1038,2	700.000.000
1010	27-12-22	494,1	700.000.000
1011	30-12-22	124,8	400.000.000
1012	10-01-22	1309,2	150.000.000
1013	10-01-22	1309,2	150.000.000
1014	12-01-22	222,8	50.000.000
1015	12-01-22	222,8	50.000.000
1016	12-01-22	2000	100.000.000
1017	13-01-22	32480,5	80.000.000
1018	14-01-22	1322	70.000.000
1019	20-01-22	5158,5	100.000.000
1020	22-01-22	26332,1	80.000.000
1021	10-02-22	595	50.000.000
1022	10-02-22	700	50.000.000
1023	10-02-22	835	50.000.000
1024	15-02-22	462	50.000.000
1025	22-02-22	198	100.000.000
1026	25-02-22	17032,4	150.000.000
1027	28-02-22	289	230.000.000
1028	28-02-22	289	230.000.000
1029	01-03-22	778,6	400.000.000
1030	01-03-22	778,6	400.000.000
1031	04-03-22	6810,3	200.000.000
1032	11-03-22	490	100.000.000
1033	11-03-22	490	100.000.000
1034	11-03-22	6760	100.000.000
1035	11-03-22	267,6	200.000.000
1036	11-03-22	267,6	200.000.000
1037	11-03-22	199,3	220.000.000
1038	11-03-22	199,3	220.000.000
1039	15-03-22	1463,7	150.000.000
1040	15-03-22	1468,3	150.000.000
1041	16-03-22	439,8	80.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1042	17-03-22	540	300.000.000
1043	17-03-22	540	300.000.000
1044	18-03-22	236	200.000.000
1045	18-03-22	14364,9	400.000.000
1046	22-03-22	222,7	200.000.000
1047	22-03-22	222,7	200.000.000
1048	23-03-22	735	50.000.000
1049	23-03-22	1700	100.000.000
1050	23-03-22	1705	100.000.000
1051	23-03-22	18086	100.000.000
1052	23-03-22	1004	200.000.000
1053	23-03-22	662	350.000.000
1054	23-03-22	662	350.000.000
1055	24-03-22	5601	50.000.000
1056	24-03-22	213	220.000.000
1057	24-03-22	213	220.000.000
1058	24-03-22	22164	250.000.000
1059	25-03-22	13911,8	130.000.000
1060	25-03-22	169	200.000.000
1061	25-03-22	169	200.000.000
1062	29-03-22	41246	500.000.000
1063	31-03-22	1000	500.000.000
1064	31-03-22	1505	500.000.000
1065	31-03-22	1700	500.000.000
1066	31-03-22	1845	500.000.000
1067	31-03-22	4415	500.000.000
1068	31-03-22	6585	500.000.000
1069	01-04-22	7093	200.000.000
1070	01-04-22	2662,3	220.000.000
1071	01-04-22	17833	400.000.000
1072	08-04-22	830	350.000.000
1073	08-04-22	830	350.000.000
1074	12-04-22	284,9	230.000.000
1075	12-04-22	284,9	230.000.000
1076	12-04-22	2411	250.000.000
1077	12-04-22	1015	400.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1078	12-04-22	1015	400.000.000
1079	14-04-22	468	200.000.000
1080	14-04-22	468	200.000.000
1081	15-04-22	43387,8	1.000.000.000
1082	19-04-22	1004	200.000.000
1083	19-04-22	238,1	230.000.000
1084	19-04-22	238,1	230.000.000
1085	19-04-22	3517,4	300.000.000
1086	19-04-22	199,3	400.000.000
1087	19-04-22	199,3	400.000.000
1088	21-04-22	9881	200.000.000
1089	25-04-22	2155	150.000.000
1090	25-04-22	485	250.000.000
1091	25-04-22	485	250.000.000
1092	25-04-22	5495	300.000.000
1093	09-05-22	323	250.000.000
1094	11-05-22	974	100.000.000
1095	11-05-22	463,1	400.000.000
1096	11-05-22	463,1	400.000.000
1097	19-05-22	219,9	80.000.000
1098	23-05-22	1630	80.000.000
1099	25-05-22	2620,3	170.000.000
1100	25-05-22	4737	170.000.000
1101	02-06-22	400	120.000.000
1102	07-06-22	9269	200.000.000
1103	08-06-22	433,8	200.000.000
1104	08-06-22	433,8	200.000.000
1105	16-06-22	15547,9	1.500.000.000
1106	16-06-22	15547,9	1.500.000.000
1107	21-06-22	101	100.000.000
1108	21-06-22	231	100.000.000
1109	21-06-22	287	100.000.000
1110	21-06-22	376	100.000.000
1111	21-06-22	390	100.000.000
1112	21-06-22	484	100.000.000
1113	21-06-22	522	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1114	22-06-22	14213,5	160.000.000
1115	23-06-22	147	200.000.000
1116	30-06-22	5389,7	500.000.000
1117	08-07-22	1871,7	200.000.000
1118	18-07-22	350,6	100.000.000
1119	18-07-22	1683	150.000.000
1120	21-07-22	2360,8	50.000.000
1121	29-07-22	102,5	50.000.000
1122	29-07-22	102,5	50.000.000
1123	04-08-22	13117,1	150.000.000
1124	05-08-22	12826	200.000.000
1125	29-08-22	1065	200.000.000
1126	29-08-22	1065	200.000.000
1127	09-09-22	13270	400.000.000
1128	12-09-22	1251,7	180.000.000
1129	13-09-22	858,8	100.000.000
1130	19-09-22	8004,2	50.000.000
1131	19-09-22	12641,4	250.000.000
1132	20-09-22	198	220.000.000
1133	15-10-22	830	400.000.000
1134	15-10-22	830	400.000.000
1135	10-11-22	3338,2	220.000.000
1136	21-11-22	2491,8	80.000.000
1137	02-12-22	102,5	260.000.000
1138	02-12-22	102,5	260.000.000
1139	06-12-22	8119	600.000.000
1140	06-12-22	14191	600.000.000
1141	08-12-22	2177	100.000.000
1142	08-12-22	4833	250.000.000
1143	09-12-22	889,4	100.000.000
1144	20-12-22	457,2	320.000.000
1145	20-12-22	457,2	320.000.000
1146	21-12-22	13663,2	200.000.000
1147	05-01-22	166	70.000.000
1148	05-01-22	166	70.000.000
1149	05-01-22	2309,7	170.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1150	05-01-22	2309,7	170.000.000
1151	07-01-22	230	30.000.000
1152	07-01-22	970	60.000.000
1153	10-01-22	109	50.000.000
1154	10-01-22	109	50.000.000
1155	10-01-22	345,2	100.000.000
1156	10-01-22	345,2	100.000.000
1157	10-01-22	154,5	100.000.000
1158	10-01-22	154,5	100.000.000
1159	11-01-22	122,8	50.000.000
1160	11-01-22	122,8	50.000.000
1161	12-01-22	101	50.000.000
1162	12-01-22	101	50.000.000
1163	12-01-22	1425	50.000.000
1164	12-01-22	1640	50.000.000
1165	14-01-22	127,7	100.000.000
1166	14-01-22	127,7	100.000.000
1167	14-01-22	1896,9	200.000.000
1168	25-01-22	157	200.000.000
1169	25-01-22	157	200.000.000
1170	10-02-22	810	150.000.000
1171	10-02-22	810	150.000.000
1172	15-02-22	215	100.000.000
1173	15-02-22	170	100.000.000
1174	15-02-22	170	100.000.000
1175	15-02-22	206,1	100.000.000
1176	15-02-22	206,1	100.000.000
1177	15-02-22	62,9	100.000.000
1178	25-02-22	76,8	100.000.000
1179	25-02-22	76,8	100.000.000
1180	28-02-22	412,9	70.000.000
1181	28-02-22	80,5	100.000.000
1182	28-02-22	2350	500.000.000
1183	28-02-22	2350	500.000.000
1184	08-03-22	75	200.000.000
1185	10-03-22	685	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1186	14-03-22	114,6	200.000.000
1187	14-03-22	114,6	200.000.000
1188	14-03-22	173	220.000.000
1189	14-03-22	173	220.000.000
1190	15-03-22	88,1	200.000.000
1191	22-03-22	144,7	200.000.000
1192	22-03-22	144,7	200.000.000
1193	24-03-22	133,1	200.000.000
1194	24-03-22	133,1	200.000.000
1195	28-03-22	1270	85.000.000
1196	28-03-22	260,9	500.000.000
1197	28-03-22	260,9	500.000.000
1198	02-04-22	207	300.000.000
1199	04-04-22	98,4	200.000.000
1200	04-04-22	98,4	200.000.000
1201	08-04-22	60,3	100.000.000
1202	09-04-22	815	100.000.000
1203	12-04-22	547	50.000.000
1204	12-04-22	1214	200.000.000
1205	13-04-22	93,7	250.000.000
1206	15-04-22	100,9	200.000.000
1207	16-04-22	139	200.000.000
1208	19-04-22	419	300.000.000
1209	19-04-22	284,7	300.000.000
1210	19-04-22	284,7	300.000.000
1211	20-04-22	83,6	100.000.000
1212	20-04-22	83,6	100.000.000
1213	21-04-22	2310	350.000.000
1214	22-04-22	260	200.000.000
1215	22-04-22	260	200.000.000
1216	22-04-22	1053,7	200.000.000
1217	22-04-22	1068,5	200.000.000
1218	26-04-22	179,8	200.000.000
1219	26-04-22	179,8	200.000.000
1220	26-04-22	1731,9	350.000.000
1221	27-04-22	200,7	220.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1222	28-04-22	76,6	200.000.000
1223	28-04-22	76,6	200.000.000
1224	04-05-22	2490	500.000.000
1225	05-05-22	2220	200.000.000
1226	06-05-22	1520	350.000.000
1227	06-05-22	247	600.000.000
1228	06-05-22	247	600.000.000
1229	07-05-22	615	100.000.000
1230	07-05-22	295	450.000.000
1231	07-05-22	295	450.000.000
1232	09-05-22	2171,4	200.000.000
1233	09-05-22	381	550.000.000
1234	09-05-22	381	550.000.000
1235	13-05-22	1540,9	200.000.000
1236	13-05-22	188,9	220.000.000
1237	13-05-22	188,9	220.000.000
1238	13-05-22	188,9	220.000.000
1239	13-05-22	277,4	220.000.000
1240	13-05-22	277,4	220.000.000
1241	13-05-22	277,4	220.000.000
1242	14-05-22	516	400.000.000
1243	17-05-22	685	100.000.000
1244	19-05-22	667	250.000.000
1245	23-05-22	91,9	200.000.000
1246	23-05-22	184,1	270.000.000
1247	23-05-22	184,1	270.000.000
1248	24-05-22	86,2	230.000.000
1249	24-05-22	86,2	230.000.000
1250	25-05-22	62,9	200.000.000
1251	26-05-22	419	550.000.000
1252	30-05-22	102,9	300.000.000
1253	30-05-22	159,2	350.000.000
1254	30-05-22	159,2	350.000.000
1255	01-06-22	280	1.300.000.000
1256	01-06-22	280	1.300.000.000
1257	03-06-22	860	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1258	06-06-22	88	250.000.000
1259	06-06-22	88	250.000.000
1260	11-06-22	595	250.000.000
1261	11-06-22	595	250.000.000
1262	14-06-22	331,5	300.000.000
1263	14-06-22	331,5	300.000.000
1264	15-06-22	301	300.000.000
1265	15-06-22	301	300.000.000
1266	15-06-22	2408,8	900.000.000
1267	15-06-22	2408,8	900.000.000
1268	16-06-22	775	600.000.000
1269	16-06-22	775	600.000.000
1270	21-06-22	70	150.000.000
1271	21-06-22	70	150.000.000
1272	25-06-22	156,8	220.000.000
1273	25-06-22	156,8	220.000.000
1274	27-06-22	213,1	200.000.000
1275	27-06-22	213,1	200.000.000
1276	30-06-22	100	300.000.000
1277	30-06-22	100	300.000.000
1278	06-07-22	549	400.000.000
1279	06-07-22	549	400.000.000
1280	07-07-22	76,8	200.000.000
1281	07-07-22	76,8	200.000.000
1282	12-07-22	2085	200.000.000
1283	13-07-22	155	320.000.000
1284	13-07-22	155	320.000.000
1285	14-07-22	177	200.000.000
1286	14-07-22	177	200.000.000
1287	14-07-22	714,5	500.000.000
1288	14-07-22	714,5	500.000.000
1289	18-07-22	106,4	300.000.000
1290	19-07-22	108,3	250.000.000
1291	19-07-22	139	300.000.000
1292	19-07-22	475	700.000.000
1293	19-07-22	475	700.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1294	20-07-22	88,1	250.000.000
1295	25-07-22	696,8	500.000.000
1296	25-07-22	696,8	500.000.000
1297	26-07-22	60	200.000.000
1298	26-07-22	70,3	200.000.000
1299	26-07-22	516	605.000.000
1300	12-08-22	70	200.000.000
1301	12-08-22	70	200.000.000
1302	22-08-22	319,4	200.000.000
1303	22-08-22	319,4	200.000.000
1304	22-08-22	266,9	250.000.000
1305	22-08-22	266,9	250.000.000
1306	23-08-22	344,8	300.000.000
1307	23-08-22	344,8	300.000.000
1308	25-08-22	60	200.000.000
1309	29-08-22	76,7	300.000.000
1310	29-08-22	76,7	300.000.000
1311	30-08-22	118	150.000.000
1312	30-08-22	118	150.000.000
1313	09-09-22	470	400.000.000
1314	09-09-22	470	400.000.000
1315	13-09-22	405	300.000.000
1316	13-09-22	405	300.000.000
1317	15-09-22	800	400.000.000
1318	15-09-22	800	400.000.000
1319	16-09-22	192	200.000.000
1320	16-09-22	192	200.000.000
1321	19-09-22	81,6	300.000.000
1322	28-10-22	179,8	250.000.000
1323	28-10-22	179,8	250.000.000
1324	04-11-22	1310	50.000.000
1325	08-11-22	1075	120.000.000
1326	18-11-22	860	300.000.000
1327	18-11-22	184	520.000.000
1328	07-12-22	376,1	250.000.000
1329	07-12-22	376,1	250.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1330	19-12-22	122,8	130.000.000
1331	19-12-22	122,8	130.000.000
1332	10-01-22	126,9	80.000.000
1333	10-01-22	126,9	80.000.000
1334	11-01-22	384,2	100.000.000
1335	11-01-22	384,2	100.000.000
1336	12-01-22	224,7	100.000.000
1337	12-01-22	224,7	100.000.000
1338	17-01-22	193,5	100.000.000
1339	21-01-22	305,3	100.000.000
1340	21-01-22	305,3	100.000.000
1341	24-01-22	372,9	100.000.000
1342	24-01-22	372,9	100.000.000
1343	17-02-22	72	70.000.000
1344	17-02-22	72	70.000.000
1345	17-02-22	124,1	70.000.000
1346	17-02-22	124,1	70.000.000
1347	18-02-22	1125	100.000.000
1348	21-02-22	321,2	200.000.000
1349	21-02-22	321,2	200.000.000
1350	23-02-22	595,7	200.000.000
1351	23-02-22	595,7	200.000.000
1352	25-02-22	2365	200.000.000
1353	26-02-22	89,8	200.000.000
1354	01-03-22	153,6	200.000.000
1355	01-03-22	153,6	200.000.000
1356	07-03-22	253	220.000.000
1357	07-03-22	253	220.000.000
1358	09-03-22	83,9	180.000.000
1359	09-03-22	83,9	180.000.000
1360	10-03-22	306	200.000.000
1361	10-03-22	306	200.000.000
1362	14-03-22	172	200.000.000
1363	14-03-22	330	200.000.000
1364	14-03-22	330	200.000.000
1365	18-03-22	100	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1366	19-03-22	735	100.000.000
1367	21-03-22	258	250.000.000
1368	21-03-22	258	250.000.000
1369	22-03-22	77,1	200.000.000
1370	22-03-22	206,5	300.000.000
1371	22-03-22	206,5	300.000.000
1372	24-03-22	114,2	150.000.000
1373	24-03-22	114,2	150.000.000
1374	24-03-22	384,2	250.000.000
1375	24-03-22	384,2	250.000.000
1376	25-03-22	237	300.000.000
1377	25-03-22	683,6	500.000.000
1378	25-03-22	683,6	500.000.000
1379	25-03-22	160	600.000.000
1380	29-03-22	520,8	200.000.000
1381	29-03-22	520,8	200.000.000
1382	29-03-22	520,8	200.000.000
1383	30-03-22	462	200.000.000
1384	30-03-22	462	200.000.000
1385	01-04-22	891,8	100.000.000
1386	01-04-22	1800	200.000.000
1387	02-04-22	106,6	200.000.000
1388	04-04-22	171	120.000.000
1389	04-04-22	171	120.000.000
1390	04-04-22	190,9	250.000.000
1391	04-04-22	190,9	250.000.000
1392	04-04-22	196	300.000.000
1393	06-04-22	1060	200.000.000
1394	06-04-22	1060	200.000.000
1395	06-04-22	1060	200.000.000
1396	06-04-22	76,6	200.000.000
1397	07-04-22	86,6	200.000.000
1398	07-04-22	145,8	200.000.000
1399	07-04-22	145,8	200.000.000
1400	07-04-22	149,2	240.000.000
1401	07-04-22	149,2	240.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1402	08-04-22	1250	100.000.000
1403	12-04-22	128,5	200.000.000
1404	12-04-22	128,5	200.000.000
1405	12-04-22	111,1	250.000.000
1406	14-04-22	110,4	200.000.000
1407	14-04-22	110,4	200.000.000
1408	14-04-22	545	300.000.000
1409	14-04-22	720	300.000.000
1410	16-04-22	133,5	300.000.000
1411	16-04-22	133,5	300.000.000
1412	16-04-22	120,4	300.000.000
1413	16-04-22	120,4	300.000.000
1414	18-04-22	341	200.000.000
1415	18-04-22	341	200.000.000
1416	19-04-22	79,1	200.000.000
1417	21-04-22	1375	400.000.000
1418	21-04-22	1375	400.000.000
1419	22-04-22	102,1	300.000.000
1420	22-04-22	1736,5	400.000.000
1421	22-04-22	2075	400.000.000
1422	23-04-22	102	220.000.000
1423	23-04-22	102	220.000.000
1424	23-04-22	103,2	220.000.000
1425	23-04-22	103,2	220.000.000
1426	25-04-22	2365	200.000.000
1427	25-04-22	87,3	220.000.000
1428	25-04-22	87,3	220.000.000
1429	26-04-22	133,1	300.000.000
1430	26-04-22	133,1	300.000.000
1431	28-04-22	2374,5	300.000.000
1432	28-04-22	1234	600.000.000
1433	28-04-22	4017,1	600.000.000
1434	09-05-22	309	300.000.000
1435	09-05-22	309	300.000.000
1436	09-05-22	400	400.000.000
1437	09-05-22	400	400.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1438	10-05-22	207	50.000.000
1439	12-05-22	124,1	200.000.000
1440	12-05-22	124,1	200.000.000
1441	16-05-22	135,1	230.000.000
1442	16-05-22	135,1	230.000.000
1443	16-05-22	182	400.000.000
1444	18-05-22	230	200.000.000
1445	18-05-22	230	200.000.000
1446	07-06-22	224	50.000.000
1447	07-06-22	254,7	300.000.000
1448	08-06-22	809	350.000.000
1449	08-06-22	809	350.000.000
1450	09-06-22	257,7	600.000.000
1451	09-06-22	257,7	600.000.000
1452	11-06-22	215	20.000.000
1453	11-06-22	600	100.000.000
1454	11-06-22	600	100.000.000
1455	18-06-22	1055	70.000.000
1456	22-06-22	215	50.000.000
1457	22-06-22	600	200.000.000
1458	22-06-22	600	200.000.000
1459	27-06-22	126,9	350.000.000
1460	27-06-22	126,9	350.000.000
1461	28-06-22	102,1	360.000.000
1462	29-06-22	735,1	100.000.000
1463	29-06-22	825	100.000.000
1464	29-06-22	253	380.000.000
1465	29-06-22	253	380.000.000
1466	30-06-22	327	250.000.000
1467	08-07-22	350,5	350.000.000
1468	13-07-22	178,1	200.000.000
1469	13-07-22	178,1	200.000.000
1470	13-07-22	155,3	300.000.000
1471	13-07-22	155,3	300.000.000
1472	15-07-22	168,5	200.000.000
1473	15-07-22	168,5	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1474	18-07-22	88	260.000.000
1475	18-07-22	88	260.000.000
1476	03-08-22	118,9	210.000.000
1477	03-08-22	118,9	210.000.000
1478	12-08-22	71,5	140.000.000
1479	24-08-22	590	220.000.000
1480	24-08-22	590	220.000.000
1481	25-08-22	572	150.000.000
1482	29-08-22	89,7	200.000.000
1483	30-08-22	189	200.000.000
1484	30-08-22	189	200.000.000
1485	07-10-22	102,5	200.000.000
1486	07-10-22	102,5	200.000.000
1487	10-10-22	142,4	200.000.000
1488	10-10-22	142,4	200.000.000
1489	18-10-22	90	40.000.000
1490	24-10-22	156,9	400.000.000
1491	24-10-22	156,9	400.000.000
1492	03-11-22	1195	150.000.000
1493	11-11-22	240,3	200.000.000
1494	26-11-22	124,1	130.000.000
1495	26-11-22	124,1	130.000.000
1496	09-12-22	1060	400.000.000
1497	19-12-22	142,4	330.000.000
1498	19-12-22	142,4	330.000.000
1499	04-01-22	241	60.000.000
1500	04-01-22	241	60.000.000
1501	04-01-22	84,5	100.000.000
1502	05-01-22	960	70.000.000
1503	05-01-22	179,5	300.000.000
1504	05-01-22	179,5	300.000.000
1505	07-01-22	200	100.000.000
1506	08-01-22	199	100.000.000
1507	10-01-22	865	80.000.000
1508	10-01-22	1090	80.000.000
1509	10-01-22	2168	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1510	10-01-22	248	200.000.000
1511	10-01-22	248	200.000.000
1512	10-01-22	1295	250.000.000
1513	10-01-22	3120	250.000.000
1514	10-01-22	5075	300.000.000
1515	10-01-22	5075	300.000.000
1516	10-01-22	535	325.000.000
1517	10-01-22	535	325.000.000
1518	10-01-22	560	325.000.000
1519	10-01-22	560	325.000.000
1520	10-01-22	280	325.000.000
1521	10-01-22	280	325.000.000
1522	10-01-22	620	325.000.000
1523	10-01-22	620	325.000.000
1524	10-01-22	2645	325.000.000
1525	10-01-22	2645	325.000.000
1526	12-01-22	139,9	240.000.000
1527	12-01-22	151,1	240.000.000
1528	12-01-22	162,5	240.000.000
1529	21-01-22	179,9	160.000.000
1530	24-01-22	125,2	50.000.000
1531	14-02-22	400	175.000.000
1532	14-02-22	400	175.000.000
1533	17-02-22	217,3	100.000.000
1534	17-02-22	217,3	100.000.000
1535	18-02-22	1125	50.000.000
1536	18-02-22	1425	50.000.000
1537	18-02-22	160	300.000.000
1538	21-02-22	102,1	150.000.000
1539	21-02-22	102,1	150.000.000
1540	23-02-22	160	200.000.000
1541	25-02-22	1729	100.000.000
1542	26-02-22	81,5	200.000.000
1543	26-02-22	89	200.000.000
1544	28-02-22	202,1	200.000.000
1545	28-02-22	202,1	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1546	01-03-22	175,9	200.000.000
1547	07-03-22	371,5	210.000.000
1548	07-03-22	371,5	210.000.000
1549	08-03-22	78,7	200.000.000
1550	08-03-22	160	300.000.000
1551	09-03-22	500	100.000.000
1552	10-03-22	98,4	200.000.000
1553	10-03-22	98,4	200.000.000
1554	10-03-22	925	420.000.000
1555	10-03-22	450	420.000.000
1556	17-03-22	158,4	200.000.000
1557	17-03-22	158,4	200.000.000
1558	21-03-22	76,6	200.000.000
1559	25-03-22	111,7	200.000.000
1560	25-03-22	111,7	200.000.000
1561	26-03-22	1595	80.000.000
1562	26-03-22	64,4	200.000.000
1563	28-03-22	1445	100.000.000
1564	28-03-22	320,2	200.000.000
1565	28-03-22	320,2	200.000.000
1566	28-03-22	155,4	200.000.000
1567	28-03-22	155,4	200.000.000
1568	29-03-22	100,2	250.000.000
1569	30-03-22	185	500.000.000
1570	30-03-22	415	500.000.000
1571	30-03-22	415	500.000.000
1572	31-03-22	1710	300.000.000
1573	02-04-22	440	50.000.000
1574	02-04-22	665	50.000.000
1575	04-04-22	118,5	200.000.000
1576	04-04-22	118,5	200.000.000
1577	05-04-22	95	200.000.000
1578	05-04-22	95	200.000.000
1579	08-04-22	162,3	200.000.000
1580	08-04-22	162,3	200.000.000
1581	08-04-22	94	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1582	08-04-22	538	300.000.000
1583	08-04-22	538	300.000.000
1584	12-04-22	202,1	175.000.000
1585	12-04-22	202,1	175.000.000
1586	12-04-22	235	300.000.000
1587	12-04-22	235	300.000.000
1588	14-04-22	79,3	220.000.000
1589	15-04-22	600	190.000.000
1590	15-04-22	1150	190.000.000
1591	15-04-22	1170	190.000.000
1592	15-04-22	1425	250.000.000
1593	15-04-22	327,6	500.000.000
1594	15-04-22	327,6	500.000.000
1595	16-04-22	491	100.000.000
1596	16-04-22	100,7	200.000.000
1597	18-04-22	104,7	200.000.000
1598	18-04-22	104,7	200.000.000
1599	18-04-22	30109,7	1.000.000.000
1600	19-04-22	3975	80.000.000
1601	19-04-22	4996	100.000.000
1602	19-04-22	7312	150.000.000
1603	20-04-22	199	250.000.000
1604	20-04-22	94	300.000.000
1605	21-04-22	142,8	250.000.000
1606	21-04-22	142,8	250.000.000
1607	22-04-22	74,7	210.000.000
1608	22-04-22	16230	500.000.000
1609	23-04-22	185	120.000.000
1610	23-04-22	265	120.000.000
1611	23-04-22	290	120.000.000
1612	27-04-22	200	400.000.000
1613	29-04-22	5648	200.000.000
1614	04-05-22	126	250.000.000
1615	04-05-22	126	250.000.000
1616	04-05-22	71,9	260.000.000
1617	04-05-22	71,9	260.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1618	05-05-22	137,4	250.000.000
1619	05-05-22	137,4	250.000.000
1620	06-05-22	116,7	150.000.000
1621	06-05-22	116,7	150.000.000
1622	09-05-22	104,7	200.000.000
1623	09-05-22	104,7	200.000.000
1624	09-05-22	243,3	250.000.000
1625	09-05-22	243,3	250.000.000
1626	10-05-22	197,9	150.000.000
1627	12-05-22	103	250.000.000
1628	12-05-22	103	250.000.000
1629	14-05-22	261,4	400.000.000
1630	14-05-22	261,4	400.000.000
1631	16-05-22	300	200.000.000
1632	16-05-22	77,9	250.000.000
1633	16-05-22	160	500.000.000
1634	17-05-22	1440	100.000.000
1635	18-05-22	201	150.000.000
1636	20-05-22	360	25.000.000
1637	22-05-22	200	150.000.000
1638	23-05-22	77,1	250.000.000
1639	24-05-22	285	250.000.000
1640	24-05-22	6148	250.000.000
1641	24-05-22	11361	300.000.000
1642	24-05-22	270	500.000.000
1643	24-05-22	276	500.000.000
1644	24-05-22	670	600.000.000
1645	24-05-22	670	600.000.000
1646	26-05-22	202	200.000.000
1647	27-05-22	200	200.000.000
1648	27-05-22	200	200.000.000
1649	30-05-22	285	30.000.000
1650	30-05-22	570	30.000.000
1651	30-05-22	590	30.000.000
1652	30-05-22	5279	120.000.000
1653	30-05-22	1390	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1654	01-06-22	202	500.000.000
1655	02-06-22	156	200.000.000
1656	02-06-22	156	200.000.000
1657	02-06-22	238,6	300.000.000
1658	02-06-22	238,6	300.000.000
1659	03-06-22	660	300.000.000
1660	03-06-22	660	300.000.000
1661	08-06-22	116,2	270.000.000
1662	10-06-22	8597	150.000.000
1663	10-06-22	32890	450.000.000
1664	20-06-22	1225	100.000.000
1665	20-06-22	1455	100.000.000
1666	20-06-22	97,8	180.000.000
1667	20-06-22	97,8	180.000.000
1668	20-06-22	63,7	220.000.000
1669	20-06-22	285	300.000.000
1670	20-06-22	6148	350.000.000
1671	20-06-22	11361	350.000.000
1672	24-06-22	323	500.000.000
1673	24-06-22	323	500.000.000
1674	25-06-22	103,7	200.000.000
1675	27-06-22	100,8	250.000.000
1676	27-06-22	98,3	300.000.000
1677	27-06-22	98,3	300.000.000
1678	30-06-22	5158	600.000.000
1679	30-06-22	6281	600.000.000
1680	30-06-22	36318	600.000.000
1681	04-07-22	231,9	210.000.000
1682	04-07-22	164	250.000.000
1683	04-07-22	360	600.000.000
1684	04-07-22	360	600.000.000
1685	07-07-22	116,2	210.000.000
1686	09-07-22	9934	250.000.000
1687	19-07-22	139	300.000.000
1688	19-07-22	139	300.000.000
1689	20-07-22	197,9	400.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1690	21-07-22	14002,9	180.000.000
1691	27-07-22	370	100.000.000
1692	27-07-22	505	100.000.000
1693	27-07-22	867,3	100.000.000
1694	28-07-22	245	200.000.000
1695	28-07-22	245	200.000.000
1696	28-07-22	245	200.000.000
1697	30-07-22	200	300.000.000
1698	30-07-22	368	350.000.000
1699	01-08-22	925	100.000.000
1700	01-08-22	215	100.000.000
1701	01-08-22	340	100.000.000
1702	01-08-22	345	100.000.000
1703	01-08-22	510	100.000.000
1704	01-08-22	785	100.000.000
1705	03-08-22	1170	50.000.000
1706	12-08-22	102,3	200.000.000
1707	12-08-22	105,4	200.000.000
1708	16-08-22	9127,4	500.000.000
1709	24-08-22	6223,8	400.000.000
1710	30-08-22	1172	80.000.000
1711	30-08-22	670	1.000.000.000
1712	30-08-22	670	1.000.000.000
1713	07-09-22	128,3	250.000.000
1714	07-09-22	128,3	250.000.000
1715	12-09-22	260	180.000.000
1716	12-09-22	490	180.000.000
1717	12-09-22	780	180.000.000
1718	12-09-22	1070	180.000.000
1719	12-09-22	200	570.000.000
1720	13-09-22	1200	75.000.000
1721	13-09-22	500	300.000.000
1722	13-09-22	500	300.000.000
1723	15-09-22	77,4	250.000.000
1724	15-09-22	77,4	250.000.000
1725	16-09-22	381,5	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1726	16-09-22	860,9	700.000.000
1727	17-09-22	172,2	310.000.000
1728	17-09-22	172,2	310.000.000
1729	19-09-22	295	110.000.000
1730	19-09-22	8118	240.000.000
1731	28-09-22	14961	150.000.000
1732	29-09-22	426,2	300.000.000
1733	29-09-22	426,2	300.000.000
1734	01-10-22	125	250.000.000
1735	01-10-22	125	250.000.000
1736	03-10-22	240	400.000.000
1737	03-10-22	240	400.000.000
1738	10-10-22	156,7	230.000.000
1739	10-10-22	156,7	230.000.000
1740	10-10-22	115	400.000.000
1741	10-10-22	115	400.000.000
1742	12-10-22	226	300.000.000
1743	12-10-22	226	300.000.000
1744	13-10-22	100	200.000.000
1745	13-10-22	100	200.000.000
1746	18-10-22	77	250.000.000
1747	26-10-22	201,2	550.000.000
1748	26-10-22	201,2	550.000.000
1749	03-11-22	500	300.000.000
1750	03-11-22	500	300.000.000
1751	07-11-22	512	1.500.000.000
1752	07-11-22	512	1.500.000.000
1753	11-11-22	100,6	270.000.000
1754	11-11-22	100,6	270.000.000
1755	21-11-22	14618,6	200.000.000
1756	28-11-22	362,1	350.000.000
1757	28-11-22	362,1	350.000.000
1758	30-11-22	4312	120.000.000
1759	07-12-22	157	220.000.000
1760	07-12-22	157	220.000.000
1761	17-12-22	100,9	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1762	17-12-22	100,9	200.000.000
1763	20-12-22	92,6	250.000.000
1764	20-12-22	92,6	250.000.000
1765	22-12-22	884,7	100.000.000
1766	22-12-22	210	400.000.000
1767	04-01-22	5412,4	150.000.000
1768	10-01-22	1000,3	80.000.000
1769	10-01-22	588,8	100.000.000
1770	10-01-22	588,8	100.000.000
1771	10-01-22	7104,7	100.000.000
1772	11-01-22	515	80.000.000
1773	12-01-22	2149	70.000.000
1774	13-01-22	2212,2	50.000.000
1775	14-01-22	103,3	40.000.000
1776	14-01-22	103,3	40.000.000
1777	14-01-22	1796,4	150.000.000
1778	14-01-22	1796,4	150.000.000
1779	17-01-22	1425,9	200.000.000
1780	18-01-22	2990	100.000.000
1781	18-01-22	4095	100.000.000
1782	21-01-22	1026	70.000.000
1783	21-01-22	1026	70.000.000
1784	21-01-22	7159,9	150.000.000
1785	24-01-22	11402	150.000.000
1786	24-01-22	20841,2	300.000.000
1787	28-01-22	900	100.000.000
1788	28-01-22	900	100.000.000
1789	18-02-22	1220,1	200.000.000
1790	18-02-22	1220,1	200.000.000
1791	25-02-22	3165	150.000.000
1792	25-02-22	1285	150.000.000
1793	28-02-22	1899	100.000.000
1794	02-03-22	657	250.000.000
1795	02-03-22	657	250.000.000
1796	02-03-22	5412,4	300.000.000
1797	04-03-22	2990	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1798	10-03-22	390	200.000.000
1799	19-03-22	2002,3	250.000.000
1800	26-03-22	443	200.000.000
1801	28-03-22	280	200.000.000
1802	28-03-22	280	200.000.000
1803	29-03-22	542,6	240.000.000
1804	29-03-22	542,6	240.000.000
1805	01-04-22	185	300.000.000
1806	01-04-22	185	300.000.000
1807	05-04-22	1322	100.000.000
1808	18-04-22	468	200.000.000
1809	18-04-22	468	200.000.000
1810	19-04-22	2089	200.000.000
1811	20-04-22	14843	200.000.000
1812	21-04-22	143,9	250.000.000
1813	21-04-22	143,9	250.000.000
1814	22-04-22	5371	250.000.000
1815	22-04-22	2363	250.000.000
1816	22-04-22	12536	400.000.000
1817	26-04-22	4324,2	100.000.000
1818	29-04-22	1739,2	200.000.000
1819	04-05-22	1931,3	210.000.000
1820	09-05-22	217,5	200.000.000
1821	09-05-22	217,5	200.000.000
1822	09-05-22	134,3	200.000.000
1823	09-05-22	134,3	200.000.000
1824	11-05-22	390	250.000.000
1825	17-05-22	730	125.000.000
1826	17-05-22	3942,8	200.000.000
1827	23-05-22	7495	300.000.000
1828	24-05-22	3967,3	350.000.000
1829	28-05-22	3083,2	200.000.000
1830	31-05-22	2202	240.000.000
1831	31-05-22	2202	240.000.000
1832	03-06-22	200	200.000.000
1833	03-06-22	200	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1834	18-06-22	3418	150.000.000
1835	18-06-22	3796	150.000.000
1836	21-06-22	1020	60.000.000
1837	24-06-22	439	300.000.000
1838	24-06-22	439	300.000.000
1839	01-07-22	11396	500.000.000
1840	11-07-22	429,7	200.000.000
1841	12-07-22	200	220.000.000
1842	12-07-22	200	220.000.000
1843	22-07-22	14404,5	180.000.000
1844	27-07-22	10200	400.000.000
1845	28-07-22	20213	500.000.000
1846	28-07-22	25756	500.000.000
1847	28-07-22	34049	500.000.000
1848	15-08-22	2829	100.000.000
1849	29-08-22	3846,6	130.000.000
1850	29-08-22	5412,4	250.000.000
1851	30-08-22	2555,4	160.000.000
1852	30-08-22	12100	400.000.000
1853	06-09-22	1322	20.000.000
1854	03-10-22	6460	300.000.000
1855	14-10-22	4421,9	300.000.000
1856	26-10-22	2620	150.000.000
1857	29-10-22	1872,1	250.000.000
1858	04-11-22	603,8	300.000.000
1859	04-11-22	603,8	300.000.000
1860	16-11-22	1019,4	150.000.000
1861	16-11-22	2309	280.000.000
1862	04-01-22	338	500.000.000
1863	04-01-22	338	500.000.000
1864	13-01-22	108,4	80.000.000
1865	13-01-22	112	100.000.000
1866	14-01-22	58,5	50.000.000
1867	14-01-22	58,5	50.000.000
1868	15-01-22	310	250.000.000
1869	15-01-22	310	250.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1870	19-01-22	796,2	50.000.000
1871	11-02-22	52	50.000.000
1872	18-02-22	335	200.000.000
1873	18-02-22	100	320.000.000
1874	19-02-22	143	150.000.000
1875	19-02-22	143	150.000.000
1876	23-02-22	2658	100.000.000
1877	03-03-22	1385	50.000.000
1878	03-03-22	1588,3	50.000.000
1879	03-03-22	310	250.000.000
1880	03-03-22	310	250.000.000
1881	10-03-22	190	100.000.000
1882	10-03-22	465	100.000.000
1883	10-03-22	117,4	200.000.000
1884	11-03-22	112	200.000.000
1885	28-03-22	148,6	300.000.000
1886	28-03-22	148,6	300.000.000
1887	31-03-22	129,4	300.000.000
1888	02-04-22	79,7	300.000.000
1889	02-04-22	79,7	300.000.000
1890	04-04-22	730	150.000.000
1891	04-04-22	930	150.000.000
1892	04-04-22	1085	150.000.000
1893	04-04-22	789,4	400.000.000
1894	04-04-22	789,4	400.000.000
1895	06-04-22	164	300.000.000
1896	18-04-22	81,1	300.000.000
1897	18-04-22	81,1	300.000.000
1898	19-04-22	60	200.000.000
1899	22-04-22	150	300.000.000
1900	29-04-22	902	400.000.000
1901	29-04-22	902	400.000.000
1902	03-06-22	141,9	300.000.000
1903	03-06-22	141,9	300.000.000
1904	07-06-22	334	200.000.000
1905	07-06-22	334	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1906	20-06-22	102	300.000.000
1907	20-06-22	102	300.000.000
1908	28-06-22	97	300.000.000
1909	26-07-22	100	500.000.000
1910	27-07-22	100	7.500.000.000
1911	27-07-22	100	7.500.000.000
1912	06-08-22	650	50.000.000
1913	22-08-22	110	100.000.000
1914	06-09-22	196,1	500.000.000
1915	06-09-22	196,1	500.000.000
1916	06-09-22	865	500.000.000
1917	06-09-22	1245	500.000.000
1918	06-09-22	1520	500.000.000
1919	06-09-22	1820	500.000.000
1920	08-09-22	188	273.850.000
1921	08-09-22	232	600.000.000
1922	08-09-22	232	600.000.000
1923	08-09-22	610	888.250.000
1924	08-09-22	610	888.250.000
1925	12-10-22	240	700.000.000
1926	12-10-22	240	700.000.000
1927	19-10-22	195	400.000.000
1928	25-10-22	1130	70.000.000
1929	25-10-22	1390	70.000.000
1930	04-11-22	195	500.000.000
1931	15-11-22	235,5	600.000.000
1932	15-11-22	235,5	600.000.000
1933	16-11-22	212,8	300.000.000
1934	16-11-22	212,8	300.000.000
1935	17-11-22	105,7	300.000.000
1936	17-11-22	105,7	300.000.000
1937	23-11-22	815	100.000.000
1938	23-11-22	1270	100.000.000
1939	24-11-22	265	300.000.000
1940	01-01-22	342,9	200.000.000
1941	01-01-22	342,9	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1942	04-01-22	160,4	100.000.000
1943	04-01-22	160,4	100.000.000
1944	04-01-22	5791,4	150.000.000
1945	05-01-22	442,6	50.000.000
1946	05-01-22	442,6	50.000.000
1947	05-01-22	0	85.000.000
1948	05-01-22	1126,5	100.000.000
1949	05-01-22	1059,6	100.000.000
1950	05-01-22	1059,6	100.000.000
1951	05-01-22	280	110.000.000
1952	05-01-22	280	110.000.000
1953	05-01-22	563	200.000.000
1954	05-01-22	563	200.000.000
1955	06-01-22	1624,4	50.000.000
1956	06-01-22	322,3	200.000.000
1957	06-01-22	322,3	200.000.000
1958	07-01-22	897,3	150.000.000
1959	07-01-22	897,3	150.000.000
1960	08-01-22	897,5	100.000.000
1961	10-01-22	200	550.000.000
1962	11-01-22	170	100.000.000
1963	11-01-22	9958	150.000.000
1964	11-01-22	12336	200.000.000
1965	11-01-22	110,3	200.000.000
1966	12-01-22	902,9	50.000.000
1967	12-01-22	902,9	50.000.000
1968	12-01-22	1095,1	200.000.000
1969	12-01-22	1095,1	200.000.000
1970	13-01-22	554,9	70.000.000
1971	17-01-22	808	100.000.000
1972	17-01-22	808	100.000.000
1973	17-01-22	6120	300.000.000
1974	18-01-22	1013,8	200.000.000
1975	21-01-22	1124,2	300.000.000
1976	21-01-22	1124,2	300.000.000
1977	22-01-22	1032,3	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1978	26-01-22	4026,4	100.000.000
1979	10-02-22	5023	50.000.000
1980	10-02-22	902,9	90.000.000
1981	10-02-22	902,9	90.000.000
1982	17-02-22	190	50.000.000
1983	17-02-22	210	50.000.000
1984	17-02-22	220	50.000.000
1985	21-02-22	1714,3	200.000.000
1986	03-03-22	580,7	205.000.000
1987	03-03-22	580,7	205.000.000
1988	04-03-22	3741	50.000.000
1989	04-03-22	808	250.000.000
1990	04-03-22	808	250.000.000
1991	04-03-22	59693	300.000.000
1992	07-03-22	2985	150.000.000
1993	07-03-22	5196,6	350.000.000
1994	10-03-22	200	210.000.000
1995	11-03-22	91	100.000.000
1996	11-03-22	91	100.000.000
1997	11-03-22	9196,5	100.000.000
1998	15-03-22	230	200.000.000
1999	16-03-22	231	200.000.000
2000	16-03-22	231	200.000.000
2001	17-03-22	440	220.000.000
2002	17-03-22	440	220.000.000
2003	19-03-22	220,4	80.000.000
2004	21-03-22	142,8	230.000.000
2005	21-03-22	142,8	230.000.000
2006	23-03-22	104,6	200.000.000
2007	23-03-22	104,6	200.000.000
2008	25-03-22	1096	200.000.000
2009	28-03-22	200	300.000.000
2010	30-03-22	90,3	200.000.000
2011	30-03-22	90,3	200.000.000
2012	30-03-22	295	300.000.000
2013	30-03-22	295	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2014	31-03-22	132,6	100.000.000
2015	31-03-22	132,6	100.000.000
2016	31-03-22	305,5	300.000.000
2017	31-03-22	305,5	300.000.000
2018	01-04-22	2982,1	500.000.000
2019	02-04-22	10375	300.000.000
2020	04-04-22	95	30.000.000
2021	04-04-22	2288	300.000.000
2022	04-04-22	218,2	300.000.000
2023	04-04-22	218,2	300.000.000
2024	05-04-22	10793	100.000.000
2025	05-04-22	902,9	300.000.000
2026	05-04-22	902,9	300.000.000
2027	07-04-22	445	100.000.000
2028	07-04-22	490	100.000.000
2029	08-04-22	160,7	200.000.000
2030	08-04-22	160,7	200.000.000
2031	12-04-22	265	20.000.000
2032	12-04-22	480	20.000.000
2033	12-04-22	580	20.000.000
2034	12-04-22	735	20.000.000
2035	16-04-22	7859,5	200.000.000
2036	16-04-22	902,9	1.800.000.000
2037	16-04-22	902,9	1.800.000.000
2038	18-04-22	1350	50.000.000
2039	18-04-22	420	300.000.000
2040	18-04-22	420	300.000.000
2041	19-04-22	134,4	200.000.000
2042	21-04-22	88,7	220.000.000
2043	21-04-22	88,7	220.000.000
2044	22-04-22	8280	220.000.000
2045	22-04-22	8923,5	220.000.000
2046	22-04-22	18251	220.000.000
2047	22-04-22	50380	300.000.000
2048	23-04-22	362	70.000.000
2049	23-04-22	460	70.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2050	23-04-22	321	100.000.000
2051	23-04-22	1674	200.000.000
2052	23-04-22	414,7	500.000.000
2053	23-04-22	414,7	500.000.000
2054	23-04-22	2109,5	1.000.000.000
2055	23-04-22	2109,5	1.000.000.000
2056	28-04-22	519,8	100.000.000
2057	28-04-22	394,1	350.000.000
2058	28-04-22	394,1	350.000.000
2059	28-04-22	3344,2	500.000.000
2060	28-04-22	3344,2	500.000.000
2061	29-04-22	503,1	200.000.000
2062	29-04-22	503,1	200.000.000
2063	29-04-22	311,8	350.000.000
2064	29-04-22	311,8	350.000.000
2065	04-05-22	136,3	300.000.000
2066	04-05-22	136,3	300.000.000
2067	05-05-22	154,4	220.000.000
2068	05-05-22	1384,2	250.000.000
2069	05-05-22	7865	350.000.000
2070	05-05-22	8049,4	350.000.000
2071	06-05-22	107	250.000.000
2072	06-05-22	107	250.000.000
2073	09-05-22	921,5	100.000.000
2074	09-05-22	3127,5	100.000.000
2075	09-05-22	1974,2	200.000.000
2076	10-05-22	79	200.000.000
2077	10-05-22	79	200.000.000
2078	11-05-22	570	200.000.000
2079	11-05-22	570	200.000.000
2080	16-05-22	125	100.000.000
2081	18-05-22	1095,1	400.000.000
2082	18-05-22	1095,1	400.000.000
2083	18-05-22	1460	500.000.000
2084	18-05-22	1580	500.000.000
2085	19-05-22	5080	150.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2086	19-05-22	11717,7	300.000.000
2087	20-05-22	335	400.000.000
2088	20-05-22	335	400.000.000
2089	23-05-22	2999	500.000.000
2090	24-05-22	2889	500.000.000
2091	26-05-22	1450	200.000.000
2092	31-05-22	300	250.000.000
2093	01-06-22	260	20.000.000
2094	02-06-22	2111,5	100.000.000
2095	03-06-22	5588,9	180.000.000
2096	03-06-22	1974,2	200.000.000
2097	21-06-22	4124	100.000.000
2098	22-06-22	2731	550.000.000
2099	22-06-22	2731	550.000.000
2100	23-06-22	166,7	200.000.000
2101	23-06-22	166,7	200.000.000
2102	30-06-22	390	400.000.000
2103	30-06-22	390	400.000.000
2104	01-07-22	109,8	250.000.000
2105	01-07-22	109,8	250.000.000
2106	06-07-22	480	20.000.000
2107	18-07-22	191,3	200.000.000
2108	18-07-22	191,3	200.000.000
2109	18-07-22	76,7	210.000.000
2110	27-07-22	9564	100.000.000
2111	27-07-22	17181	200.000.000
2112	10-08-22	0	50.000.000
2113	10-08-22	95	200.000.000
2114	10-08-22	95	200.000.000
2115	19-08-22	9196,5	150.000.000
2116	19-08-22	21664,1	250.000.000
2117	23-08-22	16520	200.000.000
2118	24-08-22	120,6	205.000.000
2119	24-08-22	120,6	205.000.000
2120	29-08-22	5199	700.000.000
2121	30-08-22	63404,1	1.000.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2122	05-09-22	3433	100.000.000
2123	05-09-22	80,6	300.000.000
2124	03-10-22	156,4	220.000.000
2125	03-10-22	156,4	220.000.000
2126	03-10-22	5680	220.000.000
2127	03-10-22	2643,6	300.000.000
2128	03-10-22	505	300.000.000
2129	03-10-22	505	300.000.000
2130	11-10-22	136,1	100.000.000
2131	11-10-22	136,1	100.000.000
2132	11-10-22	143,1	100.000.000
2133	11-10-22	143,1	100.000.000
2134	11-10-22	245,9	100.000.000
2135	11-10-22	245,9	100.000.000
2136	11-10-22	718	100.000.000
2137	11-10-22	718	100.000.000
2138	11-10-22	50542	250.000.000
2139	11-10-22	200	2.400.000.000
2140	08-11-22	6608	400.000.000
2141	11-11-22	117	250.000.000
2142	11-11-22	117	250.000.000
2143	14-11-22	630,6	60.000.000
2144	23-11-22	112,5	300.000.000
2145	23-11-22	112,5	300.000.000
2146	16-12-22	200	100.000.000
2147	10-01-22	81,5	50.000.000
2148	10-01-22	81,5	50.000.000
2149	12-01-22	164,9	300.000.000
2150	12-01-22	164,9	300.000.000
2151	20-01-22	740	70.000.000
2152	20-01-22	1215	100.000.000
2153	21-01-22	77,6	200.000.000
2154	21-01-22	77,6	200.000.000
2155	22-01-22	1038,4	50.000.000
2156	22-01-22	1120	50.000.000
2157	23-02-22	198,3	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2158	23-02-22	198,3	200.000.000
2159	04-03-22	250,2	200.000.000
2160	04-03-22	250,2	200.000.000
2161	17-03-22	159	210.000.000
2162	17-03-22	159	210.000.000
2163	21-03-22	113,1	200.000.000
2164	23-03-22	136	400.000.000
2165	29-03-22	135,3	400.000.000
2166	31-03-22	169,2	250.000.000
2167	31-03-22	169,2	250.000.000
2168	04-04-22	202	200.000.000
2169	04-04-22	202	200.000.000
2170	06-04-22	1643,6	120.000.000
2171	06-04-22	126	300.000.000
2172	07-04-22	238,3	300.000.000
2173	07-04-22	238,3	300.000.000
2174	08-04-22	1250	100.000.000
2175	08-04-22	78,6	300.000.000
2176	08-04-22	108,4	300.000.000
2177	09-04-22	92,3	250.000.000
2178	11-04-22	877,4	2.000.000.000
2179	13-04-22	135	200.000.000
2180	13-04-22	135	200.000.000
2181	15-04-22	214	200.000.000
2182	15-04-22	214	200.000.000
2183	22-04-22	134,2	250.000.000
2184	23-04-22	118,5	320.000.000
2185	25-04-22	202	200.000.000
2186	25-04-22	202	200.000.000
2187	25-04-22	233,5	400.000.000
2188	25-04-22	233,5	400.000.000
2189	25-04-22	243,8	400.000.000
2190	25-04-22	243,8	400.000.000
2191	26-04-22	834,6	200.000.000
2192	27-04-22	99,3	200.000.000
2193	27-04-22	99,3	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2194	10-05-22	52	25.000.000
2195	10-05-22	114	50.000.000
2196	16-05-22	76,1	120.000.000
2197	18-05-22	137,7	250.000.000
2198	18-05-22	137,7	250.000.000
2199	18-05-22	500	600.000.000
2200	18-05-22	500	600.000.000
2201	20-05-22	193,2	300.000.000
2202	20-05-22	193,2	300.000.000
2203	20-05-22	366	500.000.000
2204	20-05-22	366	500.000.000
2205	25-05-22	134	250.000.000
2206	31-05-22	494,9	400.000.000
2207	31-05-22	494,9	400.000.000
2208	02-06-22	500,9	450.000.000
2209	03-06-22	400	100.000.000
2210	03-06-22	630	100.000.000
2211	03-06-22	2460	200.000.000
2212	03-06-22	126	250.000.000
2213	06-06-22	120	400.000.000
2214	13-06-22	200	100.000.000
2215	13-06-22	280	100.000.000
2216	13-06-22	385	100.000.000
2217	13-06-22	510	100.000.000
2218	13-06-22	795	100.000.000
2219	13-06-22	1150	100.000.000
2220	21-06-22	145,8	270.000.000
2221	29-06-22	530	400.000.000
2222	29-06-22	530	400.000.000
2223	07-07-22	114	300.000.000
2224	14-07-22	100,6	200.000.000
2225	14-07-22	84	300.000.000
2226	16-07-22	76,1	250.000.000
2227	22-07-22	70,1	100.000.000
2228	22-07-22	70,1	100.000.000
2229	27-07-22	530	430.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2230	27-07-22	530	430.000.000
2231	05-08-22	70,1	210.000.000
2232	05-08-22	70,1	210.000.000
2233	22-08-22	140	300.000.000
2234	30-08-22	83,9	200.000.000
2235	06-09-22	712,3	50.000.000
2236	07-09-22	108	200.000.000
2237	07-09-22	108	200.000.000
2238	24-09-22	124	500.000.000
2239	24-09-22	124	500.000.000
2240	01-10-22	92,3	350.000.000
2241	03-10-22	440	25.000.000
2242	04-10-22	67,5	250.000.000
2243	04-10-22	67,5	250.000.000
2244	27-10-22	655	50.000.000
2245	27-10-22	675	50.000.000
2246	02-11-22	355	50.000.000
2247	14-11-22	150	70.000.000
2248	14-11-22	370	70.000.000
2249	14-11-22	840	70.000.000
2250	21-11-22	240,8	300.000.000
2251	21-11-22	240,8	300.000.000
2252	05-12-22	675	48.000.000
2253	19-12-22	312	70.000.000
2254	22-12-22	888,7	400.000.000
2255	22-12-22	888,7	400.000.000
2256	28-12-22	216,7	300.000.000
2257	28-12-22	216,7	300.000.000
2258	04-01-22	2006,5	50.000.000
2259	04-01-22	231,3	50.000.000
2260	04-01-22	231,3	50.000.000
2261	04-01-22	982,1	80.000.000
2262	04-01-22	30317,2	200.000.000
2263	06-01-22	969,4	50.000.000
2264	07-01-22	1213,1	80.000.000
2265	13-01-22	465,9	170.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2266	13-01-22	465,9	170.000.000
2267	19-01-22	3220,6	100.000.000
2268	26-01-22	21727,8	220.000.000
2269	24-02-22	6458,5	200.000.000
2270	26-02-22	149,6	150.000.000
2271	26-02-22	149,6	150.000.000
2272	28-02-22	6015	200.000.000
2273	28-02-22	1529	300.000.000
2274	28-02-22	1529	300.000.000
2275	14-03-22	205,2	150.000.000
2276	14-03-22	205,2	150.000.000
2277	14-03-22	31207	250.000.000
2278	26-03-22	200,8	250.000.000
2279	26-03-22	200,8	250.000.000
2280	01-04-22	1045,7	150.000.000
2281	09-04-22	125,2	210.000.000
2282	12-04-22	17043	150.000.000
2283	18-04-22	1130	500.000.000
2284	18-04-22	1130	500.000.000
2285	22-04-22	9577,7	200.000.000
2286	28-04-22	2257	60.000.000
2287	04-05-22	948,2	500.000.000
2288	04-05-22	948,2	500.000.000
2289	06-05-22	3296,4	700.000.000
2290	06-05-22	3296,4	700.000.000
2291	09-05-22	1143	250.000.000
2292	12-05-22	1460,8	200.000.000
2293	12-05-22	1620,2	250.000.000
2294	16-05-22	686,4	300.000.000
2295	16-05-22	686,4	300.000.000
2296	16-05-22	12638	700.000.000
2297	17-05-22	174	300.000.000
2298	18-05-22	214	300.000.000
2299	24-05-22	1045,7	160.000.000
2300	24-05-22	3665,5	250.000.000
2301	25-05-22	97,4	150.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2302	06-06-22	205	300.000.000
2303	07-06-22	14437,8	400.000.000
2304	10-06-22	289	70.000.000
2305	14-06-22	311,5	200.000.000
2306	14-06-22	321,3	300.000.000
2307	14-06-22	349,3	300.000.000
2308	16-06-22	9000,7	50.000.000
2309	16-06-22	3637,8	100.000.000
2310	20-06-22	400,4	250.000.000
2311	20-06-22	400,4	250.000.000
2312	21-06-22	626,7	200.000.000
2313	24-06-22	562,6	250.000.000
2314	24-06-22	562,6	250.000.000
2315	24-06-22	791,6	300.000.000
2316	24-06-22	791,6	300.000.000
2317	27-06-22	394,7	310.000.000
2318	27-06-22	394,7	310.000.000
2319	05-07-22	174	300.000.000
2320	08-07-22	500,7	100.000.000
2321	22-07-22	621,8	175.765.139
2322	22-07-22	621,8	175.765.139
2323	22-07-22	2670	797.952.391
2324	22-07-22	2670	797.952.391
2325	05-08-22	630	200.000.000
2326	08-08-22	2179,9	300.000.000
2327	20-08-22	734,5	300.000.000
2328	25-08-22	2180	200.000.000
2329	30-08-22	230,6	100.000.000
2330	30-08-22	230,6	100.000.000
2331	12-09-22	149,6	150.000.000
2332	12-09-22	149,6	150.000.000
2333	12-09-22	665,5	250.000.000
2334	12-09-22	729,8	250.000.000
2335	12-09-22	852	250.000.000
2336	12-09-22	1289	250.000.000
2337	12-09-22	213,2	250.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2338	12-09-22	1406,2	250.000.000
2339	12-09-22	4584,5	250.000.000
2340	12-09-22	1415,4	250.000.000
2341	12-09-22	2538,3	250.000.000
2342	15-09-22	700	350.000.000
2343	15-09-22	700	350.000.000
2344	30-09-22	225,3	150.000.000
2345	14-10-22	365,8	200.000.000
2346	14-10-22	365,8	200.000.000
2347	02-11-22	120,6	200.000.000
2348	04-11-22	667	50.000.000
2349	04-11-22	975	60.000.000
2350	04-11-22	1890,8	80.000.000
2351	04-11-22	4317,1	150.000.000
2352	04-11-22	8160	250.000.000
2353	14-11-22	2232,3	250.000.000
2354	01-12-22	621,8	110.000.000
2355	01-12-22	621,8	110.000.000
2356	01-12-22	2670	400.000.000
2357	01-12-22	2670	400.000.000
2358	28-12-22	1045,7	160.000.000
2359	28-12-22	2338,3	220.000.000
2360	03-01-22	18169	100.000.000
2361	04-01-22	91	80.000.000
2362	06-01-22	111,9	50.000.000
2363	06-01-22	275,1	150.000.000
2364	06-01-22	275,1	150.000.000
2365	11-01-22	96,6	100.000.000
2366	11-01-22	96,6	100.000.000
2367	17-01-22	1030,1	200.000.000
2368	17-01-22	1030,9	200.000.000
2369	19-01-22	125,2	100.000.000
2370	20-01-22	162,9	80.000.000
2371	20-01-22	162,9	80.000.000
2372	25-01-22	222,8	80.000.000
2373	25-01-22	222,8	80.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2374	26-01-22	22544	350.000.000
2375	10-02-22	76,4	100.000.000
2376	10-02-22	76,4	100.000.000
2377	01-03-22	116,1	200.000.000
2378	03-03-22	358,2	200.000.000
2379	03-03-22	358,2	200.000.000
2380	10-03-22	994,9	500.000.000
2381	10-03-22	994,9	500.000.000
2382	14-03-22	80,1	240.000.000
2383	14-03-22	80,1	240.000.000
2384	14-03-22	209,3	600.000.000
2385	14-03-22	209,3	600.000.000
2386	15-03-22	100	150.000.000
2387	23-03-22	232,1	50.000.000
2388	24-03-22	744,3	200.000.000
2389	24-03-22	744,3	200.000.000
2390	24-03-22	169	200.000.000
2391	24-03-22	169	200.000.000
2392	25-03-22	966,3	150.000.000
2393	28-03-22	128	300.000.000
2394	29-03-22	94,7	300.000.000
2395	29-03-22	94,7	300.000.000
2396	29-03-22	900	400.000.000
2397	04-04-22	200	300.000.000
2398	05-04-22	5347,4	120.000.000
2399	05-04-22	331,5	300.000.000
2400	05-04-22	331,5	300.000.000
2401	12-04-22	205,2	200.000.000
2402	12-04-22	205,2	200.000.000
2403	14-04-22	100	320.000.000
2404	20-04-22	100,6	220.000.000
2405	20-04-22	545,7	300.000.000
2406	20-04-22	545,7	300.000.000
2407	21-04-22	186,9	200.000.000
2408	21-04-22	186,9	200.000.000
2409	21-04-22	112,4	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2410	21-04-22	261,7	250.000.000
2411	26-04-22	110,7	230.000.000
2412	27-04-22	9052	200.000.000
2413	27-04-22	10399	200.000.000
2414	29-04-22	89,8	220.000.000
2415	04-05-22	94,1	300.000.000
2416	04-05-22	497,4	350.000.000
2417	04-05-22	497,4	350.000.000
2418	05-05-22	93,6	220.000.000
2419	06-05-22	211,1	200.000.000
2420	06-05-22	211,1	200.000.000
2421	12-05-22	116,5	100.000.000
2422	12-05-22	116,5	100.000.000
2423	25-05-22	342,2	350.000.000
2424	25-05-22	342,2	350.000.000
2425	27-05-22	4962,8	80.000.000
2426	31-05-22	87,1	250.000.000
2427	02-06-22	2494,1	100.000.000
2428	02-06-22	2494,1	100.000.000
2429	14-06-22	121,4	250.000.000
2430	14-06-22	121,4	250.000.000
2431	21-06-22	164,2	100.000.000
2432	21-06-22	164,2	100.000.000
2433	24-06-22	67,1	200.000.000
2434	24-06-22	67,1	200.000.000
2435	27-06-22	96,8	200.000.000
2436	29-06-22	168,9	400.000.000
2437	29-06-22	168,9	400.000.000
2438	30-06-22	546	50.000.000
2439	30-06-22	295,4	200.000.000
2440	30-06-22	295,4	200.000.000
2441	01-07-22	1117	100.000.000
2442	05-07-22	112,4	200.000.000
2443	06-07-22	270,9	50.000.000
2444	06-07-22	337,2	50.000.000
2445	06-07-22	93,5	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2446	13-07-22	128,3	280.000.000
2447	13-07-22	331,5	350.000.000
2448	13-07-22	331,5	350.000.000
2449	13-07-22	211,4	400.000.000
2450	13-07-22	211,4	400.000.000
2451	18-07-22	66,9	50.000.000
2452	20-07-22	100	250.000.000
2453	22-07-22	241,7	300.000.000
2454	22-07-22	241,7	300.000.000
2455	25-07-22	100,9	150.000.000
2456	25-07-22	100,9	150.000.000
2457	29-07-22	441,2	100.000.000
2458	29-07-22	574,6	200.000.000
2459	08-08-22	92,7	200.000.000
2460	10-08-22	1392,5	50.000.000
2461	15-08-22	104,2	200.000.000
2462	15-08-22	104,2	200.000.000
2463	22-08-22	102,9	400.000.000
2464	25-08-22	574,6	200.000.000
2465	26-08-22	138,6	200.000.000
2466	26-08-22	138,6	200.000.000
2467	30-08-22	99,7	100.000.000
2468	05-09-22	147,6	200.000.000
2469	09-09-22	595,8	300.000.000
2470	09-09-22	595,8	300.000.000
2471	03-10-22	434	150.000.000
2472	03-10-22	434	150.000.000
2473	15-10-22	150,4	300.000.000
2474	15-10-22	150,4	300.000.000
2475	15-10-22	151,3	300.000.000
2476	15-10-22	151,3	300.000.000
2477	18-10-22	441,5	120.000.000
2478	18-10-22	492,9	120.000.000
2479	18-10-22	553,8	120.000.000
2480	01-11-22	400	100.000.000
2481	09-11-22	128	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2482	19-11-22	26480	450.000.000
2483	23-11-22	730,2	70.000.000
2484	07-12-22	220,1	220.000.000
2485	07-12-22	220,1	220.000.000
2486	04-01-22	180	40.000.000
2487	04-01-22	415	40.000.000
2488	06-01-22	217	50.000.000
2489	06-01-22	352	50.000.000
2490	06-01-22	352	50.000.000
2491	06-01-22	374	50.000.000
2492	06-01-22	374	50.000.000
2493	06-01-22	516	50.000.000
2494	06-01-22	516	50.000.000
2495	06-01-22	145	50.000.000
2496	06-01-22	90	50.000.000
2497	06-01-22	90	50.000.000
2498	06-01-22	1364,9	60.000.000
2499	07-01-22	18892	550.000.000
2500	10-01-22	114,5	50.000.000
2501	10-01-22	114,5	50.000.000
2502	10-01-22	514,3	100.000.000
2503	10-01-22	514,3	100.000.000
2504	13-01-22	374	150.000.000
2505	13-01-22	374	150.000.000
2506	13-01-22	160	150.000.000
2507	17-01-22	190,6	80.000.000
2508	17-01-22	190,6	80.000.000
2509	19-01-22	865	100.000.000
2510	20-01-22	470,3	60.000.000
2511	20-01-22	470,3	60.000.000
2512	20-01-22	2160	80.000.000
2513	20-01-22	200,4	150.000.000
2514	21-01-22	384	250.000.000
2515	21-01-22	384	250.000.000
2516	24-01-22	1080	70.000.000
2517	24-01-22	1220	70.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2518	25-01-22	191,8	80.000.000
2519	25-01-22	247,8	100.000.000
2520	28-01-22	158	200.000.000
2521	08-02-22	461,7	200.000.000
2522	08-02-22	461,7	200.000.000
2523	17-02-22	450	50.000.000
2524	21-02-22	291,7	200.000.000
2525	21-02-22	291,7	200.000.000
2526	21-02-22	367	300.000.000
2527	21-02-22	367	300.000.000
2528	22-02-22	499,5	200.000.000
2529	22-02-22	499,5	200.000.000
2530	23-02-22	499,9	200.000.000
2531	23-02-22	499,9	200.000.000
2532	02-03-22	143	200.000.000
2533	02-03-22	143	200.000.000
2534	04-03-22	85,1	200.000.000
2535	04-03-22	3420	250.000.000
2536	11-03-22	325,2	100.000.000
2537	11-03-22	325,2	100.000.000
2538	11-03-22	665,7	200.000.000
2539	11-03-22	665,7	200.000.000
2540	14-03-22	6464,8	300.000.000
2541	14-03-22	323,5	300.000.000
2542	14-03-22	323,5	300.000.000
2543	15-03-22	267	200.000.000
2544	15-03-22	267	200.000.000
2545	16-03-22	80,5	200.000.000
2546	16-03-22	95,4	200.000.000
2547	16-03-22	95,4	200.000.000
2548	17-03-22	160	250.000.000
2549	17-03-22	879,3	500.000.000
2550	17-03-22	879,3	500.000.000
2551	21-03-22	1229,3	200.000.000
2552	21-03-22	837	250.000.000
2553	23-03-22	207,7	80.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2554	23-03-22	266	300.000.000
2555	23-03-22	266	300.000.000
2556	26-03-22	217	60.000.000
2557	26-03-22	114	100.000.000
2558	26-03-22	114	100.000.000
2559	26-03-22	146,6	200.000.000
2560	26-03-22	146,6	200.000.000
2561	26-03-22	2008,7	250.000.000
2562	28-03-22	120,7	200.000.000
2563	28-03-22	120,7	200.000.000
2564	28-03-22	86	300.000.000
2565	31-03-22	350,2	200.000.000
2566	31-03-22	160	200.000.000
2567	01-04-22	149,8	220.000.000
2568	01-04-22	149,8	220.000.000
2569	04-04-22	5089	80.000.000
2570	04-04-22	221,8	200.000.000
2571	04-04-22	221,8	200.000.000
2572	04-04-22	227	250.000.000
2573	04-04-22	227	250.000.000
2574	04-04-22	384	350.000.000
2575	04-04-22	384	350.000.000
2576	05-04-22	712,6	200.000.000
2577	05-04-22	712,6	200.000.000
2578	05-04-22	100,6	200.000.000
2579	05-04-22	100,6	200.000.000
2580	05-04-22	195,4	400.000.000
2581	06-04-22	141	200.000.000
2582	06-04-22	141	200.000.000
2583	06-04-22	141,5	410.000.000
2584	06-04-22	141,5	410.000.000
2585	07-04-22	154,1	130.000.000
2586	07-04-22	154,1	130.000.000
2587	07-04-22	272,5	300.000.000
2588	07-04-22	272,5	300.000.000
2589	07-04-22	291,7	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2590	07-04-22	291,7	300.000.000
2591	07-04-22	367	300.000.000
2592	07-04-22	367	300.000.000
2593	07-04-22	2917,3	350.000.000
2594	08-04-22	124,7	300.000.000
2595	08-04-22	124,7	300.000.000
2596	09-04-22	490	300.000.000
2597	09-04-22	490	300.000.000
2598	12-04-22	374	500.000.000
2599	12-04-22	374	500.000.000
2600	13-04-22	229,5	150.000.000
2601	13-04-22	229,5	150.000.000
2602	14-04-22	195,4	350.000.000
2603	15-04-22	80,1	200.000.000
2604	15-04-22	273	300.000.000
2605	15-04-22	273	300.000.000
2606	16-04-22	126,6	150.000.000
2607	16-04-22	126,6	150.000.000
2608	19-04-22	135,1	200.000.000
2609	19-04-22	135,1	200.000.000
2610	22-04-22	97	120.000.000
2611	22-04-22	97	120.000.000
2612	22-04-22	82,4	250.000.000
2613	25-04-22	2170	150.000.000
2614	25-04-22	193,8	250.000.000
2615	25-04-22	193,8	250.000.000
2616	27-04-22	90	200.000.000
2617	27-04-22	90	200.000.000
2618	27-04-22	194	300.000.000
2619	29-04-22	80,3	200.000.000
2620	29-04-22	2426,2	500.000.000
2621	29-04-22	2426,2	500.000.000
2622	03-05-22	86,7	100.000.000
2623	04-05-22	220	200.000.000
2624	05-05-22	148	300.000.000
2625	05-05-22	148	300.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2626	05-05-22	148,5	300.000.000
2627	05-05-22	148,5	300.000.000
2628	09-05-22	154,1	130.000.000
2629	09-05-22	154,1	130.000.000
2630	11-05-22	267	150.000.000
2631	11-05-22	267	150.000.000
2632	11-05-22	157	250.000.000
2633	11-05-22	157	250.000.000
2634	11-05-22	211,9	260.000.000
2635	11-05-22	211,9	260.000.000
2636	13-05-22	662	250.000.000
2637	16-05-22	323,3	100.000.000
2638	16-05-22	2085	400.000.000
2639	17-05-22	1573	500.000.000
2640	17-05-22	1737	500.000.000
2641	18-05-22	1179,6	50.000.000
2642	20-05-22	308,8	100.000.000
2643	23-05-22	527,8	250.000.000
2644	23-05-22	527,8	250.000.000
2645	30-05-22	750	150.000.000
2646	30-05-22	750	150.000.000
2647	03-06-22	103	300.000.000
2648	04-06-22	80,2	300.000.000
2649	06-06-22	3840	120.000.000
2650	06-06-22	91,7	200.000.000
2651	06-06-22	528,8	250.000.000
2652	06-06-22	528,8	250.000.000
2653	07-06-22	160,9	50.000.000
2654	10-06-22	190,6	300.000.000
2655	10-06-22	190,6	300.000.000
2656	13-06-22	2243,8	50.000.000
2657	22-06-22	30383	210.000.000
2658	23-06-22	255,4	150.000.000
2659	23-06-22	255,4	150.000.000
2660	23-06-22	291,6	150.000.000
2661	23-06-22	291,6	150.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
2662	01-07-22	124,3	300.000.000
2663	01-07-22	124,3	300.000.000
2664	11-07-22	388,5	270.000.000
2665	18-07-22	308,2	300.000.000
2666	22-07-22	157,8	200.000.000
2667	22-07-22	157,8	200.000.000
2668	19-08-22	328,9	200.000.000
2669	19-08-22	328,9	200.000.000
2670	25-08-22	182,5	250.000.000
2671	25-08-22	182,5	250.000.000
2672	29-08-22	4046	60.000.000
2673	30-08-22	1002,2	100.000.000
2674	07-09-22	80,9	200.000.000
2675	08-09-22	1085	200.000.000
2676	08-09-22	1735	200.000.000
2677	09-09-22	500	220.000.000
2678	16-09-22	450	150.000.000
2679	16-09-22	3205	980.000.000
2680	16-09-22	1100	1.050.000.000
2681	16-09-22	1100	1.050.000.000
2682	19-09-22	328,9	200.000.000
2683	19-09-22	328,9	200.000.000
2684	29-09-22	215	300.000.000
2685	29-09-22	215	300.000.000
2686	01-10-22	488,4	400.000.000
2687	01-10-22	488,4	400.000.000
2688	10-11-22	1331,3	1.000.000.000
2689	10-11-22	1331,3	1.000.000.000
2690	12-11-22	195,4	980.000.000
2691	15-11-22	60	300.000.000
2692	19-11-22	1057,4	200.000.000
2693	19-11-22	348	300.000.000
2694	19-11-22	348	300.000.000
2695	30-11-22	2091,8	400.000.000
2696	28-12-22	2091,8	420.000.000

**DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH ĐẤT NỀN TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN KHÁNH SƠN
NĂM 2022**

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1	12-01-22	3602,7	100.000.000
2	12-01-22	3602,7	100.000.000
3	12-01-22	3601	100.000.000
4	12-01-22	6688	100.000.000
5	12-01-22	49262	100.000.000
6	12-01-22	14110	100.000.000
7	19-01-22	162,5	100.000.000
8	21-02-22	13531	150.000.000
9	25-02-22	724,2	200.000.000
10	25-02-22	2299	300.000.000
11	18-03-22	194,9	120.000.000
12	18-03-22	6958	120.000.000
13	28-03-22	1559,1	170.000.000
14	29-03-22	5592	200.000.000
15	12-04-22	720,7	100.000.000
16	12-04-22	16979,1	100.000.000
17	12-04-22	1410	100.000.000
18	18-04-22	675,3	520.000.000
19	18-04-22	675,3	520.000.000
20	20-04-22	296,7	200.000.000
21	04-05-22	109,3	500.000.000
22	04-05-22	109,3	500.000.000
23	11-05-22	1354,3	500.000.000
24	17-06-22	1001,7	30.000.000
25	17-06-22	5272,6	200.000.000
26	04-01-22	512,4	20.000.000
27	04-01-22	539,8	20.000.000
28	04-01-22	349,5	50.000.000
29	04-01-22	247,3	50.000.000
30	04-01-22	247,3	50.000.000
31	06-01-22	1319,1	80.000.000
32	19-01-22	14570	200.000.000
33	26-01-22	6117,5	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
34	23-02-22	421,6	10.000.000
35	23-02-22	468,9	10.000.000
36	23-02-22	264,2	50.000.000
37	23-02-22	264,2	50.000.000
38	25-02-22	5887	200.000.000
39	08-03-22	371,2	200.000.000
40	08-03-22	371,2	200.000.000
41	10-03-22	3959,7	600.000.000
42	11-03-22	952,5	60.000.000
43	11-03-22	1147,3	80.000.000
44	11-03-22	584,4	100.000.000
45	11-03-22	584,4	100.000.000
46	11-03-22	6337	120.000.000
47	11-03-22	2112	300.000.000
48	11-03-22	1084,6	300.000.000
49	23-03-22	13817,8	400.000.000
50	06-04-22	633,6	250.000.000
51	13-04-22	609,4	100.000.000
52	14-04-22	14570	500.000.000
53	15-04-22	4049	100.000.000
54	18-04-22	405	100.000.000
55	20-04-22	704,9	500.000.000
56	20-04-22	936,4	500.000.000
57	22-04-22	767,8	500.000.000
58	22-04-22	767,8	500.000.000
59	27-04-22	3088,7	400.000.000
60	28-04-22	415,5	400.000.000
61	28-04-22	415,5	400.000.000
62	04-05-22	1967,1	100.000.000
63	04-05-22	1967,1	100.000.000
64	06-05-22	84	650.000.000
65	06-05-22	450,3	650.000.000
66	06-05-22	450,3	650.000.000
67	06-05-22	450,3	650.000.000
68	06-05-22	450,3	650.000.000
69	09-05-22	143,2	30.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
70	09-05-22	512,4	150.000.000
71	09-05-22	539,8	200.000.000
72	10-05-22	259,5	50.000.000
73	11-05-22	291,8	200.000.000
74	11-05-22	291,8	200.000.000
75	16-05-22	767,2	200.000.000
76	18-05-22	188,4	500.000.000
77	18-05-22	188,4	500.000.000
78	19-05-22	288,5	100.000.000
79	20-05-22	215,4	300.000.000
80	20-05-22	345,7	300.000.000
81	20-05-22	345,7	300.000.000
82	24-05-22	3185,1	15.000.000
83	30-05-22	575	300.000.000
84	06-06-22	1304,4	250.000.000
85	06-06-22	3971	300.000.000
86	13-06-22	304,9	500.000.000
87	13-06-22	304,9	500.000.000
88	22-06-22	575	100.000.000
89	22-06-22	1010,5	200.000.000
90	22-06-22	1818,3	200.000.000
91	08-07-22	1214	700.000.000
92	08-07-22	1214	700.000.000
93	29-07-22	83,3	30.000.000
94	29-07-22	98,2	30.000.000
95	29-07-22	103,5	30.000.000
96	29-07-22	116,6	30.000.000
97	29-07-22	180,2	30.000.000
98	29-07-22	4301,8	200.000.000
99	29-07-22	285	300.000.000
100	29-07-22	5430,7	300.000.000
101	04-08-22	853,2	200.000.000
102	12-08-22	9368	500.000.000
103	21-02-22	2872,1	100.000.000
104	22-03-22	861,2	100.000.000
105	12-04-22	947,4	500.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
106	12-04-22	947,4	500.000.000
107	16-04-22	675,5	300.000.000
108	16-04-22	675,5	300.000.000
109	16-04-22	675,5	300.000.000
110	16-04-22	675,5	300.000.000
111	07-01-22	23889,5	40.000.000
112	12-01-22	1479,8	200.000.000
113	12-01-22	1479,8	200.000.000
114	11-02-22	3426,2	50.000.000
115	25-03-22	4515,2	200.000.000
116	02-04-22	993,1	700.000.000
117	02-04-22	993,1	700.000.000
118	18-04-22	1046,1	30.000.000
119	27-04-22	739,5	100.000.000
120	04-05-22	454,5	100.000.000
121	23-05-22	2911,5	200.000.000
122	23-05-22	6152,5	300.000.000
123	03-06-22	869,2	200.000.000
124	03-06-22	5887,3	200.000.000
125	13-06-22	1691,2	100.000.000
126	14-06-22	1341,4	150.000.000
127	05-07-22	2385,6	200.000.000
128	05-07-22	2385,6	200.000.000
129	06-07-22	5051,6	300.000.000
130	04-08-22	3459	370.000.000
131	22-08-22	2196,5	100.000.000
132	10-01-22	1842	100.000.000
133	10-01-22	1842	100.000.000
134	24-01-22	2862,4	70.000.000
135	24-01-22	1498,3	100.000.000
136	10-02-22	315,5	150.000.000
137	10-02-22	6971,3	150.000.000
138	16-02-22	3112,7	150.000.000
139	11-03-22	315,4	100.000.000
140	11-03-22	315,4	100.000.000
141	22-03-22	3709,7	170.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
142	08-04-22	20844	250.000.000
143	16-04-22	1824,3	300.000.000
144	25-04-22	2112,3	500.000.000
145	25-04-22	2786,7	500.000.000
146	04-05-22	431,1	170.000.000
147	04-05-22	333,8	170.000.000
148	04-05-22	523,4	180.000.000
149	04-05-22	2504,7	180.000.000
150	11-05-22	4488	500.000.000
151	11-05-22	2775,4	500.000.000
152	11-05-22	19254,4	500.000.000
153	11-05-22	11314,2	1.000.000.000
154	25-05-22	552,8	390.000.000
155	06-06-22	2587,8	300.000.000
156	10-06-22	3112,7	300.000.000
157	15-06-22	315,4	400.000.000
158	15-06-22	315,4	400.000.000
159	18-07-22	250	40.000.000
160	18-07-22	496,3	50.000.000
161	28-07-22	3526,9	400.000.000
162	11-11-22	2888,2	100.000.000
163	04-01-22	1364,9	20.000.000
164	04-01-22	1364,9	20.000.000
165	04-01-22	8200,6	50.000.000
166	04-01-22	3687	50.000.000
167	11-01-22	279,2	10.000.000
168	11-01-22	200	40.000.000
169	19-01-22	4208,9	100.000.000
170	20-01-22	9659,3	100.000.000
171	21-01-22	18722,2	1.000.000.000
172	18-03-22	4716,3	50.000.000
173	18-03-22	4716,3	50.000.000
174	26-03-22	1083,7	350.000.000
175	26-03-22	8300,5	350.000.000
176	26-03-22	300	350.000.000
177	26-03-22	6662,1	350.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
178	26-03-22	38425,6	350.000.000
179	14-04-22	266,3	20.000.000
180	12-05-22	2081,4	700.000.000
181	12-05-22	2086,3	700.000.000
182	21-05-22	2268,9	100.000.000
183	23-05-22	3134,6	200.000.000
184	07-06-22	133,2	300.000.000
185	04-07-22	5013,9	200.000.000
186	04-07-22	5013,9	200.000.000
187	22-07-22	7374,6	600.000.000
188	03-10-22	2469,4	70.000.000
189	04-01-22	493,3	50.000.000
190	04-01-22	493,3	50.000.000
191	04-01-22	493,3	50.000.000
192	04-01-22	493,3	50.000.000
193	07-01-22	172,7	50.000.000
194	07-01-22	172,7	50.000.000
195	10-01-22	10570	100.000.000
196	26-01-22	1688,1	50.000.000
197	16-02-22	358,1	50.000.000
198	16-02-22	358,1	50.000.000
199	23-02-22	5672,4	1.000.000.000
200	23-02-22	5672,4	1.000.000.000
201	28-02-22	429,7	100.000.000
202	28-02-22	756,4	100.000.000
203	28-02-22	154,3	150.000.000
204	28-02-22	154,3	150.000.000
205	28-02-22	269,3	150.000.000
206	21-03-22	143,8	100.000.000
207	31-03-22	368,3	150.000.000
208	31-03-22	458,8	150.000.000
209	31-03-22	534,6	160.000.000
210	31-03-22	635,7	160.000.000
211	19-04-22	3283,8	250.000.000
212	25-04-22	979,6	200.000.000
213	26-04-22	197,7	150.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
214	26-04-22	197,7	150.000.000
215	05-05-22	569,1	300.000.000
216	05-05-22	613,6	300.000.000
217	05-05-22	621,3	300.000.000
218	05-05-22	687,4	300.000.000
219	07-06-22	1881,1	180.000.000
220	07-06-22	2914,4	290.000.000
221	01-07-22	236,9	150.000.000
222	01-07-22	236,9	150.000.000
223	25-01-22	219,7	180.000.000
224	06-05-22	768,4	200.000.000
225	06-05-22	768,4	200.000.000
226	23-05-22	4958,8	300.000.000
227	21-09-22	725,4	500.000.000
228	21-09-22	725,4	500.000.000
229	07-11-22	7929,1	200.000.000

**DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH ĐẤT NỀN TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN KHÁNH VINH
NĂM 2022**

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1	19-03-22	104,1	150.000.000
2	07-04-22	447,4	200.000.000
3	07-04-22	447,4	200.000.000
4	13-04-22	287,5	100.000.000
5	18-04-22	509,2	150.000.000
6	18-04-22	154,7	200.000.000
7	19-04-22	456,8	100.000.000
8	19-04-22	152,4	270.000.000
9	22-04-22	1025,8	100.000.000
10	25-04-22	196,2	100.000.000
11	26-04-22	640	100.000.000
12	26-04-22	1245,6	100.000.000
13	26-04-22	4423	300.000.000
14	06-05-22	1362,5	150.000.000
15	06-05-22	1678,6	150.000.000
16	09-05-22	154	250.000.000
17	09-05-22	819	400.000.000
18	10-05-22	11338,1	200.000.000
19	31-03-22	364,6	20.000.000
20	05-04-22	70,2	30.000.000
21	05-04-22	70,2	30.000.000
22	07-04-22	175,2	200.000.000
23	07-04-22	175,2	200.000.000
24	08-04-22	111,4	50.000.000
25	08-04-22	135,9	50.000.000
26	19-04-22	2107,7	110.000.000
27	20-04-22	1203,2	400.000.000
28	20-04-22	1203,2	400.000.000
29	16-05-22	3707,9	180.000.000
30	12-04-22	1563,7	250.000.000
31	12-04-22	1563,7	250.000.000
32	18-04-22	5754,6	150.000.000
33	28-04-22	2048,4	80.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
34	26-02-22	1000,5	50.000.000
35	26-02-22	1001,5	50.000.000
36	18-03-22	1371,3	60.000.000
37	18-03-22	1460,4	60.000.000
38	18-03-22	1460,4	60.000.000
39	21-03-22	1168	200.000.000
40	21-03-22	435,8	400.000.000
41	21-03-22	435,8	400.000.000
42	23-03-22	1396,1	60.000.000
43	24-03-22	7393,3	120.000.000
44	25-03-22	2000,6	120.000.000
45	28-03-22	542,9	50.000.000
46	28-03-22	542,9	50.000.000
47	28-03-22	577,2	200.000.000
48	28-03-22	577,2	200.000.000
49	04-04-22	98,9	130.000.000
50	05-04-22	112,5	130.000.000
51	05-04-22	123,7	130.000.000
52	05-04-22	1344,1	200.000.000
53	06-04-22	1358,8	50.000.000
54	06-04-22	3447,9	200.000.000
55	16-04-22	850,1	70.000.000
56	16-04-22	1277,1	90.000.000
57	16-04-22	5366	200.000.000
58	16-04-22	6800,5	250.000.000
59	18-04-22	8014,4	150.000.000
60	18-04-22	1473,4	300.000.000
61	18-04-22	1473,4	300.000.000
62	21-04-22	150	200.000.000
63	22-04-22	1499,9	350.000.000
64	22-04-22	1499,9	350.000.000
65	25-04-22	1490,3	180.000.000
66	25-04-22	1490,3	180.000.000
67	28-04-22	1129,4	250.000.000
68	28-04-22	1129,4	250.000.000
69	05-05-22	2000,4	60.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
70	06-05-22	318,9	50.000.000
71	09-05-22	1000,2	100.000.000
72	10-05-22	1133,5	500.000.000
73	10-05-22	1133,5	500.000.000
74	16-05-22	154,3	100.000.000
75	16-05-22	154,3	100.000.000
76	09-03-22	422,8	200.000.000
77	09-03-22	422,8	200.000.000
78	09-03-22	478,9	200.000.000
79	09-03-22	478,9	200.000.000
80	14-03-22	2498,2	70.000.000
81	18-03-22	1005,7	100.000.000
82	18-03-22	1005,7	100.000.000
83	25-03-22	1914,5	100.000.000
84	28-03-22	513,4	10.000.000
85	28-03-22	583,9	10.000.000
86	28-03-22	290,4	30.000.000
87	28-03-22	609,6	30.000.000
88	28-03-22	2597,1	90.000.000
89	28-03-22	2329,8	100.000.000
90	28-03-22	4280,9	200.000.000
91	28-03-22	4280,9	200.000.000
92	31-03-22	649,2	70.000.000
93	04-04-22	3103,9	200.000.000
94	05-04-22	5709,1	220.000.000
95	07-04-22	547,3	50.000.000
96	07-04-22	548,5	50.000.000
97	07-04-22	1102,9	60.000.000
98	07-04-22	1579,5	60.000.000
99	07-04-22	1579,5	60.000.000
100	07-04-22	744,5	70.000.000
101	07-04-22	400	150.000.000
102	07-04-22	400	150.000.000
103	08-04-22	2997	200.000.000
104	09-04-22	586,4	100.000.000
105	12-04-22	1021,2	100.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
106	14-04-22	8439,1	200.000.000
107	15-04-22	190	100.000.000
108	15-04-22	190	100.000.000
109	16-04-22	1056	60.000.000
110	18-04-22	709,7	450.000.000
111	18-04-22	709,7	450.000.000
112	19-04-22	217,4	100.000.000
113	19-04-22	217,4	100.000.000
114	19-04-22	631,6	150.000.000
115	19-04-22	631,6	150.000.000
116	21-04-22	265,4	100.000.000
117	21-04-22	265,4	100.000.000
118	21-04-22	2997,3	200.000.000
119	22-04-22	505	100.000.000
120	22-04-22	4641,3	200.000.000
121	23-04-22	496	100.000.000
122	23-04-22	273,6	100.000.000
123	23-04-22	273,6	100.000.000
124	23-04-22	275,9	100.000.000
125	23-04-22	275,9	100.000.000
126	23-04-22	300	150.000.000
127	23-04-22	300	150.000.000
128	23-04-22	300,3	150.000.000
129	23-04-22	300,3	150.000.000
130	26-04-22	296,2	100.000.000
131	26-04-22	296,2	100.000.000
132	27-04-22	379,1	70.000.000
133	27-04-22	214,5	200.000.000
134	27-04-22	214,5	200.000.000
135	28-04-22	1030,7	80.000.000
136	28-04-22	628,4	150.000.000
137	04-05-22	162,5	150.000.000
138	04-05-22	162,5	150.000.000
139	04-05-22	186,6	150.000.000
140	04-05-22	186,6	150.000.000
141	04-05-22	680,7	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
142	05-05-22	505,2	80.000.000
143	06-05-22	255,8	100.000.000
144	06-05-22	255,8	100.000.000
145	06-05-22	319,9	200.000.000
146	06-05-22	319,9	200.000.000
147	09-05-22	703,1	250.000.000
148	09-05-22	703,1	250.000.000
149	10-05-22	1300,7	200.000.000
150	11-05-22	726,4	200.000.000
151	13-05-22	1075	80.000.000
152	16-05-22	3550,8	400.000.000
153	16-05-22	3550,8	400.000.000
154	17-05-22	517,1	100.000.000
155	18-05-22	2038,5	120.000.000
156	18-05-22	330	250.000.000
157	18-05-22	330	250.000.000
158	19-05-22	2143,5	200.000.000
159	23-05-22	188,8	100.000.000
160	23-05-22	188,8	100.000.000
161	04-03-22	4058,1	100.000.000
162	11-03-22	1700,1	80.000.000
163	11-03-22	1700,1	80.000.000
164	14-03-22	2146,2	120.000.000
165	22-03-22	228,7	120.000.000
166	06-04-22	1050,7	100.000.000
167	06-04-22	354,9	100.000.000
168	06-04-22	354,9	100.000.000
169	07-04-22	1056,7	70.000.000
170	07-04-22	2010,7	80.000.000
171	07-04-22	2187,2	80.000.000
172	08-04-22	661,6	200.000.000
173	08-04-22	661,6	200.000.000
174	12-04-22	1755	70.000.000
175	12-04-22	170,8	220.000.000
176	14-04-22	500,7	100.000.000
177	16-04-22	1077,8	50.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
178	20-04-22	8730,4	300.000.000
179	20-04-22	8730,4	300.000.000
180	21-04-22	2686	150.000.000
181	21-04-22	4005,2	220.000.000
182	22-04-22	713,1	50.000.000
183	22-04-22	302,1	100.000.000
184	22-04-22	302,1	100.000.000
185	22-04-22	1305,9	150.000.000
186	22-04-22	395,9	200.000.000
187	22-04-22	395,9	200.000.000
188	25-04-22	2258,5	80.000.000
189	25-04-22	1300	80.000.000
190	25-04-22	429,3	100.000.000
191	25-04-22	429,3	100.000.000
192	25-04-22	5261	120.000.000
193	25-04-22	553,2	190.000.000
194	26-04-22	1016	150.000.000
195	27-04-22	1002,1	100.000.000
196	29-04-22	591,3	90.000.000
197	29-04-22	429,1	100.000.000
198	29-04-22	429,1	100.000.000
199	04-05-22	10910,5	220.000.000
200	09-05-22	365,8	120.000.000
201	09-05-22	400,5	200.000.000
202	09-05-22	400,5	200.000.000
203	09-05-22	573,7	200.000.000
204	09-05-22	573,7	200.000.000
205	10-05-22	1072,4	100.000.000
206	12-05-22	1012,7	100.000.000
207	14-05-22	216,9	160.000.000
208	14-05-22	216,9	160.000.000
209	16-05-22	1157,3	100.000.000
210	16-05-22	642,4	150.000.000
211	16-05-22	724,1	150.000.000
212	19-05-22	1388,7	120.000.000
213	20-05-22	1348,6	120.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
214	20-05-22	3695	180.000.000
215	08-04-22	316	70.000.000
216	08-04-22	633,4	120.000.000
217	08-04-22	728,1	120.000.000
218	14-04-22	1022,1	400.000.000
219	14-04-22	1022,1	400.000.000
220	18-04-22	4044,5	200.000.000
221	22-04-22	4482,9	120.000.000
222	22-04-22	1213,3	150.000.000
223	22-04-22	1213,3	150.000.000
224	23-04-22	18257,3	400.000.000
225	25-04-22	2002,3	100.000.000
226	26-04-22	490	200.000.000
227	28-04-22	2029,5	80.000.000
228	28-04-22	2000	100.000.000
229	10-05-22	384	200.000.000
230	10-05-22	384	200.000.000
231	23-05-22	1058,8	40.000.000
232	19-03-22	443,5	150.000.000
233	19-03-22	443,5	150.000.000
234	22-03-22	3261,6	50.000.000
235	22-03-22	7244,5	220.000.000
236	30-03-22	191	100.000.000
237	30-03-22	191	100.000.000
238	31-03-22	1355,3	125.000.000
239	04-04-22	4281,4	80.000.000
240	04-04-22	4873,4	90.000.000
241	04-04-22	6860,1	120.000.000
242	04-04-22	8269,9	250.000.000
243	04-04-22	13178,8	300.000.000
244	05-04-22	2121,5	70.000.000
245	05-04-22	3442,9	150.000.000
246	05-04-22	127,1	180.000.000
247	06-04-22	153,1	100.000.000
248	08-04-22	640,9	100.000.000
249	08-04-22	2753,7	200.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
250	08-04-22	306,2	200.000.000
251	08-04-22	306,2	200.000.000
252	12-04-22	364,2	220.000.000
253	13-04-22	275,5	150.000.000
254	16-04-22	10000	500.000.000
255	16-04-22	625,6	1.000.000.000
256	16-04-22	625,6	1.000.000.000
257	18-04-22	4741,1	260.000.000
258	19-04-22	728,5	80.000.000
259	19-04-22	738,5	80.000.000
260	19-04-22	199,8	150.000.000
261	19-04-22	199,9	150.000.000
262	20-04-22	321,8	100.000.000
263	20-04-22	2109,1	120.000.000
264	20-04-22	26708,2	600.000.000
265	22-04-22	5042,7	150.000.000
266	25-04-22	510,5	100.000.000
267	25-04-22	3778,1	200.000.000
268	25-04-22	6951,9	350.000.000
269	27-04-22	744,1	100.000.000
270	28-04-22	7876,9	150.000.000
271	28-04-22	5209,2	200.000.000
272	28-04-22	897,1	250.000.000
273	28-04-22	897,1	250.000.000
274	04-05-22	215,2	180.000.000
275	04-05-22	215,2	180.000.000
276	05-05-22	1125	150.000.000
277	05-05-22	362,7	150.000.000
278	05-05-22	362,7	150.000.000
279	07-05-22	399,4	300.000.000
280	10-05-22	501,2	120.000.000
281	16-05-22	604,6	100.000.000
282	16-05-22	656,5	100.000.000
283	16-05-22	708,6	100.000.000
284	29-03-22	399,6	60.000.000
285	29-03-22	399,6	60.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
286	13-04-22	869,8	100.000.000
287	13-04-22	869,8	100.000.000
288	21-04-22	512	50.000.000
289	21-04-22	512	50.000.000
290	27-04-22	1137,5	250.000.000
291	28-04-22	618,2	200.000.000
292	14-05-22	457,6	80.000.000
293	18-05-22	366	70.000.000
294	06-04-22	2100,3	70.000.000
295	06-04-22	2100,6	70.000.000
296	06-04-22	4706	150.000.000
297	08-04-22	1763,7	100.000.000
298	08-04-22	1828,2	150.000.000
299	08-04-22	3417	200.000.000
300	13-04-22	360,7	180.000.000
301	13-04-22	360,7	180.000.000
302	13-04-22	352,9	180.000.000
303	13-04-22	352,9	180.000.000
304	13-04-22	390,6	190.000.000
305	13-04-22	390,6	190.000.000
306	13-04-22	437,6	200.000.000
307	13-04-22	437,6	200.000.000
308	20-04-22	784,3	100.000.000
309	21-04-22	6371,9	300.000.000
310	21-04-22	8476,8	300.000.000
311	11-05-22	2054,8	120.000.000
312	11-02-22	1484	50.000.000
313	15-02-22	725,2	30.000.000
314	15-02-22	351,6	50.000.000
315	15-02-22	351,6	50.000.000
316	06-04-22	319,7	100.000.000
317	13-04-22	350,4	40.000.000
318	13-04-22	418,7	40.000.000
319	13-04-22	517,9	50.000.000
320	13-04-22	565,1	50.000.000
321	13-04-22	602,6	60.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
322	13-04-22	697,5	60.000.000
323	16-04-22	385,4	30.000.000
324	16-04-22	385,5	30.000.000
325	16-04-22	392,3	30.000.000
326	21-04-22	500	200.000.000
327	23-04-22	2314,4	120.000.000
328	29-04-22	387,1	80.000.000
329	06-05-22	1734,3	200.000.000
330	11-05-22	245,1	80.000.000
331	12-05-22	1008	60.000.000
332	29-03-22	2142,7	150.000.000
333	01-04-22	398,5	40.000.000
334	01-04-22	969,5	50.000.000
335	01-04-22	1018,4	50.000.000
336	09-05-22	117,9	100.000.000
337	11-05-22	1668,9	60.000.000
338	17-03-22	5190,3	120.000.000
339	06-04-22	342	100.000.000
340	06-04-22	883,2	100.000.000
341	19-02-22	300	40.000.000
342	17-03-22	300,2	25.000.000
343	17-03-22	300,3	25.000.000
344	18-03-22	75	25.000.000
345	21-03-22	113	25.000.000
346	21-03-22	116	25.000.000
347	30-03-22	308,1	80.000.000
348	31-03-22	613,6	150.000.000
349	31-03-22	613,6	150.000.000
350	04-04-22	300,1	90.000.000
351	04-04-22	300,4	90.000.000
352	04-04-22	569,8	100.000.000
353	04-04-22	75	100.000.000
354	04-04-22	2319,6	180.000.000
355	05-04-22	440,3	50.000.000
356	05-04-22	926,3	60.000.000
357	05-04-22	300,1	90.000.000

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
358	07-04-22	1000	70.000.000
359	08-04-22	474,4	80.000.000
360	08-04-22	469,2	200.000.000
361	08-04-22	780,3	250.000.000
362	08-04-22	780,3	250.000.000
363	14-04-22	2004,5	120.000.000
364	14-04-22	2007,4	120.000.000
365	14-04-22	2026,9	120.000.000
366	14-04-22	2127	120.000.000
367	15-04-22	414,3	150.000.000
368	15-04-22	414,3	150.000.000
369	15-04-22	269,1	150.000.000
370	15-04-22	269,1	150.000.000
371	18-04-22	420,9	100.000.000
372	18-04-22	301,1	150.000.000
373	19-04-22	300,1	150.000.000
374	21-04-22	388,1	200.000.000
375	21-04-22	388,1	200.000.000
376	22-04-22	1552,4	300.000.000
377	22-04-22	1552,4	300.000.000
378	27-04-22	423,5	60.000.000
379	27-04-22	75	100.000.000
380	28-04-22	96,3	50.000.000
381	28-04-22	96,3	50.000.000
382	29-04-22	119,7	120.000.000
383	06-05-22	1000	200.000.000
384	09-05-22	1000	100.000.000
385	09-05-22	119,2	150.000.000
386	09-05-22	119,2	150.000.000
387	10-05-22	1000	220.000.000

**DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH ĐẤT NỀN TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ XÃ NINH HOÀ
NĂM 2022**

STT	Ngày giao dịch	Tổng diện tích đất (m²)	Giá chuyển nhượng (đồng)
1	14-03-2022	564,06	3.000.000.000

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 4860/CTKH-HKDCN

V/v cung cấp thông tin, dữ liệu về thuế
đối với hoạt động chuyển nhượng bất
động sản theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP
(Năm 2021-2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 7 năm 2023

V. C. L. N. H. K.
19/9

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

Theo đề nghị tại công văn số 1708/SXD-QLN ngày 05/6/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai kế hoạch khảo sát, thu thập thông tin dữ liệu về thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản năm 2021-2022.

Cục Thuế cung cấp thông tin, dữ liệu về thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo Biểu mẫu số 8 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP (năm 2021-2022).

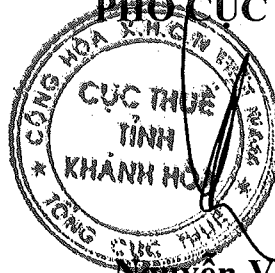
Cục Thuế cung cấp đề quý Sở biết, tổng hợp. /.

(Kèm Biểu mẫu số 8 ban hành kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP năm 2021-2022)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Các Chi cục thuế kv, TP. Nha Trang;
- Các phòng: TTKT 1,2,3,4;
- Lưu: VT HKDCN (ntthanh-02b). /

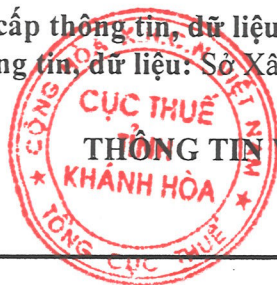
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Cục Thuế

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng



THÔNG TIN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ cung cấp: Quý 1/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn	Tổng số thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chi cục thuế Thành phố Nha Trang	1.661	200.831	1.678.489	30.241
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	431	54.698	504.482	9.763
2	Chung cư	211	13.497	205.794	4.031
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	1.019	132.636	968.213	16.447
II	Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa	3.017	4.709.759	349.000	6.980
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	8	984	3.000	60
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	3.009	4.708.775	346.000	6.920
III	Chi cục thuế khu vực Bắc Khánh Hòa	3.869	9.026.689	246.559	5.582
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	133	7.795	16.868	515
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	3.736	9.018.894	229.691	5.067
IV	Chi cục thuế khu vực Tây Khánh Hòa	1.307	161.416	127.149	2.706
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	5	430	1.190	35
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	1.302	160.986	125.959	2.671
V	Cục thuế Khánh Hòa	203	16.985,90	313.985	3.771
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	3	693,36	3.319	244
2	Chung cư	200	16.292,54	310.666	3.527
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)				
	Tổng cộng	10.057	14.115.681	2.715.182	49.280

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Cục Thuế

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng

THÔNG TIN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ cung cấp: Quý 2/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn	Tổng số thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chi cục thuế Thành phố Nha Trang	2.563	298.078	2.388.664	46.307
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	695	90.815	855.331	16.508
2	Chung cư	349	22.693	322.268	6.433
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	1.519	184.570	1.211.065	23.366
II	Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa	4.909	8.012.864	231.630	13.521
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	27	2.223	5.500	110
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	4.882	8.010.641	226.130	13.411
III	Chi cục thuế khu vực Bắc Khánh Hòa	5.643	2.433.345	421.596	9.840
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	136	9.864	27.780	779
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	5.507	2.423.481	393.816	9.061
IV	Chi cục thuế khu vực Tây Khánh Hòa	3.781	4.003.039	360.144	7.605
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	6	561	730	32
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	3.775	4.002.478	359.414	7.573
V	Cục thuế Khánh Hòa	399	30.273,27	697.034	13.694
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	94	6.388,20	227.586	7.597
2	Chung cư	187	12.351,07	62.160	2.024
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	118	11.534	407.288	4.073
	Tổng cộng	17.295	14.777.599	4.099.068	90.967

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Cục Thuế

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng

THÔNG TIN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ cung cấp: Quý 3/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn	Tổng số thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chi cục thuế Thành phố Nha Trang	457	55.025	434.314	8.506
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	77	10.154	98.001	1.947
2	Chung cư	47	2.822	46.381	895
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	333	42.049	289.932	5.664
II	Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa	1.920	2.911.540	945.000	18.900
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	6	433	778.550	15.571
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	1.914	2.911.107	166.450	3.329
III	Chi cục thuế khu vực Bắc Khánh Hòa	4.690	29.087.852	380.993	9.473
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	186	10.683	21.249	782
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	4.504	29.077.169	359.744	8.691
IV	Chi cục thuế khu vực Tây Khánh Hòa	759	103.286	82.059	1.737
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	1	71	130	6
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	758	103.215	81.929	1.731
V	Cục thuế Khánh Hòa	127	12.187,07	650.137	6.811
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	54	6.699,54	565.333	5.555
2	Chung cư	52	3.511,03	15.957	568
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	21	1.976,50	68.847	688
	Tổng cộng	7.953	32.169.890	2.492.503	45.427

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Cục Thuế

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng

THÔNG TIN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ cung cấp: Quý 4/2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn	Tổng số thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chi cục thuế Thành phố Nha Trang	1.489	172.146	1.488.376	29.148
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	341	40.449	434.939	8.659
2	Chung cư	245	14.975	255.190	5.049
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	903	116.722	798.247	15.440
II	Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa	6.579	2.879.617	822.150	16.443
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	17	1.657	3.550	71
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	6.562	2.877.960	818.600	16.372
III	Chi cục thuế khu vực Bắc Khánh Hòa	11.581	38.319.201	847.075	21.943
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	457	29.726	67.518	2.100
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	11.124	38.289.475	779.557	19.843
IV	Chi cục thuế khu vực Tây Khánh Hòa	1.728	221.289	179.797	3.728
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	6	736	2.620	56
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	1.722	220.553	177.177	3.672
V	Cục thuế Khánh Hòa	240	36.841,28	1.467.489	38.841
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	112	26.930,48	1.296.392	35.314
2	Chung cư	92	5.984,50	25.721	864
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	36	3.926,30	145.376	2.663
	Tổng cộng	21.617	41.629.094	4.804.887	110.103

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Cục Thuế

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng

THÔNG TIN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ cung cấp: Quý 1/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn	Tổng số thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chi cục thuế Thành phố Nha Trang	2.426	256.979	3.862.690	74.777
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	588	87.884	800.481	16.508
2	Chung cư	286	18.000	295.547	5.804
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	1.552	151.095	2.766.662	52.465
II	Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa	5.718	8.640.376	3.156.350	63.127
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)				
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	5.718	8.640.376	3.156.350	63.127
III	Chi cục thuế khu vực Bắc Khánh Hòa	6.938	19.283.468	915.580	19.802
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	201	12.722	43.940	1.226
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	6.737	19.270.746	871.640	18.576
IV	Chi cục thuế khu vực Tây Khánh Hòa	2.528	317.818	399.386	8.060
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	10	1.201	6.170	133
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	2.518	316.617	393.216	7.927
V	Cục thuế Khánh Hòa	296	27.933,21	1.059.694,74	34.639,50
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	120	12.982,04	648.787,47	34.404,82
2	Chung cư	110	8.223,07	149.116,27	234,68
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	66	6.728,10	261.791,00	
	Tổng cộng	17.906	28.526.574	9.393.701	200.406

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Cục Thuế

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng

THÔNG TIN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ cung cấp: Quý 2/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn	Tổng số thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chi cục thuế Thành phố Nha Trang	3.722	428.741	4.306.417	83.564
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	909	112.101	1.340.911	26.499
2	Chung cư	468	29.469	539.116	10.769
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	2.345	287.171	2.426.390	46.296
II	Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa	7.232	9.941.859	7.305.900	146.118
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	2	242	1.450	29
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	7.230	9.941.617	7.304.450	146.089
III	Chi cục thuế khu vực Bắc Khánh Hòa	10.252	23.672.153	2.547.709	51.386
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	219	16.057	75.996	1.750
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	10.033	23.656.096	2.471.713	49.636
IV	Chi cục thuế khu vực Tây Khánh Hòa	5.733	685.729	1.498.624	29.980
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	14	1.752	9.100	194
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	5.719	683.977	1.489.524	29.786
V	Cục thuế Khánh Hòa	495	27.306,08	2.614.710,47	95.749,02
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	467	24.072,56	2.536.000,71	94.098,56
2	Chung cư	9	573,12	1.731,76	82,46
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	19	2.660,40	76.978,00	1.568,00
	Tổng cộng	27.434	34.755.788	18.273.360	406.797

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Cục Thuế

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng

THÔNG TIN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ cung cấp: Quý 3/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn	Tổng số thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chi cục thuế Thành phố Nha Trang	1.950	212.306	2.302.337	43.509
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	270	32.148	497.463	9.703
2	Chung cư	396	24.830	438.705	8.740
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	1.284	155.328	1.366.169	25.066
II	Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa	2.726	5.706.279	1.435.450	28.709
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	1	416	6.150	123
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	2.725	5.705.863	1.429.300	28.586
III	Chi cục thuế khu vực Bắc Khánh Hòa	8.851	26.696.297	1.601.174	32.825
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	210	15.035	58.513	1.426
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	8.641	26.681.262	1.542.661	31.399
IV	Chi cục thuế khu vực Tây Khánh Hòa	1.987	256.157	528.957	10.590
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	5	547	3.650	73
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	1.982	255.610	525.307	10.517
V	Cục thuế Khánh Hòa	283	35.919,40	2.289.755,73	18.967,84
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	249	33.368,92	2.248.981,85	18.824,20
2	Chung cư	30	2.132,48	27.696,88	143,64
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	4	418,00	13.077,00	
	Tổng cộng	15.797	32.906.958	8.157.674	134.601

1. Đơn vị chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Cục Thuế

2. Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu: Sở Xây dựng

THÔNG TIN VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ cung cấp: Quý 4/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Loại bất động sản	Lượng giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản trên địa bàn		Tổng giá trị giao dịch chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn	Tổng số thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản
		Tổng số lượng	Tổng diện tích (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chi cục thuế Thành phố Nha Trang	1.375	145.863	1.543.569	30.423
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	167	19.009	272.513	5.344
2	Chung cư	294	18.912	346.376	6.854
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	914	107.942	924.680	18.225
II	Chi cục thuế khu vực Nam Khánh Hòa	2.431	1.645.109	731.150	14.523
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)				
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	2.431	1.645.109	731.150	14.523
III	Chi cục thuế khu vực Bắc Khánh Hòa	18.556	61.924.145	2.876.558	60.695
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	625	43.088	171.712	4.267
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	17.931	61.881.057	2.704.846	56.428
IV	Chi cục thuế khu vực Tây Khánh Hòa	1.219	152.216	462.899	9.263
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	4	390	4.270	85
2	Chung cư				
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	1.215	151.826	458.629	9.178
V	Cục thuế Khánh Hòa	1.126	140.010,59	7.639.376,02	8.696,35
1	Nhà ở riêng lẻ/căn (Biệt thự, liền kề, nhà ở hộ gia đình)	1.098	136.273,01	7.556.084,71	7.048,46
2	Chung cư	26	3.171,58	72.241,31	727,39
3	Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền)	2	566,00	11.050,00	920,50
	Tổng cộng	24.707	64.007.344	13.253.552	123.600